|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ 6: CHNG TAY GÌN GIỮ, BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**  ***(6 tiết)***  **YÊU CẦU CẦN ĐẠT MỤC CỦA CHỦ ĐỀ**  *Sau chủ đề này, HS sẽ:*   * Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.   **I. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  *Sau bài học này, HS sẽ:*   * Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung:***   * *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. * *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. * *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.   ***Năng lực đặc thù:***   * *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* Thiết kế và tổ chức truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; * *Năng lực tư duy phê phán:* Nhận xét, đánh giá các hoạt động, hành vi, việc làm liên quan đến việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.   **3. Phẩm chất**   * Yêu nước, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước. * Có trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.   **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**  **1. Đối với giáo viên**   * Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.* * Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề. * Giai điệu một số bài hát ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam. * Tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam; thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Mục đích, đối tượng, nội dung và các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. * Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.   **2. Đối với học sinh**   * SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.* * Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề. * Tìm hiểu tư liệu về một số cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Nhớ lại kinh nghiệm đã có về một số giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, về các hoạt động trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. * Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.   **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **GỢI Ý NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  ***Gợi ý một số hoạt động:***   * Tiểu phẩm *Ngọc Hoàng du xuân.* * Giao lưu với chuyên gia về *Cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.* * Tham gia trò chơi *Du lịch cảnh quan thiên nhiên qua màn ảnh nhỏ.* * Tham gia cuộc thi *Sáng kiến bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương*. * Thi tìm hiểu về *Cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.* * ...   **TIỂU PHẨM*NGỌC HOÀNG DU XUÂN***  **I. MỤC TIÊU**  *Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*   * HS thể hiện được những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của mình về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về những hành động cần thiết để gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của đất nước.   **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  **1. Đối với TPT, BGH và GV**   * Địa điểm tổ chức trình diễn tiểu phẩm: nhà đa năng/sân trường/... * Sân khấu và các phương tiện âm thanh, ánh sáng. * Hỗ trợ cùng HS xây dựng kịch bản tiểu phẩm, dựa trên gợi ý sau:   Nhân dịp năm mới, Ngọc Hoàng quyết định đi du xuân. Ngọc Hoàng yêu cầu Táo Môi trường đưa đến tham quan một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam như: Vịnh Hạ Long, Rừng Quốc gia Cúc Phương, Bãi biển Mỹ Khê, Hang Sơn Đoòng, Thác Bản Giốc,... Tuy nhiên khi đến nơi, Ngọc Hoàng rất ngạc nhiên và thất vọng khi thấy một vài cảnh quan không còn giữ được vẻ đẹp tự nhiên như xưa. Ngọc Hoàng yêu cầu Táo Môi trường cho gọi các vị thần trông giữ các cảnh quan này đến để hỏi cho rõ. Khi đến trình diện, những vị thần này đã tâu với Ngọc Hoàng về những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ du lịch; những hành vi, thói quen sinh hoạt của người dân địa phương.... đã tác động tiêu cực đến cảnh quan như thế nào. Ngọc Hoàng liền quay sang chất vấn Táo Môi trường tại sao lại để các cảnh quan thiên nhiên bị tác động tiêu cực như vậy... Táo Môi trường đã tâu với Ngọc Hoàng về các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã và đang được thực hiện ở hạ giới. Nghe xong, Ngọc Hoàng đưa ra một số nhận xét và nhắc nhớ Táo Môi trường cùng các vị thần cần phải tăng cường tuyên truyền, vận động mọi người dân thực hiện trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn để các cảnh quan thiên nhiên luôn giữ được vẻ đẹp tự nhiên vốn có.   * Phân công HS là NDCT.   **2. Đối với HS**   * Tìm hiểu những thông tin về các cảnh quan thiên nhiên của Việt Nam, thực trạng và các giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đó. * Cùng GV xây dựng kịch bản tiểu phẩm. * Phân công sắm các vai diễn: Ngọc Hoàng, Táo Môi trường, Thần trông coi Vịnh Hạ Long, * Thần trông coi Rừng Quốc gia Cúc Phương, Thần trông coi Bãi biển Mỹ Khê, Thần trông coi Hang Sơn Đoòng, Thần trông coi Thác Bản Giốc,... * Luyện tập theo kịch bản. * Chuẩn bị trang phục cho các nhân vật (trang phục không cần quá cầu kì, có thể chỉ là chiếc mũ bằng giấy hoặc băng giấy đeo trước ngực, trên có ghi tên nhân vật hoặc gắn biểu tượng của nhân vật). * Tập một số tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.   **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**  **Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới**  **Hoạt động 2. Tổ chức tiểu phẩm**  **a. Mục tiêu**  - HS thể hiện được những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của mình về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về những hành động cần thiết để gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của đất nước.  - Định hướng các hoạt động trải nghiệm trong nội dung của chủ đề.  **b. Tổ chức thực hiện**  - NDCT tuyên bố lí do và giới thiệu chủ đề tiểu phẩm.  - Trình diễn một số tiết mục văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.  - Trình diễn tiểu phẩm theo kịch bản đã xây dựng.  - Thảo luận, chia sẻ cảm nhận sau khi xem tiểu phẩm.  - Kết thúc chương trình:  + NDCT cảm ơn sự tham gia của khán giả.  + Cùng các “diễn viên” giơ cao mỗi người một tấm bia trên có một từ, ghép thành một thông điệp kêu gọi mọi người hãy chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  + Tất cả mọi người cùng khoác tay nhau và hát bài hát “Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn, sáng tác: Vũ Kim Dung.  **GỢI Ý NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SINH LỚP**  ***Gợi ý một số hoạt động:***   * Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã lập. * Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * ...   **TRÌNH BÀY KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG BẢO TỒN DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI ĐỊA PHƯƠNG THEO KẾ HOẠCH ĐÃ LẬP**  **Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau**  **Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề**  **a. Mục tiêu**  HS trình bày được kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.  **b. Sản phẩm**  Kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.  **c. Nội dung – Tổ chức thực hiện**  - GV mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam  thẳng cảnh của cộng đồng dân cư ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.  - Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả đánh giá thực trạng của nhóm bạn.  - Thảo luận toàn lớp vẽ những việc mà người dân địa phương cần tiếp tục thực hiện để bảo tồn tốt hơn các danh lam thắng cảnh của địa phương.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận về những việc mà HS cùng người dân ở địa phương cần thực hiện để bảo tồn danh lam thắng cảnh.  **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  **TUẦN 1: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1, 2, 3 CHỦ ĐỀ 6**  **I. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  *Sau bài học này, HS sẽ:*   * Tìm hiểu được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Nhận biết được hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. * Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung:***   * *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. * *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. * *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.   ***Năng lực đặc thù:***   * *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* Thiết kế và tổ chức truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; * *Năng lực tư duy phê phán:* Nhận xét, đánh giá các hoạt động, hành vi, việc làm liên quan đến việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.   **3. Phẩm chất**   * Yêu nước, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước. * Có trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.   **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**  **1. Đối với giáo viên**   * Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.* * Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề. * Giai điệu một số bài hát ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam. * Tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam; thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Mục đích, đối tượng, nội dung và các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. * Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.   **2. Đối với học sinh**   * SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.* * Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề. * Tìm hiểu tư liệu về một số cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Nhớ lại kinh nghiệm đã có về một số giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, về các hoạt động trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. * Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.   **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.  **b. Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem video về cảnh quan đất nước và nêu cảm nhận.  **c. Sản phẩm:**Cảm nhận của HS về cảnh quan đất nước.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS xem video về cảnh quan đất nước:  [*https://www.youtube.com/watch?v=Au6LqK1UH8g*](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253DAu6LqK1UH8g%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423807008778%26amp;usg%3DAOvVaw1-g4ZdCZWZ4g5RAe_4bB7R&sa=D&source=docs&ust=1738423807209087&usg=AOvVaw3P8nfM53LXQMMsmdZNPKCB)  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì về cảnh quan thiên nhiên đất nước ta?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS xem video và nêu cảm nhận.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời HS nêu cảm nhận trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:*Tổ quốc Việt Nam có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, trải dài từ Bắc vào Nam và rất đa dạng (rừng, núi, sông, biển, hồ, suối, thác nước, hang động,...).*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Việt Nam, đất nước hình chữ S, không chỉ nổi tiếng với lịch sử hào hùng và nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc mà còn được thiên nhiên ban tặng những cảnh quan tuyệt đẹp. Từ những dãy núi hùng vĩ ở miền Bắc, những bãi biển xanh mát ở miền Trung, đến những cánh đồng lúa bát ngát và rừng ngập mặn ở miền Nam, mỗi vùng đất đều mang trong mình những nét đẹp riêng, tạo nên bức tranh thiên nhiên kỳ vĩ và đầy màu sắc. Vậy làm thế nào để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp này, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay:****Chủ đề 6 – Tuần 1 – Hoạt động Khám phá, kết nối (Hoạt động 1, 2, 3).***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu:  **-** Chia sẻ được kinh nghiệm đã có về giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - Xác định được một số giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  **b. Nội dung:**GV hướng dẫn HS tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo các nội dung:   * Chia sẻ về những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện. * Thảo luận, xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.   **c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS về các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và chuẩn kiến thức của GV.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm (4-6 HS/ nhóm).  - GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà các em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.  - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. ***(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1)***  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng hiểu biết, liên hệ bản thân và nêu những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà các em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã biết hoặc đã tham gia thực hiện.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề này sinh trong gia đình**  ***1.1.* *Chia sẻ về những giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện***  *Những giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà em đã biết hoặc đã tham gia thực hiện là:*  - Không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.  - Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  - Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  - Thu gom rác, làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  - Tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi ở những nơi công cộng.  - Sử dụng hợp lí các tài nguyên thiên nhiên như: đất, nước, động vật, thực vật,... | | **MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**   |  |  | | --- | --- | | Đừng Vứt Rác Bừa Bãi Trên Sông Sai Và Đúng Hình minh họa Sẵn có - Tải xuống  Hình ảnh Ngay bây giờ - Ném - Hoạt động thể chất, Rác -  *Không vứt rác xuống sông, hồ* | DOANH NGHIỆP  *Trồng cây gây rừng* | | Hà Nội: Hàng trăm người hưởng ứng chiến dịch nhặt rác vì môi trường  *Thu gom rác, làm sạch môi trường ở những nơi công cộng* | Tài liệu tuyên truyền về không xả rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định vì  Thành phố văn minh – sạch đẹp – an toàn. – hepa.gov.vn  *Tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi nơi công cộng* | | Vì sao cần sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên?  *Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên* | Bảo tồn các vườn quốc gia phải đặt con người làm trung tâm - Nhịp sống kinh  tế Việt Nam & Thế giới  *Bảo tồn các vườn quốc gia* | | | | ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS vận dụng hiểu biết để thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.*  - GV trình chiếu cho HS xem video về phát triển du lịch gắn với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của tỉnh Thanh Hóa:  [https://www.youtube.com/watch?v=h6glK6NoRmI](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253Dh6glK6NoRmI%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423807023196%26amp;usg%3DAOvVaw2aO7cL-kirXzJ7w8uxNajg&sa=D&source=docs&ust=1738423807212849&usg=AOvVaw1JU35rzjgIEsNljwCAvkNf) (0:21 – 4:02)  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, liên hệ thực tế, bản thân và chỉ ra các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:***Có rất nhiều giải pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của địa phương. HS chúng ta nên lựa chọn tham gia thực hiện các giải pháp đơn giản, khả thi, phù hợp với điều kiện học tập và khả năng của mỗi người.***  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***1.2. Thảo luận xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên***  *Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên:*  - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng về trách nhiệm tham gia giữ gìn, bảo vệ cảnh quan.  - Phát triển du lịch gắn liền với việc bảo tồn cảnh quan; không phát triển du lịch một cách ồ ạt, thiếu kiểm soát, không bền vững.  - Tăng chế tài xử phạt những hành vi gây tổn hại đến cảnh quan.  - Phát động các phong trào, chiến dịch bảo tồn cảnh quan.  - ... |   **Hoạt động 2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS biết cách thiết kế một hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  **b. Nội dung:**GV hướng dẫn HS tìm hiểu hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên theo các nội dung:   * Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết. * Thảo luận, xác định mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.   **c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và chuẩn kiến thức của GV.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-6 HS/ nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết.  - GV trình chiếu cho HS xem video về thông điệp nạn chặt phá rừng Tây Nguyên:  [https://www.youtube.com/watch?v=wwcds9XDfGc](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253Dwwcds9XDfGc%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423807030650%26amp;usg%3DAOvVaw1CzYsrDulmg1Yno-SlniqX&sa=D&source=docs&ust=1738423807214311&usg=AOvVaw2uckAiu2VqoTtPGr_w9H5o)  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng hiểu biết, liên hệ bản thân để chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS có kinh nghiệm quý về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng nói chung và hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên nói riêng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **2.Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**  ***2.1.* *Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã tham gia hoặc đã biết***  - Hoạt động tuyên truyền vận động mọi người không chặt phá rừng bừa bãi và không săn bắt động vật hoang dã.  - Hoạt động tuyên truyền vận động người dân không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng, bãi biển, sông hồ, khu du lịch…  - Hoạt động tuyên truyền khuyến khích tham gia trồng cây gây rừng, chăm sóc rừng. | | ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận, xác định mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, liên hệ thực tế, bản thân và nêu mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: ***Việc tuyên truyền về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và có hành động tích cực nhằm bảo tồn cảnh quan, đồng thời cũng giúp HS chúng ta hiểu thêm về giá trị, vẻ đẹp của những cảnh quan đó.***  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***2.2. Thảo luận, xác định mục đích, đối tượng, nội dung và cách thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên***  ***- Mục đích tuyên truyền:*** Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và trách nhiệm chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  ***- Đối tượng tuyên truyền:***  + Người dân trong cộng đồng.  + Bạn bè trong trường, ngoài xã hội, trên mạng xã hội.  + Người thân trong gia đình.  ***- Nội dung tuyên truyền:***  + Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên:   * Tạo ra hiệu ứng làm mát. * Ngăn chặn xói mòn. * Góp phần phát triển bền vững. * ...   + Trách nhiệm chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên:   * Tuân thủ quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Thực hiện các hành động cụ thể giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. * Thể hiện thái độ không đồng tình, nhắc nhở hoặc báo cho người có trách nhiệm khi thấy hành vi làm tổn hại đến cảnh quan. * ...   ***- Hình thức tuyên truyền:***  + Tọa đàm.  + Thuyết trình.  + Tuyên truyền trên bảng tin của nhà trường, thôn bản/ địa bàn dân cư.  + Tuyên truyền trên loa phát thanh.  + ... |   **Hoạt động 3. Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  **b. Nội dung:**GV hướng dẫn HS đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương thông qua các nội dung:   * Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Tiến hành đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng.   **c. Sản phẩm:**HS đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | ***Nhiệm vụ 1: Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-6 HS/ nhóm).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm, lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu các nhóm hoàn thiện kế hoạch theo góp ý.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **3.Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương**  ***3.1.*** ***Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương***  Kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương:  *- Liệt kê danh sách các danh lam thắng cảnh ở địa phương sẽ tiến hành đánh giá.*  *- Xác định nội dung đánh giá:*  + Hiện trạng danh lam thắng cảnh.  + Các giải pháp bảo tồn danh lam thắng cảnh đã và đang được thực hiện.  + ...  *- Lựa chọn phương pháp đánh giá.*  + Nghiên cứu tư liệu.  + Quan sát hiện trường.  + Phỏng vấn các đối tượng có liên quan.  + ...  *- Xác định các công việc cụ thể, thời gian thực hiện mỗi* *công việc và sản phẩm/ kết quả mong đợi,...* | | ***Nhiệm vụ 2: Tiến hành đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu các nhóm tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương theo kế hoạch đã hoàn thiện.  - GV hướng dẫn HS:  *+ Tổng hợp các thông tin, số liệu thu thập được qua khảo sát.*  *+ Xử lí, phân tích thông tin, số liệu thu thập được từ khảo sát thực trạng.*  *+ Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm, đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương theo kế hoạch đã hoàn thiện theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả khảo sát đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá về kết quả khảo sát đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương của mỗi nhóm HS.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***3.2.* *Tiến hành đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng***  HS tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương theo kế hoạch đã hoàn thiện và ghi lại kết quả. |   **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thành Phiếu trắc nghiệm.  **b. Nội dung:**GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  **c. Sản phẩm:**Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.  - GV lần lượt đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Đâu là giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?  A. Xả rác bừa bãi ra biển.  B. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người trong cộng đồng về trách nhiệm tham gia gìn giữ, bảo vệ cảnh quan.  C. Chặt phá rừng trái phép.  D. Phát triển du lịch một cách ồ ạt.  **Câu 2:** Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên là gì?  A. Ngăn chặn xói mòn.  B. Tăng hiệu ứng nhà kính.  C. Ngăn chặn băng tan.  D. Mang lại vẻ đẹp cho quê hương.  **Câu 3:**Đâu là biểu hiện trách nhiệm chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên?  A. Có hành vi làm tổn hại đến cảnh quan.  B. Không đồng tình với việc giữ gìn cảnh quan.  C. Đồng tình với nạn chặt phá rừng trái phép.  D. Tuân thủ quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  **Câu 4:**Vì sao sử dụng nhiều phân bón hóa học, phun thuốc diệt côn trùng để nâng cao năng suất trồng trọt gây hại cảnh quan thiên nhiên?  A. Gây hại do sử dụng phân bón hóa học, thuốc diệt côn trùng ảnh hưởng đến nguồn đất, nguồn nước, ô nhiễm không khí,…  B. Gây hại vì tác động rất tiêu cực đến đa dạng sinh học, môi trường tự nhiên theo dọc dòng sông.  C. Gây hại vì giết thú rừng, ảnh hưởng đa dạng sinh học.  D. Gây hại đến ô nhiễm không khí.  **Câu 5:** Vườn quốc gia nào dưới đây là vườn quốc gia duy nhất tại Việt Nam được UNESCO công nhận là Di sản thế giới từ năm 2003?  A. Vườn quốc gia Cúc Phương.  B. Vườn quốc gia Ba Vì.  C. Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  D. Vườn quốc gia Cát Tiên.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng kiến thức đã học về các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | **B** | **D** | **D** | **A** | **C** |   - GV chuyển sang nội dung mới.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà, tìm hiểu về những công việc mà cán bộ và giáo viên nhà trường có thể tham gia để bảo tồn các danh lam thắng cảnh.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những công việc mà cán bộ và giáo viên nhà trường có thể tham gia để bảo tồn các danh lam thắng cảnh.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV giao nhiệm vụ cho HS: *Theo em, cán bộ và giáo viên nhà trường có thể tham gia những công việc gì để cùng bảo tồn các danh lam thắng cảnh?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  HS báo cáo kết quả vào tiết học sau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV kết thúc tiết học.  **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  - Ôn lại kiến thức đã học: ***Tuần 1 – Hoạt động 1, 2, 3.***  - Thực hành và rèn luyện: *Tìm hiểu các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.*  - Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Tuần 2 – Hoạt động 4, 5, 6.*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:…/…/…  Ngày dạy:…/…/…  **TUẦN 2: HĐGD – TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 4, 5, 6 CHỦ ĐỀ 6**  **I. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  *Sau bài học này, HS sẽ:*   * Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. * Thực hiện được các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.   **2. Năng lực**  ***Năng lực chung:***   * *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. * *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. * *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.   ***Năng lực đặc thù:***   * *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* Thiết kế và tổ chức truyền thông trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; * *Năng lực tư duy phê phán:* Nhận xét, đánh giá các hoạt động, hành vi, việc làm liên quan đến việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.   **3. Phẩm chất**   * Yêu nước, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước. * Có trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.   **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**  **1. Đối với giáo viên**   * Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.* * Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề. * Giai điệu một số bài hát ca ngợi vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên Việt Nam. * Tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam; thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. * Mục đích, đối tượng, nội dung và các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. * Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.   **2. Đối với học sinh**   * SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.* * Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề. * Tìm hiểu tư liệu về một số cảnh quan thiên nhiên Việt Nam; về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. * Nhớ lại kinh nghiệm đã có về một số giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, về các hoạt động trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. * Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.   **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.  **b. Nội dung:**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng* nghe giai điệu bài hát và đoán tên cảnh quan, vị trí địa lí của cảnh quan đó.  **c. Sản phẩm:**HS tham gia tích cực trò chơi *Rung chuông vàng.*  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV ổn định lớp học và chia lớp thành 2 đội.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*  - GV nêu luật chơi:  ***+ Thời gian:*** *5 phút.*  ***+ Luật chơi:***   * *Quản trò lần lượt mở từng giai điệu bài hát có liên quan đến cảnh quan thiên nhiên của đất nước.* * *Đội nào giơ tay nhanh và có nhiều câu trả lời đúng sẽ là người thắng cuộc và được rung chuông vàng.*   1. [https://www.youtube.com/watch?v=RiKrXiAhCBU](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253DRiKrXiAhCBU%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423983916243%26amp;usg%3DAOvVaw0KxCjWP0-xgWYV5WiOTgkE&sa=D&source=docs&ust=1738423984005894&usg=AOvVaw0Mr4JtFoz3ODeZGsY8A3-E) (1:00 – 1:14)  2. [https://www.youtube.com/watch?v=oEOtSmpFNI8](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253DoEOtSmpFNI8%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423983916680%26amp;usg%3DAOvVaw1p5bHzgB3xwQ5j1aavXTSA&sa=D&source=docs&ust=1738423984006129&usg=AOvVaw09O6g-lthj9w-1Sp3m3h6r) (0:44 -0:58)  3. [https://www.youtube.com/watch?v=HjcvjX70z6o](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253DHjcvjX70z6o%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423983916994%26amp;usg%3DAOvVaw3L0V-X8ST1kZkLd-9f-R1G&sa=D&source=docs&ust=1738423984006271&usg=AOvVaw3Bwlpnq5rCYlynRVQm07Ap) (0:51 – 1:11)  4. [https://www.youtube.com/watch?v=PTxPUVhCqPA](https://www.google.com/url?q=https://www.google.com/url?q%3Dhttps://www.youtube.com/watch?v%253DPTxPUVhCqPA%26amp;sa%3DD%26amp;source%3Deditors%26amp;ust%3D1738423983917335%26amp;usg%3DAOvVaw3AuB9b90KfoFLWDLHyDT_G&sa=D&source=docs&ust=1738423984006393&usg=AOvVaw0rteZylUlqghhGu9zG03EM) (0:35 – 0:50)  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tích cực tham gia trò chơi *Rung chuông vàng.*  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng hợp số điểm, ghi nhận kết quả trò chơi của 2 đội.  1. Đà Lạt.  2. Vịnh Hạ Long – Quảng Ninh.  3. Đà Nẵng  4. Hà Giang  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia trò chơi của HS và công bố đội thắng cuộc.  - GV dẫn dắt vào bài học:*Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là một nhiệm vụ quan trọng, không chỉ để duy trì vẻ đẹp và giá trị tự nhiên mà còn đảm bảo sự cân bằng sinh thái, bảo vệ tài nguyên và cải thiện chất lượng cuộc sống. Đây là một phần thiết yếu trong việc duy trì sự sống trên Trái Đất và đảm bảo một tương lai bền vững cho mọi loài sinh vật, bao gồm cả con người. Làm thế nào để thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay:****Chủ đề 6 – Tuần 2 – Hoạt động Khám phá, kết nối (Hoạt động 4, 5, 6).***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  **b. Nội dung:**GV hướng dẫn HS đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo các nội dung:   * Đề xuất giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong những trường hợp cụ thể. * Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thảo luận đề xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan đó. * Thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.   **c. Sản phẩm:**HS đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và chuẩn kiến thức của GV.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | ***Nhiệm vụ 1: Đề xuất giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong những trường hợp cụ thể***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ).  - GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: *Đề xuất giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong những trường hợp dưới đây:*  **+ Nhóm 1, 2:**   |  | | --- | | ***Trường hợp 1:*** *Hồ X là một thắng cảnh, đồng thời là lá phổi xanh quan trọng của thành phố. Nhưng qua một số năm, diện tích hồ dần bị thu hẹp bởi việc lấn chiếm của các hàng quán và nhà dân ở ven hồ. Không những thế, rác thải, nước thải sinh hoạt của các hộ dân và cơ sở dịch vụ ăn uống ven hồ xả bừa bãi đã làm nước hổ bị ô nhiễm.* |   **+ Nhóm 3, 4:**   |  | | --- | | ***Trường hợp 2:*** *Bãi biển Y được biết tới bởi vẻ đẹp hoang sơ, bãi cát trắng thoai thoải, nước biển trong xanh. Tuy nhiên, hiện tại vùng biển này đã không còn hấp dẫn du khách vì nước biển ở đây đã bị ô nhiễm bởi nước thải chưa được xử lí triệt để từ một khu chế xuất gần đó. Không những thế, bãi biển còn nhiều rác thải không được thu dọn.* |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo các giải pháp mà nhóm đề xuất.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **4. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**  ***4.1.******Đề xuất giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong những trường hợp cụ thể***  ***\* Giải pháp cho trường hợp 1:***  - Xây kè xung quanh hồ để chống việc lấn chiếm.  - Tuyên truyền, vận động người dân và các cơ sở kinh doanh, dịch vụ không được xả rác và nước thải ra hồ.  - Xử lí nghiêm khắc các hành vi lấn chiếm hồ và gây ô nhiễm hồ.  ***\* Giải pháp cho trường hợp 2:***  - Xử phạt những người quản lí khu chế xuất đã làm ô nhiễm nước biển.  - Yêu cầu họ phải chịu trách nhiệm khắc phục sự cố đã xảy ra.  - Yêu cầu họ phải xây dựng hệ thống xử lí nước thải đáp ứng các tiêu chuẩn của Nhà nước Việt Nam.  - Tổ chức chiến dịch dọn sạch rác ở bãi biển.  - Tuyên truyền, vận động người dân và khách du lịch vứt rác đúng nơi quy định.  - ... | | ***Nhiệm vụ 2: Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thảo luận đề xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đó***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thảo luận đề xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan đó.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm các nhóm báo cáo các giải pháp tích cực, sáng tạo mà nhóm đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã lựa chọn ở địa phương.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết các ý kiến, khen những nhóm đã có những giải pháp độc đáo và hiệu quả để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***4.2. Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thảo luận đề xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đó***  *Các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan hồ Gươm:*  - Kêu gọi người dân tích cực vệ sinh môi trường, nhặt rác, dọn dẹp kịp thời cảnh quan quanh hồ.  - Nghiêm cấm các hành vi gây hư hại các vật kiến trúc vườn hoa và các công trình kiến trúc khác quanh hồ.  - Có chế tài xử phạt với những hành vi phá hoại cảnh quan của hồ.  - Nghiên cứu các loại thủy sinh, động vật trong lòng hồ Gươm để có biện pháp bảo tồn, bảo dưỡng. | | ***Nhiệm vụ 3: Thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS thực hiện các giải pháp mà nhóm đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - GV hướng dẫn HS ghi chép, chụp ảnh, quay video ghi lại quá trình thực hiện và viết báo cáo thực hiện các giải pháp.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trưng bày, giới thiệu kết quả thực hiện các giải pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã lựa chọn ở địa phương.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và khen những nhóm đã thực hiện tốt các giải pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***4.3.* *Thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên***  HS thực hiện các giải pháp đã đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và ghi chép kết quả thực hiện. |   **Hoạt động 5. Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  **b. Nội dung:**GV hướng dẫn HS thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên thông qua các nội dung:   * Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. * Thực hiện hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã lập.   **c. Sản phẩm:**HS phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | ***Nhiệm vụ 1:* *Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS thảo luận, xây dựng kế hoạch hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kế hoạch đã xây dựng.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu các nhóm hoàn thiện kế hoạch theo góp ý.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **5. Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**  ***5.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên***  HS thảo luận nhóm và xây dựng kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. | | ***Nhiệm vụ 2:* *Thực hiện hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã lập***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tiến hành hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.  - GV hướng dẫn HS viết báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền và chụp ảnh, quay video minh chứng quá trình thực hiện hoạt động.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS các nhóm tiến hành hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả hoạt động và các minh chứng trước lớp.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương những nhóm đã thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***5.2.* *Thực hiện hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã lập***  HS tiến hành thực hiện hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã lập và ghi lại kết quả. |   **Hoạt động 6. Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS thực hiện được những việc làm thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.  **b. Nội dung:**GV hướng dẫn HS thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.  **c. Sản phẩm:**HSthể hiện trách nhiệm đối với gia đình.  **d. Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà:  *+ Thực hiện các việc làm cần thiết trong cuộc sống hằng ngày để giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.*  *+ Tuyên truyền tới người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... trong cộng đồng và khách du lịch về các việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.*  *+ Ghi lại kết quả các việc làm bảo tồn cảnh quan*  *thiên nhiên ở địa phương mà bản thân đã thực*  *hiện và cảm xúc của em.*- GV nhắc HS cần ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe nhiệm vụ, ghi chép lại yêu cầu và thực hiện ở nhà.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ kết quả rèn luyện vào tiết học tiếp theo.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Đất nước Việt Nam của chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, rất đáng trân trọng, tự hào. Tuy nhiên, hiện nay do nhiều nguyên nhân nên nhiều cảnh quan thiên nhiên của nước ta đang bị mất dần vẻ đẹp tự nhiên vốn có. Vì vậy, trách nhiệm của mỗi người dân, mỗi HS chúng ta là phải chung tay gìn giữ, bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên vì lợi ích của bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.***  - GV chuyển sang nội dung mới. | **6. Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**  Mỗi HS cần thực hiện các việc làm cần thiết trong cuộc sống hằng ngày để giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện và ghi chép lại kết quả thực hiện các nhiệm vụ. |   **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  **b. Nội dung:**GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung trong về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  **c. Sản phẩm:**Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung trong về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - GV lần lượt đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Đâu là việc **không** nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?  A. Không xả rác xuống bãi biển.  B. Khai thác tài nguyên thiên nhiên đúng quy định.  C. Tham gia các hoạt động cải tạo rừng.  D. Không phân loại rác trước khi đem vứt.  **Câu 2:**Hành động nào sau đây góp phần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?  A. Buôn bán động vật hoang dã.  B. Thả túi nilon xuống sông, suối.  C. Vứt rác trên sông, suối.  D. Sử dụng các tài nguyên hợp lý.  **Câu 3:** Đâu**không** phải là giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?  A. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng về trách nhiệm tham gia giữ gìn, bảo vệ cảnh quan.  B. Giảm chế tài xử phạt những hành vi gây tổn hại đến cảnh quan.  C. Phát triển du lịch gắn liền với việc bảo tồn cảnh quan.  D. Không phát triển du lịch một cách ồ ạt, thiếu kiểm soát, không bền vững.  **Câu 4:**Ý nào sau đây**không** phải là biểu hiện trách nhiệm chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên?  A. Tuân thủ quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  B. Không báo cho người có trách nhiệm khi thấy hành vi làm tổn hại đến cảnh quan.  C. Thực hiện các hành động cụ thể giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.  D. Thể hiện thái độ không đồng tình khi thấy hành vi gây tổn hại đến cảnh quan.  **Câu 5:**Học sinh thực hiện bảo tồn và giữ gìn cảnh quan thiên nhiên nhằm mục đích  A. khai thác các tài nguyên thiên nhiên.  B. tham quan các cảnh quan thiên nhiên.  C. góp phần làm cho phong cảnh ngày càng tươi đẹp và môi trường sống xanh – sạch – đẹp.  D. mang lại lợi ích cho con người.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng kiến thức đã học trong bài học về bảo tồn cảnh quan thiên nhiênđể trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | **D** | **D** | **B** | **B** | **C** |   - GV chuyển sang nội dung mới.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân về kết quả thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **c. Sản phẩm:** HS chia sẻ với người thân về kết quả thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Chia sẻ với người thân về kết quả thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS về nhà chia sẻ với người thân về kết quả thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  HS báo cáo kết quả vào tiết học sau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.  **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  - Ôn lại kiến thức đã học: ***Chủ đề 6: Chung tay gìn giữ, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.***  - Thực hành và rèn luyện:  *+ Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.*  *+ Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.*  *+ Thực hiện các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.*  - Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 7: Bảo vệ thế giới tự nhiên.***  **ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung đánh giá** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Đề xuất được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |  |  | | Trình bày được mục đích, đối tượng, nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. |  |  | | Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. |  |  | | Thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |  |  | | Xây dựng được kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. |  |  | | Thực hiện được hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. |  |  | | Thực hiện được các việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. |  |  | |

**CHỦ ĐỀ 7: BẢO VỆ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**(9 tiết)**

**A. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

- Thực hiện và tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

**1. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học, tự giác tìm hiểu về thực trạng thế giới động, thực vật và động vật hoang dã thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Internet.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc thực hiện hoạt động khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật và tuyên truyền bảo vệ thế giới tự nhiên;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật; qua việc tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch khảo sát thế giới động, thực vật; lập kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Năng lực tư duy phê phán thông qua việc nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc phân tích kết quả khảo sát thực trạng biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Năng lực thuyết trình, ứng dụng CNTT.

- Năng lực ngôn ngữ thông qua chia sẻ, trả lời câu hỏi.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái thông qua những hành động, việc làm thể hiện bảo vệ thế giới động vật, thực vật.

- Phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; trong việc bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Chăm chỉ trong các hoạt động học tập và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trung thực qua các nội dung chia sẻ, trả lời, phát biểu.

**B. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG QUY MÔ TRƯỜNG (1 TIẾT)**

**TRIỂN LÃM VỀ THỰC TRẠNG BẢO VỆ THẾ GIỚI ĐỘNG, THỰC VẬT**

**1. Mục tiêu hoạt động**

- Tạo cơ hội cho HS tích cực tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh, tư liệu về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Thông qua tìm hiểu, HS có những hiểu biết nhất định về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật hiện nay.

- Góp phần truyền thông tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ thế giới động, thực vật hiện nay.

**2. Thiết bị dạy học và học liệu**

**2.1. Đối với giáo viên**

- Thành lập Ban tổ chức triển lãm về chủ đề “Thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật” dành cho HS lớp 12. Ban tổ chức triển lãm gồm đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đại diện HS khối lớp 12.

- Thông báo tới HS lớp 12 về nội dung triển lãm, thể thức nhận sản phẩm triển lãm (kích thước, hình thức, nội dung sản phẩm, thời gian nộp sản phẩm, nội dung bài thuyết trình kèm theo, nơi nhận sản phẩm).

- Phân chia khu vực trưng bày sản phẩm triển lãm.

- Tiếp nhận sản phẩm triển lãm, duyệt, chọn lọc sản phẩm đạt yêu cầu trưng bày.

- Tổ chức trưng bày sản phẩm.

- Chuẩn bị loa đài, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

**2.2. Đối với học sinh**

- Viết bài truyền thông giới thiệu các sản phẩm triển lãm và đăng tải trên hệ thống truyền thông của nhà trường.

- Trang trí không gian triển lãm của nhóm/lớp và trưng bày tranh, ảnh, video clip, bài báo, pano, áp phích,...

- HS trưng bày, giới thiệu được các hình ảnh, video, sơ đồ, biểu đồ về kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Phân công người thuyết trình, giới thiệu sản phẩm của lớp.

- HS được chọn làm MC xây dựng kịch bản dưới sự hướng dẫn của GV, tập luyện dẫn chương trình.

**3. Tiến trình các hoạt động dạy và học**

***\* Hoạt động khởi động***

- MC tổ chức cho HS toàn trường tham gia trò chơi khởi động “Con gì đây ?” trước khi bắt đầu hoạt động để tạo sự sôi động trước khi bắt đầu buổi biểu diễn.

- Luật chơi : GV mở một số hình ảnh về các loài động vật quý hiếm và đang cần được bảo vệ trước nguy cơ tuyệt chủng.

- HS nhìn hình ảnh, giơ tay nhanh để giành quyền trả lời tên loài vật trong hình ảnh.

- HS trả lời đúng sẽ nhận được một phần thưởng nhỏ.

- Bộ hình ảnh trong trò chơi:

|  |  |
| --- | --- |
| A bear standing on its hind legs  Description automatically generated | **Gấu ngựa** |
|  | **Báo gấm** |
|  | **Chồn bay** |
|  | **Chim hồng hoàng**  **(Phượng hoàng đất)** |
|  | **Rắn hổ mang chúa** |
|  | **Voi Việt Nam** |

***\* Hoạt động triển lãm về thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật.***

- GV giới thiệu chung về sản phẩm và khu vực trưng bày tranh, ảnh, sản phẩm của từng lớp.

- Các lớp trưng bày kết quả khảo sát thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật tại khu vực được phân công.

- Ban tổ chức giới thiệu về chủ đề triển lãm “Thực trạng bảo vệ thế giới động, thực vật”.

- HS các lớp tham quan các gian triển lãm và lắng nghe đại diện của lớp thuyết trình giới thiệu sản phẩm triển lãm.

- HS theo dõi, lắng nghe phần thuyết trình giới thiệu của các nhóm hoặc lớp, có thể đặt thêm câu hỏi về nội dung, ý nghĩa, thời gian thực hiện, người thiết kế, sưu tầm…đối với các sản phẩm.

- Người xem có thể đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu hơn về sản phẩm triển lãm, bình luận, góp ý về nội dung, hình thức trình bày, về cách thuyết trình sản phẩm triển lãm.

- Sau mỗi lượt giới thiệu sản phẩm, HS vỗ tay cổ vũ và khích lệ.

- Sau khi các nhóm lần lượt giới thiệu về các sản phẩm triển lãm. GV cho phép HS tự do tham quan các tác phẩm của buổi triển lãm.

- GV cùng ban tổ chức hội ý, nhận xét các sản phẩm, xếp loại và công bố kết quả, trao phần thưởng cho nhóm có phần triển lãm xuất sắc nhất về nội dung, hình thức và thuyết trình.

- Kết thúc chương trình, GV nhận xét chung về tinh thần tham gia hoạt động triển lãm của HS.

- GV nhận xét đánh giá về các sản phẩm HS thiết kế, trưng bày, triển lãm.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi các em tham quan và theo dõi phần thuyết trình của các bạn về các sản phẩm trưng bày trong triển lãm.

- HS chia sẻ cảm xúc.

- GV lưu ý và khích lệ, động viên HS tiếp tục tìm hiểu thêm về các loài động vật, thực vật được bảo vệ ở Việt Nam.

**\* Tổng kết hoạt động**

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi tham gia hoạt động, GV phỏng vấn HS:

+ Em cảm nhận như thế nào về những nội dung được trải nghiệm trong tiết học?

- HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm sau buổi triển lãm.

- Tổng hợp thu hoạch, cảm xúc của HS sau khi tham gia triển lãm để đối chiếu với mục tiêu đặt ra.

+ Rút kinh nghiệm: Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để những buổi tổ chức những buổi triển lãm tiếp theo thành công hơn.

- GV phát biểu kết thúc hoạt động. Đại diện Ban tổ chức cảm ơn các lớp đã nhiệt tình tham gia triển lãm và nhấn mạnh những việc làm tốt bảo vệ thế giới động, thực vật; nêu hậu quả của những việc làm tác động xấu đến thế giới động, thực vật.

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP**

**(8 tiết)**

**TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

- Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

- Tranh, ảnh, video liên quan đến cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hiện trạng thế giới động, thực vật hiện tại.

- Tư liệu về thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật; về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; về các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. Những ví dụ minh hoạ về các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cẩn làm trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

- Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy tính.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, bút lông, giấy A4 để hoạt động nhóm.

- Nghiên cứu trước nội dung các chủ đề.

- Tên các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã, những việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật, bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

- Tên các trang mạng, trang web, tên sách báo liên quan đến nội dung chủ đề.

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.

- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

**III. Tiến trình hoạt động**

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:**

**-** Tạo tâm thế hào hứng và vui tươi cho HS trước khi vào tiết học.

- Kết nối được ý nghĩa của nội dung hoạt động mở đầu với nội dung bài học.

**b. Nội dung**

- HS theo dõi video và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**

- Kết quả, câu trả lời của HS, ý nghĩa kết nối vào bài.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu đoạn video về bảo vệ động vật, thực vật, cảnh quan thiên nhiên.

- HS theo dõi video.

- GV phát vấn câu hỏi, yêu cầu HS nêu ý kiến, cảm nhận của mình về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ sự đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của việc bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- GV định hướng nội dung:

+ Thế giới động, thực vật và cảnh quan thiên nhiên có vai trò rất quan trọng đối với tự nhiên và cuộc sống con người. Tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức đã làm giảm sự đa dạng sinh học, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên,... ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của con người. Chủ đề này giúp các em tìm hiểu thế giới động vật, thực vật, danh lam thắng cảnh, đồng thời đề xuất và thực hiện các giải pháp bảo tồn thế giới động vật, thực vật, danh lam thắng cảnh.

- GV giới thiệu những nội dung HS trải nghiệm trong chủ đề 7:

* Nhận diện các hành vi, việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
* Lập kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật tại địa phương.
* Thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật tại địa phương.
* Nhận xét, đánh giá các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
* Tham gia hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương do nhà trường và cộng đồng tổ chức.
* Tuyên truyền đến người thân và cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
* Lập kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.
* Thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

- GV nhận xét tinh thần chuẩn bị, tham gia hoạt động của HS. Dẫn dắt vào các hoạt động tiếp theo của bài.

**2. Hoạt động khám phá – kết nối**

**2.1. Hoạt động 1: Nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

**b. Nội dung**

**-** GV hướng dẫn HS nhận diện hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã qua các nhiệm vụ sau:

+ Chia sẻ về những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em đã biết.

+ Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong những trường hợp cụ thể.

**c. Sản phẩm**

**-** Câu trả lời của HS.

- Sản phẩm thảo luận nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em đã biết.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập, tổ chức trò chơi ***“Tiếp sức”***  - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 5 thành viên xếp thành 2 hàng dọc trước bảng và phổ biến luật chơi:  + *Thời gian của trò chơi: 5 phút*  *+ Mỗi nhóm viết lên bảng những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã*  *+ Mỗi HS chỉ được viết một lần, viết xong sẽ chuyển phấn cho người tiếp theo lên viết (trong nhóm không được trùng nhau).*  *+ Nhóm nào viết được nhiều hơn, đúng hơn sẽ giành chiến thắng.*  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV phát vấn một số HS tiếp tục chia sẻ thêm những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em biết.  - HS chia sẻ theo sự hiểu biết của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.  - HS tham gia trò chơi nhiệt tình, hợp tác.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần  - HS tích cực chia sẻ những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà bản thân được biết đến, được nghe, đọc và tìm hiểu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - HS trình bày kết quả tham gia trò chơi thể hiện trên bảng, giải thích (nếu có).  - Nhóm còn lại đặt câu hỏi phản biện (Nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét mức độ hợp tác với nhóm của HS trong hoạt động.  - Đánh giá sản phẩm hoạt động của 2 nhóm trên bảng. Tuyên dương nhóm có sự hợp tác tốt, đưa ra được nhiều hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  - GV trình chiếu sản phẩm của hoạt động.  - GV chiếu video liên quan đến hoạt động để mở rộng trải nghiệm của HS.  - GV kết luận hoạt động, chuyển qua hoạt động tiếp theo. | **\* Những việc làm giúp bảo tồn thế giới tự nhiên:**  - Tích cực trồng cây ở nhà, trường, địa phương.  - Tuyên truyền về tác hại của việc khai thác cạn kiệt những giống cây quý hiếm trong các khu rừng.  - Thu gom rác thải, đặc biệt là đồ nhựa vùng biển, giảm thiểu việc động vật dưới biển bị tổn thương do bị thắt chặt bởi lưới hoặc nuốt phải đồ nhựa.  - Trồng rừng và phòng chống cháy rừng.  **\* Những việc làm giúp bảo tồn động vật hoang dã**  - Gây nuôi, phát triển động vật hoang dã.  - Thành lập các trung tâm giải cứu, bảo tồn động vật hoang dã.  - Khoanh vùng những khu rừng dành cho động vật hoang dã sinh sống, đảm bảo đủ thức ăn và sự yên tĩnh.  - Tuyên truyền bảo vệ động vật, không săn bắt thú rừng, không đánh bắt động vật vào mùa sinh sản.  - Không khai thác quá mức (tận diệt) động vật, không dùng mìn, điện, đuốc,... để đánh bắt cá.  - Không sử dụng các sản phẩm thủ công mĩ nghệ từ động vật.  - Lên án việc buôn bán động vật quý hiếm, buôn bán các sản vật làm từ động vật (ngà voi, sừng tê giác,...). |

**\* Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong trường hợp cụ thể.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện các nhiệm vụ sau:  + *Đọc và phân tích trường hợp về bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong SGK, tìm và liệt kê những hành vi, việc làm để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã theo sự phân công sau:*   * *Nhóm 1,2 – Trường hợp 1: Một nhóm các bạn trẻ lập thành nhóm mang tên “Những chiến binh xanh”. Họ cùng các cán bộ kiểm lâm xã B tổ chức thu nhặt những hạt giống cây quý hiếm, gieo hạt vào bầu đất giống và chăm sóc cây con. Khi cây con đã lớn, các “chiến binh xanh” mang cây vào trồng trong rừng theo sự hướng dẫn của cán bộ kiểm lâm.* * *Nhóm 3,4 – Trường hợp 2: Một số gia đình ở xã B đã giấu chính quyền nuôi gấu lấy mật. Sau một thời gian được tuyên truyền, các gia đình này đã tự nguyện mang gấu đến Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã M để giao nộp. Những con gấu đã bị nhốt, bị xích lâu năm trong chuồng chật hẹp, nay được cứu chữa phục hồi tại trung tâm, được học cách thích nghi với môi trường tự nhiên trước khi được trả về với tự nhiên.* * *Nhóm 5,6 – Trường hợp 3: Thời gian vừa qua, nhiều người dân ở xã A đã khai thác ồ ạt cây rừng tự nhiên để mang bán kiếm tiền dẫn đến sụt giảm thậm chí là biến mất một số loài cây tự nhiên. Trước tình hình đó, Hội Nông dân xã cùng cán bộ kiểm lâm đã thuyết phục người dân chấm dứt việc khai thác cây bừa bãi và vận động các hộ gia đình tăng thu nhập bằng cách tổ chức du lịch sinh thái tại địa phương.*   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Từng nhóm HS đọc các trường hợp và tìm những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  - Sau khi các nhóm thực hiện xong phần thảo luận, các thành viên trong lớp có thể bổ sung, hoàn thiện góp ý thêm cho nhóm bạn những hành vi, việc làm còn thiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nếu thêm những hành vi, việc làm bảo tồn chưa được nếu hoặc đặt câu hỏi (nếu ý kiến của nhóm khác chưa chính xác)..  - Các nhóm khác quan sát, ghi lại những nhận xét, điều chỉnh, bổ sung cho những hành vi còn thiếu trong trường hợp của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của từng nhóm.  - GV kết luận hoạt động, tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động.  - GV tổng hợp, trình chiếu sản phẩm dự kiến, HS bổ sung vào kết quả của nhóm.  - GV cùng HS chốt lại những hành vi, việc làm nhằm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **\* Trường hợp 1**  + Nhóm các bạn trẻ đã tổ chức thu nhặt những hạt giống cây quý hiếm, gieo hạt vào bầu đất giống và chăm sóc cây con.  + Khi cây con đã lớn, các bạn mang cây vào trồng trong rừng theo sự hướng dẫn của cán bộ kiểm lâm.  + Lập nhóm để lan tỏa hành động bảo tồn tự nhiện trong cộng đồng.  **\* Trường hợp 2:**  + Các gia đình giấu chính quyền nuôi gấu lấy mật đã tự nguyện mang gấu đến Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã để giao nộp.  **\* Trường hợp 3:**  + Hội Nông dân xã cùng cán bộ kiểm lâm đã thuyết phục người dân chấm dứt việc khai thác cây bừa bãi + Định hướng và vận động các hộ gia đình tăng thu nhập bằng cách tổ chức du lịch sinh thái tại địa phương. |

**HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM**

**3. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**3.1. Hoạt động 2: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương**

**a. Mục tiêu:**

- HS lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

**b. Nội dung**

**-** GV hướng dẫn, định hướng HS lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương qua các nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Thảo luận, xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

+ Lựa chọn một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương và lập kế hoạch khảo sát thực trạng.

+ Chia sẻ kế hoạch khảo sát với lớp và hoàn thiện kế hoạch.

+ Thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng và phân tích kết quả khảo sát.

+ Viết báo cáo kết quả khảo sát.

**c. Sản phẩm**

- Kế hoạch hoàn thiện của mỗi nhóm.

- Kết quả thực hiện khảo sát theo kế hoạch.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Thảo luận, xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận, thực hiện những nhiệm vụ sau và báo cáo kết quả trước lớp.  *+ Thảo luận, xác định nội dung, phương pháp khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương..*  - HS thảo luận thể hiện kết quả thảo luận lên bảng phụ, đính lên bảng theo vị trí của mỗi nhóm và báo cáo trước lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm hoạt động theo kĩ thuật “khăn trải bàn”, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm.  - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần).  - Các nhóm thể hiện kết quả trên bảng phụ, báo cáo trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có) và tổng hợp thành một bản nếu có chung nội dung khảo sát với nhóm bạn.  - Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, đưa ra câu hỏi phản biện (Nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá phần báo cáo, hoạt động của từng nhóm.  - GV cùng HS tổng hợp thành bảng hướng dẫn khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.  - GV kết luận hoạt động, tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động, xây dựng được nội dung báo cáo đáp ứng nhiệm vụ học tập.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - GV gợi ý phân tích để đưa ra nội dung, phương pháp khảo sát:  + Nội dung khảo sát:   * Những loài động/thực vật nào hiện có ở địa phương? * Chúng sinh sống ở những vùng nào? * Có bao nhiêu cá thể/loài sống tại địa phương? * Hiện nay, việc bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương được thực hiện như thế nào? * Em có nhận xét gì về hành vi, việc làm bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương?   + Phương pháp khảo sát:   * Quan sát: Quan sát cái gì? Quan sát như thế nào? Sử dụng những phương tiện quan sát nào? Định lượng như thế nào? * Phỏng vấn: Phỏng vấn ai? Câu hỏi phỏng vấn như thế nào? Ghi chép câu trả lời phỏng vấn như thế nào? * Khảo cứu: Khảo sát những nguồn tài liệu nào? Tên tổ chức, tên sách báo, tên trang web liên quan. Những thông tin nào cần quan tâm ghi chép.... |

**\* Nhiệm vụ 2: Lựa chọn một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương và lập kế hoạch. Thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng và phân tích kết quả khảo sát. Viết báo cáo kết quả khảo sát.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm như ở hoạt động trước.  - GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vài loài động hoặc thực vật tại địa phương để lập kế hoạch khảo sát theo mẫu gợi ý ở SGK trang 61,62.  - GV yêu cầu HS chú ý đến các yếu tố khi xây dựng kế hoạch:  + Tính khả thi của kế hoạch.  + Yêu cầu các nhóm chuẩn bị các công cụ để khảo sát.  - Các nhóm xây dựng kế hoạch trên bảng phụ.  - Sau khi hoàn thiện kế hoạch, GV yêu cầu HS thực hiện khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng và phân tích kết quả khảo sát.  - Sau khi hoàn thành khảo sát theo kế hoạch, viết báo cáo kết quả khảo sát.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Từng nhóm HS thảo luận để lập kế hoạch khảo sát thực trạng theo gợi ý trong SGK. HS cần lưu ý làm chi tiết các nội dung kế hoạch, ví dụ phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, các nguồn khảo cứu tư liệu.  ***Ví dụ:***  Mẫu phiếu quan sát bao gồm:  + Nội dung quan sát;  + Địa điểm quan sát  + Thời gian quan sát  + Người quan sát  Mẫu phiếu phỏng vấn bao gồm:  + Đối tượng phỏng vấn  + Thời gian phỏng vấn  + Câu hỏi phỏng vấn  Nội dung khảo sát:  + Thực trạng loài thực vật hoặc động vật: Cây/con... hiện đang có ở vùng nào? Số lượng cây/con... hiện có khoảng bao nhiêu?  + Thực trạng bảo vệ loại thực vật hoặc động vật đó.  - Thực hiện kế hoạch trong thực tiễn và báo cáo kết quả.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch.  - Từng nhóm trình bày kế hoạch khảo sát thực trạng, tính khả thi của kế hoạch. Các nhóm khác góp ý hoặc đặt câu hỏi nếu còn băn khoăn.  - Góp ý giúp nhóm bạn hoàn thiện kế hoạch.  - GV định hướng cho HS trong các hoạt động thể hiện trong kế hoạch.  - Báo cáo kết quả sau khi thực hiện trong thực tiễn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá kế hoạch của từng nhóm.  - GV tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động, xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp, sáng tạo, đáp ứng nhiệm vụ học tập.  - GV cùng HS phân tích những nội dung chưa phù hợp trong kế hoạch, kết luận hoạt động.  - GV yêu cầu HS vận dụng kế hoạch thực hiện trong thực tiễn và báo cáo kết quả thực hiện.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - Kế hoạch khảo sát thực trạng một loài thực vật hoặc động vật ở địa phương của các nhóm.  - Kết quả thực hiện kế hoạch đã đặt ra của mỗi nhóm.  - Báo cáo kế hoạch sau khi đã thực hiện.  - Viết báo cáo kết quả khảo sát theo gợi ý sau:  **Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cây/con... và bảo vệ cây/con... tại địa phương**  Nhóm khảo sát:...  Thời gian khảo sát:..  Địa điểm khảo sát...  1. Đặt vấn đề: Vì sao cần khảo sát thực trạng cây/con đốt  2. Thực trạng cây/con...  - Số lượng: ...  - Điều kiện phát triển: ...  - Nhận xét: ...  - Phân tích và nguyên nhân: ...  3. Thực trạng bảo vệ cây/con...  - Hành vi, việc làm tác động xấu đến cây/con...  - Hành vi, việc làm bảo vệ cây/con.  - Nhận xét...  - Phân tích và nguyên nhân  4. Biện pháp bảo vệ cây/con...  5. Kết luận |
| **BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  **THỰC TRẠNG CÂY/CON... VÀ BẢO VỆ CÂY/CON... TẠI ĐỊA PHƯƠNG**  Nhóm khảo sát:....................................  Thời gian khảo sát:...............................  Địa điểm khảo sát................................  **1. Đặt vấn đề:** Vì sao cần khảo sát thực trạng cây/con đốt  **2. Thực trạng cây/con...**  - Số lượng: ...  - Điều kiện phát triển: ...  - Nhận xét: ...  - Phân tích và nguyên nhân: ...  **3. Thực trạng bảo vệ cây/con...**  - Hành vi, việc làm tác động xấu đến cây/con...  - Hành vi, việc làm bảo vệ cây/con.  - Nhận xét...  - Phân tích và nguyên nhân  **4. Biện pháp bảo vệ cây/con...**  **5. Kết luận** | |

**3.2. Hoạt động 3: Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã**

**a. Mục tiêu:**

- HS kể được tên một số tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

- Sưu tầm, tìm hiểu được các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tổn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

- Nhận xét, đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

**b. Nội dung**

**-** GV hướng dẫn, định hướng HS nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã qua các nhiệm vụ sau:

+ Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

+ Sưu tầm, tìm hiểu các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.

+ Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đã sưu tầm được.

+ Báo cáo kết quả

**c. Sản phẩm**

**-** Câu trả lời của HS.

- Sản phẩm hoạt động nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chẵn lẻ theo bàn, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Nhóm chẵn: Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên.*  *+ Nhóm lẻ: Xác định những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn động vật hoang dã.*  *-* GV gợi ý HS tham khảo các gợi ý trong SGK.  *-* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, liệt kê danh sách những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. GV nên yêu cầu HS cần chuẩn bị và tìm hiểu trước về vấn đề này trên Internet, sách, báo, từ cộng đồng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ được phân công: Tìm hiểu qua trang web, báo giấy, báo mạng và lập danh sách những tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã đã tìm hiểu được trên drive (hoặc phiếu học tập nhóm) để cùng theo dõi và bổ sung.  - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm khác bổ sung những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia hoạt động bảo tồn.  - Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, đưa ra câu hỏi phản biện, bổ sung (Nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của từng nhóm.  - GV kết luận hoạt động, tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động.  - GV tổng hợp, trình chiếu sản phẩm dự kiến, HS bổ sung vào kết quả của nhóm.  - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **Những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên:**  - Cán bộ kiểm lâm  - Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường  - Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF  - Ban quản lí di tích và vườn quốc gia Yên Tử  - Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên và Phát triển  - Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam  - Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN  - Ban quản lí các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam  **Những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo tồn động vật hoang dã:**  - Cán bộ kiểm lâm  - Cán bộ kiểm ngư  - Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã  - Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường  - Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam WWF  - Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam (Save Vietnam's Wildlife  - Trung tâm Giáo dục thiên nhiên EVN  - Ban quản lí các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam |

**\* Nhiệm vụ 2: Sưu tầm, tìm hiểu các hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đã sưu tầm được trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm, tìm hiểu thông tin về tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trên Internet, sách báo, hoặc trong thực tế ở địa phương em... theo gợi ý sau:  + Tìm kiếm các thông tin về cá nhân, tổ chức bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  + Giới thiệu thông tin về cá nhân, tổ chức bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã:  • Tên cá nhân hoặc tổ chức  • Địa chỉ  • Phạm vi hoạt động  • Hành vi, việc làm bảo tồn thiên nhiên: Bảo vệ động vật, thực vật; chăm sóc động vật, thực vật; trồng cây xanh; nhân giống động vật, thực vật quý hiếm...  - Sau khi HS báo cáo kết quả tìm kiếm thông tin, GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một tổ chức hoặc cá nhân và tiến hành nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của họ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên tìm kiếm thông tin, nhân vật. Thảo luận lựa chọn trường hợp phù hợp nhất để báo cáo trước lớp.  - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - Các nhóm hoàn thành nội dung tìm kiếm, trình bày lên bảng phụ, treo lên các vị trí quy định cho từng nhóm.  - GV xác nhận kết quả cho các nhóm.  - Mỗi nhóm cử thành viên báo cáo trước lớp.  - GV tiến hành cho các nhóm tổ chức báo cáo bằng hình thức tùy nhóm lựa chọn, có thể bằng hình thức thuyết trình hoặc đã được nhóm thống nhất trước.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá phần hoạt động của các nhóm.  - GV tuyên dương các nhóm có sự hợp tác tốt trong nhóm qua quá trình quan sát HS thực hiện hoạt động, hoàn thành kế hoạch đáp ứng nhiệm vụ học tập.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và trình chiếu giới thiệu thêm một số trường hợp khác để HS mở rộng hiểu biết.  - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **- Thông tin tìm kiếm của HS.**  **- GV mở rộng thêm một số thông tin**  (1) Trung tâm Bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam (Save Vietnam’s Wildlife – SVW)  Được thành lập vào năm 2014, bắt nguồn từ quan hệ hợp tác với Vườn quốc gia Cúc Phương trong công tác hỗ trợ quản lí và vận hành Chương trình Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê (viết tắt là CPCP).  a. Địa chỉ: Cúc Phương, Nho Quan, Ninh Bình.  b. Phạm vi hoạt động: Tại 5 vườn quốc gia (Pù Mát, Cát Tiên, U Minh Thượng, U Minh Hạ và Cúc Phương).  c. Việc làm, hành vi:  - Cứu hộ và phục hồi động vật hoang dã: Từ năm 2014 đến 2022 đã trực tiếp cứu hộ 2 360 cá thể động vật hoang dã thuộc 45 loài, chăm sóc thú y đạt tỉ lệ sống sót là 92%, trong đó thả về tự nhiên 60% số cá thể.  - Bảo vệ rừng: Từ năm 2018 đến 2022 tại 5 vườn quốc gia (Pù Mát, Cát Tiên, U Minh Thượng, U Minh Hạ và Cúc Phương), trung tâm đã bắt giữ 1 045 người vi phạm, tịch thu và gỡ 18 408 bẫy; tịch thu 124 súng; phá huỷ 1 077 lán trại trái phép.  - Nghiên cứu bảo tồn: Đơn vị đầu tiên trên thế giới triển khai giám sát tê tê sau khi tái thả bằng công nghệ máy bay không người lái thu tín hiệu sóng radio từ các thiết bị đã gắn lên tê tê java, với 24 cá thể tê tê đã và đang được theo dõi trong 8 tháng sau tái thả.  - Một số hoạt động khác như: Chương trình sinh sản bảo tồn; giáo dục nâng cao nhận thức; vận động chính sách.  (2) Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (World Wide Fund For Nature – WWF)  Được thành lập ngày 11/9/1961, còn được gọi là Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên, là một trong những tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới về bảo vệ thiên nhiên.  a. Địa chỉ: Thụy Sĩ.  b. Phạm vi hoạt động: Trên 100 quốc gia, hoạt động trong khoảng 300 khu vực được bảo hộ với khoảng 4 000 nhân viên.  c. Việc làm, hành vi:  - Bảo vệ động vật, thực vật, rừng, cảnh quan, nước, nền đất và những nguồn tài nguyên thiên nhiên.  - Vận động tài trợ để bảo vệ hệ sinh thái dài hạn.  - Gồm những hoạt động phổ thông, chú trọng ngăn ngừa hiệu ứng nhà kính, thành lập các khu bảo vệ dài hạn,...  - Tại Việt Nam, ngày 14/12/2016, Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên được khởi động tại Vườn quốc gia Yok Đôn để lên kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn voi rừng Yok Đôn giai đoạn 2016 – 2020, nhằm hạn chế nguy cơ tuyệt chủng đàn voi rừng lớn nhất nước.  (3) Vườn cò của bà Huỳnh Thị Thuẫn  a. Địa chỉ: ấp Duyên Hải, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau  b. Phạm vi hoạt động: Cấp tỉnh  c. Việc làm, hành vi:  - Bảo tồn và phát triển vườn cò của gia đình với hàng ngàn con, nhằm mang lại cảnh đẹp cho quê hương và trở thành điểm du lịch lý tưởng cho du khách.  - Diện tích vườn cò hơn 10ha với số lượng lên đến vài chục ngàn con. Nhiều năm nay gia đình bà Thuẫn tâm quyết dành phần đất kinh tế để gìn giữ những tán rừng đước để chim, cò có nơi trú ngụ và làm tổ sinh sản, vừa bảo vệ vẻ đẹp do thiên nhiên ban tặng.  - Xây dựng điểm đến lý tưởng cho những ai yêu thiên nhiên có thể chiêm ngưỡng từng đàn cò trắng nối nhau bay lượn trên bầu trời tạo nên khung cảnh thiên nhiên sống động và hấp dẫn.  - Trồng thêm cây đước để làm trú ngụ lâu dài cho cò, chim phát triển. |
| **GỢI Ý ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT MỘT SỐ HÀNH ĐỘNG VIỆC LÀM CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC**  A table with text on it  Description automatically generated | |

**3.3. Hoạt động 4: Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật**

**a. Mục tiêu:**

- HS lựa chọn được một số biện pháp phù hợp và lập được kế hoạch thực hiện các biện pháp đó để bảo vệ thế giới động, thực vật.

- HS thực hiện được kế hoạch hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật bằng một số biện pháp đã lựa chọn.

**b. Nội dung**

**-** GV hướng dẫn, định hướng HS thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật qua các nhiệm vụ sau:

+ Thảo luận, lựa chọn biện pháp phù hợp để bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương và lập kế hoạch để thực hiện biện pháp đó.

+ Thực hiện kế hoạch hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương bằng biện pháp cụ thể đã lựa chọn.

+ Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp.

**c. Sản phẩm**

**-** Kế hoạch thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

- Sản phẩm hoạt động nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV để lên bàn thẻ chữ ghi tên các biện pháp phù hợp để bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương gồm những nội dung như:  *+ Thu dọn rác trong rừng.*  *+ Tham gia trồng cây phủ xanh đất trống ở địa phương.*  *+ Vận động gia đình, người dân hạn chế sử dụng bẫy hoặc lưới bắt động vật.*  *+ Khai thác, sử dụng hợp lí và bảo vệ đa dạng sinh học tại địa phương.*  *+ Tham gia các hoạt động cứu hộ động vật.*  *+ Tham gia chăm sóc và bảo vệ cây xanh.*  - Đặt úp các thẻ trên lên mặt bàn để HS không thể nhìn thấy nội dung ghi trên thẻ. Sau đó, yêu cầu mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bốc thăm chọn thẻ để nhận nhiệm vụ biện pháp cho nhóm của mình.  - GV hướng dẫn HS thảo luận, lựa chọn biện pháp phù hợp để bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương và lập kế hoạch để thực hiện biện pháp đó đảm bảo tính khả thi, thực tế với điều kiện của nhóm và địa phương.  - HS hoàn thiện các nội dung cần thiết trong kế hoạch trên khổ giấy A3 hoặc bảng phụ.  - Chia sẻ kế hoạch trước lớp, hoàn thiện kế hoạch.  *-* GV lưu ý HS lựa chọn nội dung xây dựng kế hoạch có tính khả thi, phù hợp thực tế, có thể áp dụng thực hiện trong thực tiễn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Đại diện nhóm lên bốc thăm chọn nội dung nhiệm vụ.  - Các nhóm HS thảo luận, lựa chọn những nội dung có thể thực hiện được để xây dựng vào kế hoạch, tiến hành thực hiện trong thực tế.  *-* HS tiến hành lập kế hoạch vào phiếu học tập của nhóm.  - GV quan sát, định hướng, hướng dẫn HS lập kế hoạch phù hợp.  - Sau khi lập kế hoạch, HS chia sẻ với GV và các bạn để nhận sự góp ý, hoàn thiện kế hoạch, sẵn sàng thực hiện kế hoạch trong thực tế.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, góp ý giúp nhóm bạn hoàn thiện kế hoạch (Nếu có).  - Thực hiện ngoài thực tế và báo cáo kế hoạch.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV cùng HS phân tích, nhận xét, đánh giá kế hoạch của HS, định hướng thêm nội dung phù hợp cho HS.  - GV nhận xét chung về bản kế hoạch của các nhóm và chỉ ra những điểm trong kế hoạch mà các em cần tiếp tục hoàn thiện.  - Các nhóm hoàn thiện lại bản kế hoạch.  - GV tuyên dương các nhóm có kế hoạch phù hợp, khả thi, mục tiêu rõ ràng.  - GV nhận xét kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật của từng nhóm; kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện kế hoạch cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình thực hiện.  - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **\* Sản phẩm của hoạt động**  **- Kế hoạch của HS phải đảm bảo được một số nội dung sau:**  + Nhóm thực hiện  + Mục tiêu hoạt động: Điều mà kế hoạch hướng tới.  + Nội dung của hoạt động: Những việc cần làm để thực hiện kế hoạch, thể hiện sự bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.  + Chuẩn bị: Nêu cụ thể tên thành viên và phân công nhiệm vụ tương ứng.  + Thời gian, địa điểm thực hiện: Thực hiện trong thời gian nào, trong bao lâu, tại đâu?  + Tổng kết, đánh giá: Đánh giá những nội dung gì? Tổng kết rút kinh nghiệm. |

**3.4. Hoạt động 5: Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật**

**a. Mục tiêu:**

- HS thực hiện được một số hoạt động tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.

**b. Nội dung**

**-** GV hướng dẫn, định hướng HS thực hiện một số hoạt động tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật qua các nhiệm vụ sau:

+ Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết.

+ Lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

+ Thực hiện các hoạt động đã thiết kế để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.

+ Báo cáo kết quả tuyên truyền đã thực hiện.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã tham gia hoặc đã biết.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân.  - GV phát vấn câu hỏi theo gợi ý sau:  + *Hãy nhớ lại và chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, đã biết đến theo gợi ý:*   * *Tên, thời gian, địa điểm, quy mô của từng hoạt động.* * *Lợi ích của hoạt động* * *Những công việc diễn ra trong hoạt động* * *Cảm nghĩ của bản thân về từng hoạt động.*   - GV cử một HS ghi chép tổng hợp lại các hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà cả lớp đã chia sẻ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  *-* HS chia sẻ bằng cách giơ tay để trả lời câu hỏi.  - GV khích lệ các HS mạnh dạn giơ tay chia sẻ những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến.  - GV tương tác với HS trong quá trình chia sẻ để các em tự tin trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến theo gợi ý.  - GV yêu cầu các bạn khác trong lớp lắng nghe và bổ sung.  - GV tương tác cùng HS trong quá trình trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời của HS.  - GV tuyên dương những HS có chia sẻ thực tế, cách trả lời phù hợp, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt.  - GV tổng hợp và nhận xét những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến mà HS đã chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **\* Sản phẩm của hoạt động**  - HS chia sẻ được về những hoạt động tuyên truyền bảo vệ thế giới động, thực vật mà em đã được tham gia, chứng kiến, hoặc đã biết đến. |

**\* Nhiệm vụ 2: Lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. Thực hiện các hoạt động đã thiết kế để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng. Báo cáo kết quả tuyên truyền đã thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Chia lớp thành 4 nhóm và phân công nhiệm vụ như sau:  *+ Hãy thảo luận, lựa chọn và thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng theo sự phân công sau:*   * *Nhóm 1: Tầm quan trọng của thế giới động, thực vật với con người và sự sống trên Trái đất.* * *Nhóm 2: Thực trạng thế giới động, thực vật ở địa phương* * *Nhóm 3: Biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.* * *Nhóm 4: Trách nhiệm của lứa tuổi HS trong việc bảo vệ thế giới động, thực vật.*   - GV yêu cầu HS thảo luận, thực hiện theo nhiệm vụ đã được phân công cho từng nhóm, trình bày theo sơ đồ tư duy hoặc bảng phụ, thiết kế các hoạt động để tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật đến người thân và cộng đồng.  - GV gợi ý một số hình thức tuyên truyền:  *+ Chạy bộ vì động vật hoang dã.*  *+ Tình nguyện viên bảo vệ thế giới động, thực vật.*  *+ Đoạn phim ngắn tuyên truyền trên mạng xã hội.*  *+ Thi tìm hiểu về thế giới động, thực vật và tầm quan trọng đối với cuộc sống con người.*  - Sau khi thiết kế các hoạt động, nhận góp ý từ các nhóm, hoàn thiện kế hoạch và sẵn sàng thực hiện trong thực tiễn.  - Viết báo cáo sau khi thực hiện hoạt động.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hợp tác thảo luận với nhau trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm hoạt động, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến cá nhân, thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm.  - GV đến các nhóm, lắng nghe, quan sát hoạt động của các nhóm, khích lệ và hỗ trợ HS trong quá trình hoạt động (nếu cần).  - Các nhóm thể hiện kết quả trên bảng phụ, báo cáo trước lớp.  - Các nhóm thực hiện biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật theo kế hoạch đã lập.  - Phân tích, đánh giá kết quả nhóm thực hiện được.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, đưa ra câu hỏi phản biện (Nếu có).  - Các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền thông qua ảnh, đoạn phim ngắn, kết quả phỏng vấn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá phần báo cáo của từng nhóm.  - GV nhận xét kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật của từng nhóm và kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề nảy sinh khi thực hiện hoạt động cũng như giữa các thành viên nhóm trong quá trình hoạt động.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **\* Một số nội dung cần đưa vào kế hoạch.**  **- Tầm quan trọng của thế giới động, thực vật đối với tự nhiên và cuộc sống con người ở địa phương:**  • Đối với tự nhiên: Là mắt xích thức ăn trong hệ sinh thái, góp phần duy trì, phát triển hệ sinh thái; tạo đa dạng sinh học, phát triển bền vững môi trường tự nhiên;...  • Đối với con người: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu cần thiết cho con người; tạo môi trường không khí trong lành, mát mẻ; hạn chế thiên tai;...  **- Thực trạng động, thực vật ở địa phương**  • Rừng tại Hà Nam có khoảng trên 30 loài cá thể động vật hoang dã trú ngụ sinh sống như Hoẵng, Sơn Dương, Khỉ mắt đỏ, Khỉ xám, Cầy, Đon, Nhím, Trăn, Rắn. Đặc biệt có loài Vooc mông trắng, đây là loài đặc hữu ở Việt Nam nằm trong 25 loài linh trưởng nguy cấp nhất thế giới, được ghi vào sách đỏ Việt Nam.  Hiện nay các loài động vật hoang dã này đang bị đe dọa do nạn buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trái phép động vật hoang dã ngày càng gia tăng. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

**4.1. Hoạt động 6: Lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương**

**a. Mục tiêu:**

- HS lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

**b. Nội dung**

**-** GV hướng dẫn, định hướng HS lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ thế giới động thực vật tại địa phương qua hoạt động thực tiễn vận dụng trong thực tế cuộc sống.

**c. Sản phẩm**

**-** Hoạt động vận dụng thực tiễn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, thực hiện sau giờ học, trong thực tiễn cuộc sống.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện các hoạt động sau để vận dụng thực tiễn trải nghiệm của bản thân:  *+ Em hãy chủ động, tích cực thực hiện các việc làm góp phần bảo vệ thế giới động, thực vật.*  *+ GV yêu cầu HS lựa chọn hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương và lập kế hoạch tham gia hoạt động.*  *- Các nhóm chia sẻ các ý tưởng hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật hoặc bảo tồn động vật hoang dã tại địa phương. Những người có cùng ý tưởng hoạt động thành lập nhóm mới.*  - GV nhắc HS ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục vào SBT để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  *-* HS tiến hành lập kế hoạch tham gia hoạt động và thực hiện kế hoạch đó trong thực tiễn.  - GV quan sát, định hướng, hướng dẫn HS lập kế hoạch phù hợp.  - Từng HS tiếp nhận nhiệm vụ và tự thực hiện các hoạt động để hoàn thiện bản thân.  - Thực hiện các yêu cầu GV đã nêu ở bước trên và ghi chép lại kết quả đạt được vào SBT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - HS báo cáo kết quả vận dụng, chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục khi thực hiện hoạt động.  - Cả lớp lắng nghe và đưa ý kiến góp ý (nếu có).  - GV nhận xét về kết quả vận dụng của từng HS.  - Tuyên dương những HS đã vận dụng tốt trong thực tiễn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV cùng HS phân tích, nhận xét, đánh giá kế hoạch của HS, định hướng thêm nội dung phù hợp cho HS áp dụng vào thực tiễn.  - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **Những vận dụng của HS vào thực tiễn cuộc sống.** |

**HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO, VẬN DỤNG, ĐÁNH GIÁ**

**5. TỰ ĐÁNH GIÁ, TỔNG KẾT, GIAO NHIỆM VỤ**

**5.1. Tự đánh giá**

**a. Mục tiêu**

- HS tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm các nội dung trong chủ đề.

- GV có được sự phản hồi đối với mục tiêu đạt được của các HS trong lớp.

**b. Nội dung**

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- HS hoạt động cá nhân, thực hiện phiếu đánh giá.

**c. Sản phẩm**

- Những chia sẻ của HS.

- Phiếu đánh giá.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS hoạt động cá nhân.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, chia sẻ theo những gợi ý và thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Khi trải nghiệm các hoạt động học tập trong chủ đề, em gặp phải khó khăn và thuận lợi gì?*  *+ Em hãy hoàn thành phiếu đánh giá theo các mức độ phù hợp.*  - Sau khi HS hoàn thành phiếu đánh giá, GV tổ chức khảo sát nhanh, tuyên dương những HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, tích cực phát biểu, chia sẻ những khó khăn và thuận lợi mà bản thân trải nghiệm với các bạn.  - HS giơ tay xung phong trả lời, chia sẻ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả và bài học kinh nghiệm của bản thân sau khi tham gia hoạt động bảo vệ thế giới động, thực vật:  + Tên hoạt động bản thân tham gia.  + Nội dung và kết quả hoạt động: Sản phẩm, kết quả công việc,....  + Các biện pháp đã tham gia.  + Cảm xúc và bài học kinh nghiệm rút ra.  - GV khích lệ HS tích cực phát biểu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV tương tác với HS trong quá trình trả lời để HS tự tin.  - HS cả lớp theo dõi chia sẻ của các bạn.  - HS hoàn thành phiếu đánh giá.  - HS dựa vào yêu cầu của GV và những kết quả thực hiện đã được ghi chép, chia sẻ cảm  xúc, bài học kinh nghiệm của bản thân để GV nắm được và HS có thể học hỏi lẫn nhau.  - GV khích lệ HS báo cáo kết quả, chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá  trình vận dụng và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, đánh giá chia sẻ của HS.  - GV kết luận hoạt động, tuyên dương khen ngợi những HS tích cực trong các hoạt động học tập.  - GV tập hợp kết quả hoạt động của cả lớp để nhận xét, đánh giá cá nhân cuối hoạt động  - GV tuyên dương những em đã thực hiện tốt yêu cầu, có báo cáo kết quả ấn tượng và những HS nghiêm túc, thành công trong thực hiện hoạt động.  - Tổ chức khảo sát nhanh bằng hình thức giơ tay đối với những tiêu chí mà HS đều đạt được mức Tốt (hoặc Đạt) trong phiếu đánh giá, tuyên dương HS.  - GV kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **\* Sản phẩm của hoạt động**  **-** Những chia sẻ về thuận lợi, khó khăn mà HS gặp phải trong quá trình trải nghiệm các hoạt động trong chủ đề. |
| **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ 7**  **Họ và tên HS: ..........................................................**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ** | | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **1** | Liệt kê được các hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. |  |  | | **2** | Nêu được tên một số tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã ở Việt Nam. |  |  | | **3** | Nêu được các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. |  |  | | **4** | Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tại địa phương. |  |  | | **5** | Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | **6** | Khảo sát được thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương |  |  | | **7** | Trình bày được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. |  |  | | **8** | Thực hiện được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | **9** | Thiết kế được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | **10** | Thực hiện được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  |   **Đạt:** HS đạt được mức Tốt hoặc Đạt 6 trong số 10 tiêu chí.  **Chưa đạt**: Chỉ đạt được 5 tiêu chí. | |
| **BẢNG KHẢO SÁT TỔNG HỢP CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ**  **Lớp:...............**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ** | | | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **1** | Liệt kê được các hành vi, việc làm cần thiết để bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. |  |  | | **2** | Nêu được tên một số tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã ở Việt Nam. |  |  | | **3** | Nêu được các hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. |  |  | | **4** | Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tại địa phương. |  |  | | **5** | Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | **6** | Khảo sát được thực trạng thế giới động, thực vật và biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương |  |  | | **7** | Trình bày được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. |  |  | | **8** | Thực hiện được các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | **9** | Thiết kế được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | **10** | Thực hiện được các hoạt động tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương. |  |  | | |

**5.2. Tổng kết, giao nhiệm vụ**

**a. Mục tiêu**

- HS tổng kết được các nhiệm vụ học tập trong bài học.

- GV nhắc nhở được HS một số phần việc cần chuẩn bị cho tiết học sau.

**b. Nội dung**

- GV tổng kết các hoạt động của bài, cho HS xem video mở rộng bài về nội dung “Bảo tồn động vật hoang dã.”.

**c. Sản phẩm**

- Nội dung tổng kết bài.

- Ý nghĩa HS rút ra từ video.

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV cho HS theo dõi video có nội dung về bảo tồn động vật.

- HS theo dõi video.

- GV nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động học tập của học sinh.

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.

- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt nêu những việc làm mà bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi HS đều nhận được ít nhất một ý kiến từ một bạn trong nhóm.

- GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ chưa phù hợp trong chủ đề này mà bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.

- GV kết hợp với nhận xét của gia đình bằng phiếu xin ý kiến như sau:

A document with text on it

Description automatically generated

- GV kết luận hoạt động chung.

*+ Con người là một phần của thế giới tự nhiên, luôn gắn bó và chịu ảnh hưởng của thế giới tự nhiên. Thế giới động, thực vật đang đứng trước thách thức từ biến đổi khí hậu, từ hoạt động sản xuất và kinh doanh của con người dẫn đến mất cân bằng sinh thái, đe doạ đến sự đa dạng sinh học, sự biến mất của nhiều loài động, thực vật. Do đó, mỗi người chúng ta cần có trách nhiệm bảo vệ thế giới động, thực vật, thế giới tự nhiên và cũng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.*

- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung chủ đề 8.

# **CHỦ ĐỀ 8: NGHỀ NGHIỆP VÀ NHỮNG YÊU CẦU VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

***(12 tiết)***

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT MỤC CỦA CHỦ ĐỀ**

*Sau chủ đề này, HS sẽ:*

* Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
* Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
* Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
* Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
* Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
* Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
* Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* Thông qua việc chủ động, tự tin tham gia trải nghiệm nghề nghiệp.
* *Giải quyết vấn đề :* Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử thể hiện tính chuyên nghiệp trong một số tình huống cụ thể ;thông qua việc đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân đối với ngành nghề mình quan tâm và thông qua việc đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong một số tình huống cụ thể.

***Năng lực đặc thù:***

* *Thích ứng với cuộc sống:* Năng lực hướng nghiệp thông qua việc phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại ; thông qua việc phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, thông qua việc xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại, những yêu cầu về tính chuyên nghiệp, về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* Có trách nghiệm trong việc tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp và yêu cầu đối với người lao động trong xã hội hiện đại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Các tình huống về việc lựa chọn nghề nghiệp, an toàn lao động, tính chuyên nghiệp trong lao động
* Những ví dụ minh dọa về việc sử dụng tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động…
* Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

## **GỢI Ý NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

***Gợi ý một số hoạt động:***

1. Nghe nói chuyện về xã hội hiện đại và xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
2. Thi tìm hiểu về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại.
3. Giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp, với các nhà tuyển dụng lao động về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động ở địa phương trong nước và trên thế giới.
4. …..

**VÍ DỤ**

**THI TÌM HIỂU VỀ MỘT SỐ NGHỀ CÓ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*

* HS sưu tầm, tìm hiểu thông tin, kiến thức về một số nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại và thể hiện nhận thức của bản thân thông qua việc trả lời các câu hỏi có liên quan.
* Thông qua hoạt động thi tìm hiểu, HS được hình thành và phát triển nhiều kĩ năng như kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng trình bày, kĩ năng giải quyết vấn đề và kĩ năng hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **GV chuẩn bị**

- Xác định chủ đề, mục tiêu, nội dung cuộc thi và đặt tên cho cuộc thi

- Thiết kế nội dung, câu hỏi, đáp án, cách cho điểm, đánh giá và thể lệ thi.

- Chuẩn bị địa điểm, phương tiện, kinh phí, …cho cuộc thi.

- Xác định thời gian tổ chức cuộc thi, bao gồm cả thời gian điểm thông tin, tuyên truyền phổ về cuộc thi cho HS, thời điểm thu bài thi, thời gian chấm bài dự thi và thời điểm tổ chức tổng kết và công bố kết quả cuộc thi

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, nội dung, thể lệ cuộc thi để HS nắm được. Đồng thời hướng dẫn, cung cấp cho HS các địa chỉ ( tài liệu, báo cáo, trang web…) để các em có thể lấy thông tin cần thiết phục vụ cho cuộc thi.

- Thành lập Ban tổ chức và BGK chấm thi. Số lượng thành viên Ban tổ chức và BGK tuỳ thuộc vào quy mô tổ chức cuộc thi.

- Họp BGK để thống nhất cách cho điểm cho thư kí cuộc thi

- Làm phiếu tổng hợp điểm cho thư kí cuộc thi.

- Giải thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao.

**2. Đối với HS**

* Sưu tầm thông tin, tư liệu cần thiết để tham gia cuộc thi.
* Đăng kí tham gia cuộc thi.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**a. Giai đoạn tổ chức cuộc thi**

**-** HS làm bài thi viết theo các câu hỏi đã được phổ biến và gửi bài dự thi đến BTC cuộc thi theo đúng quy định.

- Ban tổ chức thu thập các bài thi và chuyên cho BGK.

- BGK chấm thi và tổng hợp kết quả.

**b. Giai đoạn tổng kết và đánh giá**

Việc tổng kết và đánh giá kết quả thi cần được tổ chức trang trọng. Việc tổng kết, đánh giá cần diễn ra như sau :

* Đại diện BTC tổng kết, đánh giá chung về kết quả cuộc thi.
* Trưởng BGK công bố kết quả chấm thi.
* Trao giải thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong cuộc thi.

Một số lưu ý

* Việc tuyên truyền, phổ biến về mục đích, nội dung, thể lệ dự thi cần được thực hiện dưới nhiều hình thức ( như phổ biến trước toàn thể HS trong giờ chào cở đầu tuần, dán thông báo trên bản tin của trường, gửi thông báo về các lớp…) để đảm bảo mọi HS đều được biết và tiếp cận với cuộc thi.
* Đồng thời với việc cung cấp cho SH các địa chỉ để các em có thể lấy thông tin cần thiết phục vụ cho việc viết bài dự thi, BTC cũng có thể cung cấp cho HS một số trang thông tin có liên quan, nếu cần thiết.
* Tổ chức cho HS viết bài dự thi theo cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ.
* Thời gian từ lúc HS được phổ biến về cuôc thi đến thời điểm kết thúc việc thu bài dự thi diễn ra trong khoảng 1 tuần để HS có đủ thời gian để tìm kiếm thông tin và viết bài dự thi.
* Nên có phần thưởng cho những tập thể lớp/ cá nhâ/ nhóm đạt giải cao.

## **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
* Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
* Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
* Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* Thông qua việc chủ động, tự tin tham gia trải nghiệm nghề nghiệp.
* *Giải quyết vấn đề :* Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất cách ứng xử thể hiện tính chuyên nghiệp trong một số tình huống cụ thể ;thông qua việc đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân đối với ngành nghề mình quan tâm và thông qua việc đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong một số tình huống cụ thể.

***Năng lực đặc thù:***

* *Thích ứng với cuộc sống:* Năng lực hướng nghiệp thông qua việc phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại ; thông qua việc phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, thông qua việc xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động trong xã hội hiện đại, những yêu cầu về tính chuyên nghiệp, về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* Có trách nghiệm trong việc tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp và yêu cầu đối với người lao động trong xã hội hiện đại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Các tình huống về việc lựa chọn nghề nghiệp, an toàn lao động, tính chuyên nghiệp trong lao động
* Những ví dụ minh dọa về việc sử dụng tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động…
* Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1 : TÌM HIỂU VỀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video clip

**c. Sản phẩm:** HS quan sát video và trả lời câu hỏi.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng xem video liên quan đến chủ đề *Lựa chọn nghề nghiệp và trả lời dựa vào đâu để lựa chọn nghề phù hợp với bản thân*

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS kể tên được một số nghề/ lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại

- Nêu được những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu

- Liệt kê tên các nghề trong xã hội hiện nay

- Thảo luận, phân tích xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về tên được một số nghề/ lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại và xu hướng phát triển của các nghề trong xã hội hiện đại.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Liệt kê tên các nghề trong xã hội hiện nay***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Trò chơi “Thi tiếp sức ghi tên các nghề”  Lớp chia thành 3 nhóm, xếp thành hàng dọc tiến lên bảng.  Các thành viên trong mỗi đội sẽ tiếp sức nhau lên ghi tên các nghề trên phần bảng dành cho đội mình.  Người trước ghi xong, quay về chỗ, chuyển phấn cho người kế tiếp.  Lưu ý: Nghề mà mỗi đội ghi phải chính xác và không trùng lặp.  Sau thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều nghề nhất, đội đó sẽ thắng cuộc  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thành lập các đội chơi  - Các đội chơi đứng thành hàng dọc theo quy định và tiến hành chơi theo hiệu lệnh của quản trò.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Quản trò cùng cả lớp đánh giá kết quả chơi của mỗi đội  - Công bố đội giành được chiến thắng trong cuộc chơi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận : có rất nhiều nghề trong xã hội. tuy nhiên, có những nghề sẽ ngày càng phát triển và 1 số nghề sẽ bị mai một và biến mất trong XH hiện đại.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. Vậy những yếu tố nào sẽ ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại? Những nghề nào sẽ phát triển và những nghề nào có nguy cơ mai một? | **1. Liệt kê tên các nghề trong xã hội hiện nay**   * Nghề chăm sóc sức khoẻ : bác sĩ, y tá, điều dưỡng, dược sĩ… * Nghề giáo viên * Luật sư * Nhà báo * Ca sĩ, diễn viên * Nhân viên văn phòng * Shipper * …. |
| ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận, phân tích xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận.   |  | | --- | | - Lớp chia thành 3 nhóm  Mỗi nhóm thảo luận 1 nội dung sau đây   1. Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. 2. Những nghề/ lĩnh vực nghề có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại 3. Những nghề có xu hướng dần bị mai một , không tồn tại trong xã hội hiện đại   Các nhóm tìm hiểu trong 5 phút, trình bày ra giấy A0 hoặc dạng file ảnh sơ đồ tư duy trình chiếu |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, ghi kết quả vào tờ A0 dưới các hình thức khác nhau.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***2. Thảo luận, phân tích xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại***  - **Những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.**  + Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.  + Chất lượng cuộc sống ngày càng cao của người dân.  + Áp lực tâm lí đối với con người sống trong xã hội hiện đại.  + Sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng mạng xã hội.  + Cạnh tranh gia tang và mong muốn tìm ra những cách thức mới để khác biệt hoá sản phẩm và dịch vụ của các doanh nghiệp.  + Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đang là vấn đề sống còn của nhân loại.  + ...  **- Xác định những lĩnh vực nghề nghiệp có xu hướng phát triển trong xã** **hội hiện đại và giải thích lí do.**  + Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là BS nha khoa, BS u bướu, BS tim mạch, điều dưỡng.  + Lĩnh vực công nghệ thông tin, đặc biệt là ngành An ninh mạng, và phát triển phần mềm.  + Lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.  + Lĩnh vực Năng lượng thay thế ( năng lượng mặt trời, gió, điện địa nhiệt…)  + Lĩnh vực Tâm lí.  + Lĩnh vực Marketing.  + Lĩnh vực Sáng tạo nội dung.  + ...  - **Dự báo những nghề có nguy cơ mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại và giải thích lí do.**  + Nhân viên giao dịch ngân hàng.  + Nhân viên thu ngân.  + Nhân viên bán hàng tại cửa hàng.  + Lái xe tắc xi truyền thống.  + Đại lí du lịch. |

**HOẠT ĐỘNG 2 : XÁC ĐỊNH NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN CÓ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video clip

**c. Sản phẩm:** HS quan sát video và nắm được nhận định về thị trường lao động trong xã hội hiện đại.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng xem video liên quan đến chủ đề *Những nghề nghiệp có xu hướng phát triển và suy thoái trong tương lai.*

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời về xu hướng phát triển nghề trong tương lai.Đến năm 2027, khoảng 69 triệu việc làm sẽ được tạo ra và 83 triệu việc làm bị hủy bỏ, dẫn tới sự sụt giảm ròng 2% thị trường lao động hiện nay.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Vậy cần những phẩm chất, năng lực nào để người lao động thích ứng với các ngành nghề trong xã hội hiện đại ?

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu về những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại theo những nội dung sau

* Lựa chọn một nghề trong xã hội hiện đại và xác địn những phẩm chất , năng lực cần có đối với người lao động làm nghề đó.
* Thảo luận để xác định những phẩm chất,năng lực đối với người lao động trong xã hội hiện đại

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Lựa chọn một nghề trong xã hội hiện đại và xác định những phẩm chất, năng lực cần có đối với người lao động làm nghề đó.***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ  - Thử tài “Nhà tuyển dụng tương lai”  Lớp chia thành 6 nhóm, bóc thăm vào 1 phiếu nghề nghiệp bất kì  Các nhóm sẽ thảo luận trong 5 phút về những phẩm chất,năng lực cần có của người làm nghề đó.  Sau đó ghi kết quả ra giấy A3, trình bày trước cả lớp.  -Các nghề hs bốc thăm  Nghề Bác sĩ  Nghề giáo viên  Nghề Luật sư  Nghề kĩ sư Cơ khí  Nghề kĩ sư công nghệ  Nghề kĩ sư nông nghiệp  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cử đại diện bốc thăm nghề và cùng thảo luận theo nhóm để xác định những phẩm chất, năng lực cần có đối với người lao động làm nghề đó.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ về những phẩm chất, năng lực cần có đối với người lao động làm nghề bốc thăm phải.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt lại phẩm chất , năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***1. Lựa chọn một nghề trong xã hội hiện đại và xác định những phẩm chất, năng lực cần có đối với người lao động làm nghề đó.***  ***Nghề bác sĩ***  - **Kiến thức chuyên môn sâu rộng**:Bác sĩ cần có nền tảng kiến thức vững chắc về y học và liên tục cập nhật các thông tin mới nhất về các tiến bộ y học, phương pháp điều trị mới.  **- Kỹ năng thực hành lâm sàng**: Kỹ năng này bao gồm khả năng chẩn đoán chính xác, xử lý tình huống nhanh chóng, và thực hiện các thao tác y khoa một cách thành thạo và cẩn thận  **- Kỹ năng giao tiếp**:Bác sĩ phải biết cách giao tiếp rõ ràng, dễ hiểu với bệnh nhân và gia đình họ, giải thích được tình trạng sức khỏe, phương án điều trị, và tạo niềm tin.  **- Đạo đức nghề nghiệp:** Y đức là phẩm chất không thể thiếu. Bác sĩ phải luôn đặt lợi ích của bệnh nhân lên trên hết, tuân thủ nguyên tắc y khoa, bảo mật thông tin và giữ vững lòng nhân ái.  **- Khả năng làm việc dưới áp lực cao:** Nghề y đôi khi đòi hỏi bác sĩ phải làm việc trong điều kiện áp lực lớn, như trong các ca cấp cứu hay tình trạng bệnh nhân nghiêm trọng, yêu cầu quyết định nhanh và đúng.  …..  **Nghề kĩ sư cơ khí**  **-** Kiến thức chuyên môn vững chắc  - Kỹ năng thiết kế và phân tích  - Tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề  - Kỹ năng thực hành và lắp ráp  - Kỹ năng quản lý dự án  - Sáng tạo và đổi mới  - Khả năng làm việc dưới áp lực  - Tinh thần học hỏi suốt đời  - Kiến thức về an toàn lao động  **Nghề Giáo viên**  **-** Kiến thức chuyên môn vững chắc  - Kỹ năng sư phạm  - Kĩ năng giao tiếp  - Sự kiên nhẫn  - Tính sáng tạo  - Có khả năng quản lí lớp học  - Đồng cảm và lắng nghe  - Tinh thần học hỏi suốt đời  - Kĩ năng quản lí thời gian  - Tình yêu trẻ và nhiệt huyết  **Nghề Kĩ sư công nghệ**  **Nghề Luật sư**  **Nghề kĩ sư nông nghiệp** |
| ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận để xác định những phẩm chất, năng lực đối với người lao động trong xã hội hiện đại***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Nhiệm vụ 2: Lớp chia thành 3 nhóm  Các nhóm cùng quan sát kết quả thảo luận của các nhóm ở Nhiệm vụ 1, tìm ra những yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực đã có giữa các nghề. Sau đó thảo luận để bổ sung thêm những phẩm chất, năng lực cần thiết khác đối với lao động trong xã hội hiện đại.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu trong 5 phút, trình bày ra giấy A0 hoặc dạng file ảnh sơ đồ tư duy trình chiếu  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Trong xã hội hiện đại, người lao động cần có một loạt phẩm chất và năng lực để thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ, thị trường và xu hướng toàn cầu hóa  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***2. Thảo luận để xác định những phẩm chất, năng lực đối với người lao động trong xã hội hiện đại***  ***-Phẩm chất***  + Trung thực  + Trách nhiệm  + Kỉ luật  + Ham học hỏi, chăm chỉ, kiên trì, vượt khó.  + Tự tin,dám nghĩ, dám làm  + Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt văn hoá….   * Năng lực   + Giao tiếp  + Hợp tác  + Giải quyết vấn đề  + Thích ứng, sáng tạo, tự chủ, tự học  + Làm chủ công nghệ  + Ngoại ngữ  …. |

**HOẠT ĐỘNG 3 : TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA TÍNH CHUYÊN NGHIỆP TRONG CÔNG VIỆC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS TRÒ CHƠI: TÌM NGHỀ CỦA BẠN

***Luật chơi:***

***Mỗi đội cử 1 bạn tham gia.***

***Với gợi ý của chương trình, bạn nào đưa ra tên nghề nghiệp sớm nhất và đúng được 10 điểm. Tổng kết bạn nào nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.***

*Câu 1 : Họ là người nhìn thấy sự yếu đuối của cơ thể bạn nhưng lại trao sức mạnh cho tâm hồn bạn."*

*Đáp án : Bác sĩ*

*Câu 2 : Nghề tạo ra tất cả các nghề?*

*Đáp án: Nghề giáo*

*Câu 3 : Khi luật pháp là chiếc cân, họ chính là người giữ cho cán cân ấy luôn thăng bằng, để sự công bằng luôn được đảm bảo."*

*Đáp án: Luật sư*

*Câu 4 : Mỗi bước chân của anh là một hành trình bảo vệ tổ quốc, mỗi tiếng còi là một lời cam kết cho sự an toàn của xã hội."*

*Đáp án: Công an*

*Câu 5 : Người thợ này không chỉ thay đổi vẻ bề ngoài, họ còn thay đổi cách bạn cảm nhận về chính mình."*

*Đáp án:*

*Thợ cắt tóc*

*Câu 6 : Mỗi bài hát là một câu chuyện, và họ chính là người kể chuyện bằng giai điệu và cảm xúc, họ mang tiếng hát, niềm vui, và cả sự an ủi đến với mọi người, để âm nhạc trở thành liều thuốc xoa dịu tâm hồn*

*Đáp án:*

*Ca sĩ*

*Câu 7 : Từng đêm gác, từng bước tuần tra, họ luôn âm thầm giữ vững chủ quyền và bảo vệ sự bình yên cho đất nước."*

*Đáp án:*

*Bộ đội*

*Câu 8 : Chính bàn tay thô ráp của họ tạo nên những công trình bền vững cho tương lai."*

*Đáp án:*

*Thợ xây*

*Câu 9 : Công việc của họ không phải là sáng tạo những giấc mơ hoàn hảo, mà là viết lại cuộc sống một cách đẹp đẽ và chân thực nhất.*

*Đáp án:*

*Nhà văn*

*Câu 10 : Họ không phải là người hùng, nhưng họ là những người can đảm đối mặt với sự thật, cho dù nó khó khăn đến đâu, là người đầu tiên đến hiện trường và là người cuối cùng rời đi, để đảm bảo rằng mọi sự thật đều được công khai.*

*Đáp án:*

*Phóng viên*

**c. Sản phẩm:** HS trà lời được các câu hỏi về nghề nghiệp được gợi ý và có tâm thế vui vẻ trước khi vào giờ học.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi trò chơi và trả lời câu hỏi

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc các gợi ý được đưa ra và viết câu trả lời ra giấy A3.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời ra giấy và chấm điểm , trao quà cho HS có điểm số cao nhất.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Mỗi nghề có một đặc trưng riêng, mang tính chất chuyên nghiệp. Hôm nay chúng ta cùng tiềm hiểu biểu hiện tính chuyên nghiệp trong công việc .

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được những biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS chỉ ra tính chuyên nghiệp của người lao động qua các HĐ sau

- Chỉ ra tính chuyên nghiệp của người lao động trong các trường hợp

- Chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà em biết

- Thảo luận, xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.

**c. Sản phẩm:** HS chỉ ra được những biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra tính chuyên nghiệp của người lao động trong các trường hợp**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ  - Nhiệm vụ 1  HS tự nghiên cứu cá nhân về hai trường hợp trong SGK, sau đó thảo luận nhóm, chỉ ra những biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nhân vật trong mỗi trường hợp  - Trường hợp 1: Bác sĩ Hùng là BS chuyên khoa ngoại của 1 bệnh viện. Ông là người có kiến thức, kỹ năng chuyên môn giỏi, có “đôi bàn tay vàng” trong phẫu thuật và khả năng chuần đoán, phân tích, giải quyết vấn đề rất nhanh nhạy, linh hoạt. Ông còn là người có tấm lòng nhân ái, biết đặt lợi ích của bệnh nhân lên trên lợi ích cá nhân và luôn tận tâm, nghiêm túc, có trách nhiệm cao, chưa bao giờ để xảy ra sai sót trong công việc. Mặc dù công việc rất bận rộn nhưng ông luôn tích cực tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn. Chính vì vậy, ông được mọi người, đặc biệt là các bệnh nhân rất kính trọng, tin tưởng và biết ơn.  **Trường hợp 2:** Chị Nga là nhân viên của công ty du lịch A. Chị là người có kiến thức, kĩ năng chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu củacông việc và luôn biết cách chăm sóc bản thânđể tạo thiện cảm và xây dựng hình ảnh cá nhân với khách hàng. Khi tiếp đón khách hàng, chị luôn niềm nở, chu đáo, lắng nghe để thấu hiểu khách hàng, ân cần tư vấn để khách hàng lực chọn địa điểm du lịch phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của họ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chị luôn biết cách giải quyết vấn đề linh hoạt, tuỳ theo tình huống thực tế. Các khách hàng đã từng gặp gỡ và làm việc với chị đều cảm thấy rất tin tưởng và hài lòng.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS Thảo luận, đưa ra cách giải quyết và viết nội dung thảo luận vào vở BT.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS chia sẻ về tính chuyên nghiệp của người lao động trong các tình huống được đề cập.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***1.* Chỉ ra tính chuyên nghiệp của người lao động trong các trường hợp**  **Trường hợp 1:** Biểu hiện của tính chuyên nghiệp của BS Hùng là:  -Kiến thức, kĩ năng chuyên môn giỏi.  -Khả năng độc lập giải quyết vấn đề  -Tận tâm, nghiêm túc, có trách nhiệm, kỉ luật.  -Nhân ái, yêu thương bệnh nhân, vì lợi ích của bệnh nhân.  -Luôn tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.    **Trường hợp 2:** Biểu hiện của tính chuyên nghiệp của chị Nga là:  -Có kiến thức, kĩ năng chuyên môn tốt.  -Luôn biết cách chăm sóc bản thânđể tạo sự tin tưởng và xây dựng hình ảnh cá nhân với khách hàng tốt.  -Kĩ năng giao tiếpvới khách hàng tốt.  -Quan tâm đến quyền lợi của khách hàng.  -Khả năng giải quyết vấn đề linh hoạt |
| ***Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà em biết.**  **Bước 1:** GV yêu cầu HS chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà em biết.  **Bước 2 :**  **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Lớp chia thành 3 nhóm  Các nhóm cùng theo dõi video, hình ảnh và chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc dựa vào thể hiện của họ.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Nghề số 1 : Nghề thợ điện**  **Nghề số 2 : Phóng viên**  - Các nhóm tìm hiểu, trình bày ra giấy A0 hoặc dạng file ảnh sơ đồ tư duy trình chiếu  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà em biết.**  **-Tính chuyên nghiệp của người thợ điện**  -Có kiến thức, kĩ năng chuyên môn tốt.  - Tuân thủ an toàn lao động  - Trách nhiệm trong công việc  - Quan tâm, phục vụ khách hàng  - Có đạo đức nghề nghiệp cao  **Tính chuyên nghiệp của người phóng viên**  - Có kĩ năng thu thập thông tin.  - Kĩ năng phản ứng nhanh nhạy  - Trách nhiệm trong công việc  - Chịu được áp lực công việc   * Tính linh hoạt, thích ứng * Sử dụng công nghệ hiện đại * Dũng cảm, đương đầu khó khăn |
| ***Nhiệm vụ 3*. Thảo luận, xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc**  **Bước 1:** Thảo luận theo bàn  Thảo luận, xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm tìm hiểu trong 5 phút, trình bày ra giấy A0  - - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Yêu cầu HS hoàn thành BT 6/ SBT**  Chia sẻ ví dụ thực tế về người lao động có tính chuyên nghiệp mà em đã biết hoặc đã nghe kể   * Người đó tên là:……………………. * Người đó làm nghề: …………………… * Nơi làm việc: ……………………….. * Biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc: ……………………………... | **3. Thảo luận, xác định các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc**  **Các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc**  - Kiến thức, kĩ năng chuyên môn sâu.  - Đạo đức nghề nghiệp.  - Tinh thần trách nhiệm cao.  - Phong cách làm việc chủ động, linh hoạt, tận tâm, nghiêm túc.  - Khả năng độc lập, Chủ động giải quyết vấn đề phát sinh.  - Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp.  - Kĩ năng hợp tác với đồng nghiệp trong công việc.  -Luôn học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn. |

**DẶN DÒ**

Mỗi nhóm (bàn)

* Lựa chọn 1 nghề cụ thể trong xã hội hiện đại và xác định yêu cầu và an toàn về sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề đó.
* Những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người sử dụng lao động và người lao động
* Chia sẻ trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

**HOẠT ĐỘNG 4 : TÌM HIỂU YÊU CẦU VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi TRÒ CHƠI: KHẨU HIỆU HAY

***Luật chơi:***

Mỗi đội cử 3 bạn tham gia.

Với gợi ý của chương trình, bạn nào đưa ra 1 khẩu hiệu phù hợp về an toàn lao động và sản xuất. Đội đưa đáp án đúng và sớm nhất được 10 điểm, đưa sau được 8 điểm.

Thời gian cho mỗi câu tối đa là 30 giây

Tổng kết đội nào nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

*Câu 1 : An toàn là …….., tai nạn là ………...*

*Đáp án: An toàn là bạn, tai nạn là thù.*

*Câu 2 : An toàn để ………..…, ………phải an toàn.*

*Đáp án: An toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn.*

*Câu 3 : …………..là trên hết.*

*Đáp án: An toàn là trên hết*

*Câu 4 : An toàn là ………..của mọi nhà và mỗi người.*

*Đáp án: An toàn là hạnh phúc của mọi nhà và mỗi người.*

*Câu 5 : Hãy trở về nhà một cách an toàn với ………*

*Đáp án: Hãy trở về nhà một cách an toàn với gia đình bạn*

*Câu 6 : Chấp hành quy trình, biện pháp làm việc an toàn là ……………của người lao động*

*Đáp án: Chấp hành quy trình, biện pháp làm việc an toàn là nghĩa vụ của người lao động*

*Câu 7 : Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về bảo hộ lao động là góp phần ………..và …………….kinh tế xã hội*

*Đáp án: Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về bảo hộ lao động là góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội*

*Câu 8 : Dịch câu*

*Going home safely with your family*

*Đáp án: Hãy trở về nhà một cách an toàn với gia đình bạn*

*Câu 9 : Xây dựng văn hoá phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là ……………..và …………của doanh nghiệp và người lao động.*

*Đáp án: Xây dựng văn hoá phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp và người lao động.*

*Câu 10 : Chung tay xây dựng ………..an toàn tại nơi làm việc.*

*Đáp án: Chung tay xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc.*

**c. Sản phẩm:** HS trà lời được các câu hỏi về khẩu hiệu an toàn nghề nghiệp được gợi ý và có tâm thế vui vẻ trước khi vào giờ học.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi trò chơi và trả lời câu hỏi

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc các gợi ý được đưa ra và viết câu trả lời ra giấy A3.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời ra giấy và chấm điểm , trao quà cho HS có điểm số cao nhất.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Đảm bảo an toàn lao động là một phần quan trọng không chỉ trong việc bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động mà còn mang lại những ý nghĩa sâu sắc cho doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS chỉ ra được các yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp qua các hoạt động sau

- Lựa chọn một nghề cụ thể trong xã hội hiện đại và xác định yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề đó.

- Thảo luận những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

- Trình bày các thông tin về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

- Chia sẻ những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp mà em biết.

**c. Sản phẩm:** HS chỉ ra được những yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn một nghề cụ thể trong xã hội hiện đại và xác định yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề đó.**  - Nhiệm vụ 1  HS thảo luận theo nhóm bàn  Chọn 1 nghề cụ thể trong xã hội hiện đại và xác định yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề đó.  ( Đã chuẩn bị theo yêu cầu giờ trước)  - HS sưu tầm, tìm hiểu về những yêu cầu đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề mà nhóm đang quan tâm, sau đó trình bày kết quả thảo luận dưới các hình thức khác nhau.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm và ghi kết quả sưu tầm, tìm hiểu về những yêu cầu đối với việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề mà nhóm quan tâm.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  - GV mở rộng về nguy cơ và việc đảm bảo an toàn, sức khoẻ của một số nghề.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận : Bất cứ nghề nào cũng có những quy định để đẳm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***1.* Lựa chọn một nghề cụ thể trong xã hội hiện đại và xác định yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề đó.**  **Công nhân xây dựng**   * Rủi ro chính: Ngã từ độ cao, tai nạn do thiết bị nặng, tiếp xúc với vật liệu nguy hiểm. * Yêu cầu an toàn, sức khỏe:   + Có sức khoẻ tốt  + Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (mũ bảo hiểm, giày bảo hộ, dây an toàn).  + Kiểm tra và bảo trì thiết bị, máy móc thường xuyên.  + Huấn luyện an toàn cho người lao động.  **Nhân viên y tế (bác sĩ, y tá, điều dưỡng)**  **Rủi ro chính**: Tiếp xúc với các bệnh truyền nhiễm, làm việc dưới áp lực cao, mệt mỏi do thời gian làm việc dài.  **Yêu cầu an toàn, sức khỏe**:  -Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ (găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ).  - Sử dụng đúng cách các thiết bị y tế để tránh tai nạn.  - Kiểm soát vệ sinh và khử trùng môi trường làm việc.  - Quản lý thời gian làm việc hợp lý để tránh kiệt sức.  **Lái xe vận tải (xe tải, xe buýt, taxi)**  **Rủi ro chính**: Tai nạn giao thông, mệt mỏi do làm việc lâu, tác động của tiếng ồn và rung động từ xe.  **Yêu cầu an toàn, sức khỏe**:   * Có sức khoẻ tốt * Thực hiện kiểm tra an toàn trước khi lái xe.   - Tuân thủ quy định về thời gian nghỉ ngơi và làm việc.  - Sử dụng các thiết bị hỗ trợ lái xe an toàn (camera, cảm biến).  **Nhân viên văn phòng**  **Rủi ro chính**: Các vấn đề về xương khớp (đau lưng, cổ, vai) do ngồi lâu, căng thẳng tâm lý do áp lực công việc.  **Yêu cầu an toàn, sức khỏe**  - Sắp xếp nơi làm việc khoa học, ergonomics (chỉnh ghế, bàn làm việc phù hợp).  - Khuyến khích người lao động thực hiện các bài tập thể dục, nghỉ ngơi ngắn giữa giờ.  - Đảm bảo môi trường làm việc thoải mái, đủ ánh sáng và không khí trong lành.  : **Nhân viên ngành giáo dục (giáo viên, trợ giảng)**  **Rủi ro chính:** Stress từ công việc giảng dạy, áp lực thời gian, tiếp xúc với nhiều người có thể dẫn đến các bệnh truyền nhiễm.  **Yêu cầu an toàn, sức khỏe**:  -Đảm bảo không gian lớp học an toàn, sạch sẽ.  -Tạo thời gian nghỉ ngơi giữa các buổi dạy và khuyến khích chăm sóc sức khỏe tâm lý.  -Sử dụng các biện pháp phòng ngừa bệnh tật, đặc biệt trong các mùa dịch bệnh.  **Nhân viên kỹ thuật (công nghệ thông tin, cơ khí, điện tử)**  **Rủi ro chính**: Tiếp xúc với điện, làm việc với các thiết bị công nghệ cao có thể gây tai nạn, stress từ công việc.  **Yêu cầu an toàn, sức khỏe**:  -Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ khi làm việc với điện hoặc máy móc.  -Kiểm tra định kỳ hệ thống điện và thiết bị.  -Tạo môi trường làm việc thoải mái và đảm bảo an toàn thông tin, tránh stress công việc. |
| ***Nhiệm vụ 2:* Thảo luận những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** Nhiệm vụ 2: Lớp chia thành 6 nhóm  Nhóm 1,3,5 : Thảo luận những quy định về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người sử dụng lao động  Nhóm 2,4,6: Thảo luận những quy định về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động  Cả lớp hoàn thành BT 9/ SBT  Gợi ý  Nguồn tìm kiếm:  + Bộ luật Lao động.  + Luật An toàn, vệ sinh lao động  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu, trình bày ra giấy A0 hoặc dạng file ảnh sơ đồ tư duy trình chiếu  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Thảo luận những quy định chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp**  **-Quy định đối với người sử dụng lao động:**  + Phải đảm bảo môi trường làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khoẻ cho người lao động; đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại liên quan đến sức khoẻ và an toàn lao động.  + Phải đảm bảo sự an toàn và sức khoẻ của người lao động và môi trường (bằng cách tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh lao động) khi xây dựng mới hoặc cải tạo các cơ sở mới hoặc khi mua sắm các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.  + Phải bảo đảm nổi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hoi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, sức nóng, độ ẩm, tiếng ồn, độ rung và các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kĩ thuật liên quan và các yếu tố đó phải được định kì kiểm tra, đo lường.  + Phải đảm bảo các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn và vệ sinh lao động đã được công bố và áp dụng; phải kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khoẻ cho người lao động; định kì kiểm tra và bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng.  + Phải cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sử dụng từ 10 lao động trở lên, người sử dụng lao động phải cử người có chuyên môn phù hợp làm cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trước tiên phải được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động.  + Có nghĩa vụ xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các Cổ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nổi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động và những người có liên quan; đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.  + Trang bị miễn phí các thiết bị bảo vệ cá nhân cho người lao động.  + Tổ chức hướng dẫn để người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo hộ cá nhân thích hợp và phải giám sát chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện này.  **Quy định đối với người lao động:**  + Chấp hành các quy định, quy trình, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.  + Sử dụng và bảo dưỡng các thiết bị bảo vệ cá nhân đã được trang cấp.  + Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm.  + Tham gia cấp cứu và khắc phục sự cố, tai nạn lao động khi có yêu cầu của người sử dụng lao động. |
| ***Nhiệm vụ 3*. Trình bày các thông tin về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.**  **Bước 1:** Thảo luận theo bàn  Trình bày các thông tin về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu trong 5 phút, trình bày ra giấy A0  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **3.Trình bày các thông tin về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.**  **Các thông tin về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp**  - Việc quản lý, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động phải được thực hiện từ thời điểm người lao động được tuyển dụng và trong suốt quá trình làm việc tại cơ sở lao động.  - Việc bố trí, sắp xếp vị trí việc làm phải phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động  - Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được:  +  Bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn, vệ sinh lao động; yêu cầu người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, tại nơi làm việc;  + Cung cấp thông tin đầy đủ về các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và những biện pháp phòng, chống; được đào tạo, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động. |
| **Nhiệm vụ 4. Chia sẻ những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp mà em biết.**  **Bước 1:** HS tìm hiểu theo bàn  Những trường hợp thực hiện và không thực yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong cuộc sống xung quanh  -GV chiếu 1 video cho HS xem về việc không đảm bảo an toàn lao động.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu trong 3 phút, trình bày trước lớp.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **4. Chia sẻ những trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp mà em biết.**  **-** Hs kể được các câu truyện thực hiện tốt và không thực hiện tốt yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  **Kết luận**  **-**Việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp giúp:  + Bảo vệ sức khoẻ, tính mạng cho người lao động,  + Giúp tăng năng suất lao động và giảm chi phí phát sinh cho người sử dụng lao động.  -Ngược lại, nếu không thực hiện các quy định về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp:  + Người lao động sẽ có nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp, bị tai nạn ảnh hưởng đến sức khoẻ và tính mạng.  + Năng suất lao động bị giảm sút. Người sử dụng lao động cũng sẽ phải tốn kém kinh phí đền bù cho người lao động, phải nộp phạt,… |

**THỰC HÀNH- TRẢI NGHIỆM/ LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**HOẠT ĐỘNG 5 : RÈN LUYỆN TÍNH CHUYÊN NGHIỆP TRONG NGHỀ NGHIỆP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi TRÒ CHƠI : NGƯỜI NHẬN DIỆN GIỎI

***Luật chơi:***

Luật chơi:

Mỗi đội cử 1 bạn tham gia.

Với gợi ý của chương trình, bạn hãy đưa ra 1 nghề nghiệp phù hợp. Đội đưa đáp án đúng và sớm nhất được 10 điểm, đưa sau được 8 điểm.

Thời gian cho mỗi câu tối đa là 30 giây

Tổng kết đội nào nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

*Đáp án :*

*-Nghề xe ôm*

*- Nghề phụ hồ*

*- Nghề chạy grab*

*- Nghề hút bể phốt*

*- Nghề shipper*

**c. Sản phẩm:** HS trà lời được các câu hỏi về tên nghề nghiệp qua tính chuyên nghiệp của nghề được đưa ra.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi trò chơi và trả lời câu hỏi

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc các gợi ý được đưa ra và viết câu trả lời ra giấy A3.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời ra giấy và chấm điểm , trao quà cho HS có điểm số cao nhất.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Tình chuyên nghiệp trong nghề nghiệp là gì? Tại sao phải cần tính chuyên nghiệp? Tính chuyên nghiệp là một thước đo đánh giá trong công việc của con người. Tính chuyên nghiệp thể hiện qua tài năng, kiến thức chuyên ngành hay kiến thức lĩnh vực bạn hoạt động, sự liêm chính hay đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra nó còn được đánh giá dựa trên phong cách làm việc cá nhân, có trách nhiệm và tự kiểm soát được khối lượng công việc của mình.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

qua các hoạt động sau

- Thảo luận, đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong mỗi tình huống dưới đây:

- Đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà em quan tâm.

**c. Sản phẩm:** HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Thảo luận, đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong mỗi tình huống dưới đây:**  HS thảo luận theo nhóm tổ: Nghiên cứu các tình huống trong SGK, thảo luận và đề xuất cách giải quyết đó.  Tình huống 1  ***Anh Nam là một hướng dẫn viên du lịch. Một lần, anh làm nhiệm vụ hướng dẫn đoàn khách từ vùng cao lần đầu đi thăm thủ đô. Theo chương trình, anh đưa đoàn đến tham quan và trải nghiệm mua sắm tại một trung tâm thương mại lớn, đông đúc của thành phố.***  Theo em, trước khi khách tản đi mua sắm tự do, anh Nam cần làm gì để đoàn có thể tiếp tục di chuyển đến tham quan 1 địa điểm khác được đúng giờ ?  Tình huống 2  ***Cô Hà là giáo viên chủ nhiệm lớp Huy. Hôm nay, sau buổi học, cô thấy Huy vẫn ngồi trong lớp với vẻ mặt sợ hãy. Gặng hỏi mãi, cô mới biết Huy bị 1 nhóm thanh niên xấu ngoài trường đe doạ hành hung và hiện họ đã tụ tập ở bên ngoài cổng trường.***  Theo em, cô Hà nên làm gì trong tình huống này ?  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm nghiên cứu 2 tình huống trong SGK, thảo luậ đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong mỗi tình huống.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1.Thảo luận, đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong mỗi tình huống dưới đây:**  Tình huống 1: Theo em, trước khi khách tản đi mua sắm tự do, anh Nam cần:  +Chọn nơi tập kết có nhiều điểm đặc biệt, để dễ nhớ. Quy định thời gian mua sắm phù hợp với nhu cầu của khách  + Phổ biến kĩ về thời gian khách được tự do mua sắm và sau khi hết thời gian đấy, khách sẽ tập trung tại một địa điểm cố định để đoàn có thể tiếp tục di chuyển đến tham quan một địa điểm khác được đúng giờ.  +Yêu cầu khách quan sát kĩ địa điểm tập kết, có thể chụp ảnh để khỏi quên.  +Lưu số điện thoại di động của các thành viên trong đoàn, nếu họ có dung điện thoại di động.  +Hướng dẫn khách không nên đi 1 mình mà nên đi theo nhóm để có thể hỗ trợ nhau khi cần thiết. đồng thời lưu ý khách 1 số cách để liên lạc, tìm kiếm đoàn khi bị lạc.  Tình huống 2: Để đảm bảo an toàn cho bạn Huy, Theo em, cô Hà nên:  +Hỏi kỹ Huy về nguyên nhân mâu thuẫn để có cách giải quyết phù hợp và lâu dài.  +Không để Huy ra về 1 mình mà đưa Huy đến địa điể an toàn trong trường.  +Báo ngay sự việc xảy ra với Hiệu trưởng và BGH.  +Cùng phối hợp với lãnh đạo nhà trường, gia đình hs để có cách giải quyết mâu thuẫn, tránh không để hs tiếp tục bị đe doạ, hành hung,…  +Đồng thời gọi điện thoại cho cảnh sát địa phương đến can thiệp, nếu cần thiết.  +Gọi điện thông báo với gia đình Hs và mời họ đến để cùng đưa con về nhà cho an toàn. |
| ***Nhiệm vụ 2:* Đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà em quan tâm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** Làm việc cá nhân  **BT 8/ SBT: Đề xuất cách thức rèn luyện tính cách chuyên nghiệp của nghề mà em quan tâm**  Nghề em quan tâm:………………………   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yêu cầu về tính chuyên nghiệp trong công việc** | **Cách thức rèn luyện** | **Thời gian thực hiện** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  * GV chiếu VD về nghề Bác sĩ cho HS tham khảo cách trình bày   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân:  + Xác định một nghề mà bản thân hiện đang quan tâm nhất  + Xác định một số yêu cầu cụ thể về tính chuyên nghiệp đối với người lao động làm trong nghề đó.  + Xác định cách thức rèn luyện của bản thân đối với các yêu cầu cụ thể đó.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ về cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của bản thân trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về cách rèn luyện tính chuyên nghiệp của HS, đồng thời lưu ý với các em tính kiên trì, chịu khó học hỏi, rèn luyện để trở thành người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  HS tham gia bốc thăm câu hỏi về tính chuyên nghiệp trong một số ngành nghề. | **2. Đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà em quan tâm**  Ví dụ Nghề em quan tâm: **Bác Sĩ**  **- Yêu cầu về tính chuyên nghiệp trong công việc**  + Vững kiến thức ngành Y  + Giao tiếp tốt  + Có đạo đức nghề nghiệp  **-Cách thức rèn luyện**  + Không chỉ phải vững kiến thức trên ghế nhà trường mà còn phải chịu khó học hỏi, kiên trì, liên tục cập nhật những kiến thức mới kể cả sau khi đi làm, ,…  + Luyện tập kỹ năng giao tiếp để có thể trao đổi thông tin với bệnh nhân một cách hiệu quả nhất.  + Học cách lắng nghe, có sự chu đáo, quan tâm, đồng cảm và kiên nhẫn với những gì bệnh nhân trao đổi  +Luôn giữ vững, kiên định với đạo đức nghề nghiệp.  **Thời gian thực hiện**  +Trong quá trình học tập  +Thực tập  +Trong quá trình làm việc và ngoài XH. |

**HOẠT ĐỘNG 6: ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video clip

**c. Sản phẩm:** HS quan sát video

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng xem video liên quan đến chủ đề *Đảm bảo an toàn sức khoẻ nghề nghiệp*

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời đảm bảo an toàn lao động là trách nhiệm của ai ?

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

qua các hoạt động sau

- Thảo luận, đề xuất cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong mỗi tình huống dưới đây:

- Đề xuất cách thức rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề mà em quan tâm.

**c. Sản phẩm:** HS đề xuất được cách thức, biện pháp để rèn luyện tính chuyên nghiệp trong công việc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong mỗi trường hợp dưới đây**  HS thảo luận theo nhóm 2 bàn một.  Nghiên cứu các tình huống trong SGK, thảo luận và chủ ra nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong mỗi trường hợp.    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm , chỉ ra nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong mỗi bức tranh  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Chỉ ra nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong mỗi trường hợp dưới đây**  **- Tranh 1:** Các nữ công nhân may không đeo khẩu trang bảo hộ khi làm việc:  người lao động có nguy cơ hít phải những hạt bụi nhỏ li ti của vải, gây ảnh hưởng đến phổi và những cơ quan hô hấp  **- Tranh 2:** Công nhân vệ sinh môi trường không đeo khẩu trang , găng tay dài khi làm việc:  người lao động dễ mắc các bệnh ngoài da cũng như viêm phổi, nhiễm trùng khi có vết thương hở, tiếp xúc trực tiếp với lượng rác thải lớn chứa nhiều khí độc hại, vi trùng, vi khuẩn gây bệnh,….  **- Tranh 3:** Công nhân xây dựng không đội mũ bảo hiểm và đeo dây an toàn  người lao động có nguy cơ bị tai nạn lao động khi ngã từ trên cao xuống cũng như ảnh hưởng tính mạng và sức khỏe khi phải trực tiếp ngửi mùi sơn  **- Tranh 4:** Nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật nhưng không đeo khẩu trang, không có kính bảo hiểm, không đi ủng theo đúng qui định:  người lao động có nguy cơ bị các hóa chất xâm nhập nhiễm độc vào cơ thể gây nên các bệnh về hô hấp thậm chí nặng hơn là gây ra bệnh ung thư |
| ***Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong mỗi trường hợp.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong mỗi trường hợp trên.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được giao.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  HS tham gia TÌM HIỂU VỀ CÁC BIỆN PHÁP  **ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG**  Qua trò chơi đoán nghĩa qua hình ảnh trên pp. | **2. Thảo luận, đề xuất biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong mỗi trường hợp.**  - **Tranh** 1: người lao động nên đeo khẩu trang chuyên dụng, có lớp chống bụi dày khi làm việc  - **Tranh** 2: người lao động nên đeo khẩu trang chuyên dụng, găng tay và mặc kín quần áo bảo hộ để bảo vệ lớp da trên cơ thể khi làm việc  - **Tranh** 3: người lao động nên đeo khẩu trang chuyên dụng, mặc quần áo bảo hộ lao động, mũ bảo hiểm, kiểm tra và gia cố chắc chắn đeo dây an toàn những công cụ lao động khi làm việc trên cao  - **Tranh** 4: người lao động nên đeo khẩu trang chuyên dụng, mặc đồ bảo hộ , kính và ủng bảo hộ. |

**HOẠT ĐỘNG 7: PHÂN TÍCH NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGHỀ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI MÀ EM QUAN TÂM**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video clip

**c. Sản phẩm:** HS quan sát video

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng xem video liên quan đến chủ đề *những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại*

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video , trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời : Để nhận được mức lương cao theo mong muốn, bạn cần đáp ứng những gì?

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm qua các hoạt động sau

- Xác định ngành nghề mà em quan tâm

- Phân tích xu hướng phát triển của nghành nghề đó trong xã hội hiện đại

- Phân tích các yêu cầu đối với ngành nghề đó.

**c. Sản phẩm:** HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Xác định ngành nghề mà em quan tâm**  HS làm việc cá nhân  **Xác định ngành nghề mà em quan tâm**  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân chỉ ra được những ngành nghề mà mình quan tâm.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS lần lượt trình bày  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Xác định ngành nghề mà em quan tâm**  **-** |
| ***Nhiệm vụ 2:* Phân tích xu hướng phát triển của ngành nghề đó trong xã hội hiện đại Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Yêu cầu HS phân tích xu hướng phát triển của ngành nghề mà em quan tâm trong xã hội hiện đại  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, tìm hiểu xu hướng phát triển của nghề nghiệp mình quan tâm trong xã hội hiện đại.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Phân tích xu hướng phát triển của ngành nghề đó trong xã hội hiện đại**  **Ví dụ**  Ngành nghề mà em quan tâm: Du lịch  - Du lịch trên phạm vi toàn cầu đã phát triển nhanh và trở thành ngành kinh tế hàng đầu thế giới  - Có tiềm năng phát triển rất lớn với đa dạng về cơ cấu nguồn khách, loại hình du lịch  - Tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí vẫn là mục đích của đa số thị trường khách, song nhu cầu trải nghiệm hướng tới những giá trị mới được thiết lập trên cơ sở giá trị văn hoá truyền thống, giá trị tự nhiên giá trị sáng tạo và công nghệ cao đã hình thành |
| ***Nhiệm vụ 3:* Phân tích các yêu cầu đối với ngành nghề em đang quan tâm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Yêu cầu HS làm BT 11/ SBT  Vẽ sơ đồ tư duy để hệ thống hoá các yêu cầu đối với người lao động làm nghề mà em quan tâm ( HS vẽ ra giấy A4)   * Yêu cầu về phẩm chất, năng lực * Yêu cầu về tính chuyên nghiệp * Yêu cầu về an toàn và sức khoẻ lao động   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, tìm hiểu xu hướng phát triển của nghề nghiệp mình quan tâm trong xã hội hiện đại.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **DẶN DÒ**  Mỗi tổ là 1 nhóm tìm hiểu thu thập thông tin theo HĐ 8/ sgk   * Nội dung chuẩn bị dạng pp/ video/ thuyết trình… * Có số liệu thống kê cụ thể trong quá trình thu thập | **3. Phân tích các yêu cầu đối với ngành nghề em đang quan tâm.**  **Ví dụ**  Yêu cầu đối với người làm ngành du lịch  **Phẩm chất**   * **Tận tụy**: Tận tâm phục vụ khách hàng. * **Thân thiện**: Giao tiếp tốt, dễ gần gũi. * **Kiên nhẫn**: Giải quyết các tình huống khó khăn với bình tĩnh. * **Linh hoạt**: Dễ thích nghi với các hoàn cảnh khác nhau. * **Trung thực**: Hành xử đúng đạo đức nghề nghiệp.   **Năng lực chuyên môn**  **- Kiến thức văn hóa, địa lý**: Am hiểu về điểm đến, văn hóa địa phương.  **- Kỹ năng ngoại ngữ**: Thành thạo các ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.  **- Kỹ năng giao tiếp**: Khả năng truyền đạt thông tin rõ ràng, thuyết phục.  **- Kỹ năng tổ chức**: Quản lý lịch trình, điều phối các hoạt động du lịch.  **- Giải quyết tình huống**: Khả năng xử lý các vấn đề phát sinh.  **Tính chuyên nghiệp**  **- Trang phục**: Ăn mặc lịch sự, phù hợp với tiêu chuẩn nghề.  **- Thái độ**: Luôn tôn trọng và giữ thái độ tích cực với khách hàng.  **- Kỷ luật**: Tuân thủ các quy tắc, quy định nghề nghiệp.  **- Tinh thần làm việc nhóm**: Làm việc hiệu quả với các thành viên khác trong đoàn.  **- Đạo đức nghề nghiệp**: Không trục lợi cá nhân, giữ vững uy tín.-  **An toàn lao động**  **- Hiểu biết về an toàn**: Nắm rõ các quy trình bảo đảm an toàn cho khách hàng.  **- Sử dụng thiết bị bảo hộ**: Trang bị các phương tiện an toàn khi cần thiết.  **- Kỹ năng sơ cứu**: Biết cách sơ cứu cơ bản trong các trường hợp khẩn cấp.  **- Quản lý rủi ro**: Xác định và giảm thiểu các nguy cơ tiềm ẩn trong quá trình làm việc.  **Sức khoẻ lao động**  **- Thể lực tốt**: Đảm bảo sức khỏe để thực hiện công việc có cường độ cao.  **- Sức khỏe tâm lý**: Duy trì tinh thần vững vàng, lạc quan.  **- Chế độ dinh dưỡng hợp lý**: Chăm sóc cơ thể để có năng lượng cho công việc.  **- Giấc ngủ đủ**: Đảm bảo nghỉ ngơi đầy đủ để duy trì sự tập trung. |

**HOẠT ĐỘNG 8: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, NHU CẦU SỬ DỤNG CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi

**Câu 1:** Đâu là những phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề Điều dưỡng?

A. Nhân hậu, thương người, cảm thông, chia sẻ.

B. Nhanh nhẹn, có tính sáng tạo.

C. Tư duy tốt.

D. Kĩ năng giao tiếp kém.

**Câu 2:** Đâu là biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc?

A. Tinh thần trách nhiệm kém.

B. Tư duy nhạy bén.

C. Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng, đối tác.

D. Chậm chạp trong việc giải quyết vấn đề.

**Câu 3:** Yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề Phi công dân sự là

A. Mắt kém.

B. Có sức khỏe tốt.

C. Có nhiều nhất 4 tiếng nghỉ ngơi giữa mỗi chuyến bay.

D. Khám sức khỏe định kì 2 năm 1 lần.

**Câu 4:** Để tìm hiểu những quy định chung về an toàn sức khỏe nghề nghiệp ta có thể tìm kiếm ở đâu?

A. Bộ luật Lao động.

B. Bộ luật Trẻ em.

C. Bộ luật Dân sự.

D. Bộ luật Hàng hải.

**Câu 5:** Đâu là những phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề thiết kế thời trang?

A. Chăm chỉ, cần mẫn, thương người.

B. Có tính sáng tạo, ham học hỏi.

C. Thương người, hòa đồng.

D. Hoạt bát, nhanh nhẹn, hòa đồng.

**Câu 6:** Đâu **không** phải là yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại?

A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

B. Chất lượng cuộc sống ngày càng cao của người dân.

C. Sự phát triển của Y học.

D. Áp lực tâm lí đối với con người sống trong xã hội hiện đại.

**Câu 7:** Đâu **không** phải là lĩnh vực nghề nghiệp có xu hướng phát triển trong xã hội hiện đại?

A. Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe.

B. Lĩnh vực An ninh mạng.

C. Lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

D. Lĩnh vực Lao động may mặc.

**Câu 8:** Đâu **không** phải là ngành nghề có nguy cơ mai một, không tồn tại trong xã hội hiện đại?

A. Nhân viên giao dịch ngân hàng.

B. Giáo viên.

C. Nhân viên thu ngân.

D. Lái xe tác xi truyền thống.

**Câu 9:** Nghề Điều dưỡng **không** cần phẩm chẩt, năng lực nào sau đây?

A. Có tính sáng tạo.

B. Trung thực.

C. Thương người.

D. Kĩ năng chăm sóc khách hàng.

**Câu 10:** Ý nào sau đây **không** phải là biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc?

A. Kiến thức, kĩ năng chuyên môn sâu.

B. Tinh thần trách nhiệm cao.

C. Chủ động giải quyết vấn đề phát sinh.

D. Phong cách làm veiẹc chậm chạp, hời hợt.

**c. Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp trả lời câu hỏi trắc nghiệm ( có thể thay bằng bài kiểm tra trên azota, OLM)

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện HS trả lời

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường qua các hoạt động sau

- Thu thập và phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao đọng, nhu cầu sử dụng của thị trường.

- Trình bày kết quả phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường.

**c. Sản phẩm:** HS thu thập và phân tích được thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Thu thập và phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường**  HS làm việc cá nhân  Thu thập và phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường  **Gợi ý:**  - Những nội dung thông tin cần tìm hiểu:  + Các nghề/nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao.  + Các nghề/nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng thấp.  + Yêu cầu về phẩm chất, năng lực, trình độ đào tạo, ưu tiên tuyển dụng, ...  đối với người lao động làm nghề/nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao.  + Các nghề/nhóm nghề được nhiều người lựa chọn.  + ...  - Cách tìm hiểu thông tin:  + Nghiên cứu tài liệu, sách, báo, tạp chí, trang web về nghề nghiệp và thị trường lao động.  + Phỏng vấn các chuyên gia hướng nghiệp, các nhà tuyển dụng, những người lao động đã hoặc đang làm nghề.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS Thu thập và phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS lần lượt trình bày  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Thu thập và phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường**  **-BT 12/ SBT**  Thu thập và phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động địa phương, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động theo gợi ý sau:   * Những nghề/ nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao: ………………………………….................................................. * Những nghề / nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng thấp: …………………………………………………………………… * Yêu cầu đối với người lao động làm những nghề/ nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao: ……………………………………………………….. |
| ***Nhiệm vụ 2:* Trình bày kết quả phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường**  Yêu cầu HS trình bày kết quả phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, trình bày kết quả phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Trình bày kết quả phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường** |

DẶN DÒ

Mỗi tổ chia thành viên thành 3 nhóm

Nhóm 1: Tham gia trải nghiệm nghề giáo viên

Nhóm 2: Tham gia trải nghiệm nghề hướng dẫn viên du lịch

Nhóm 3: Tham gia trải nghiệm nghề đầu bếp

(Có thể thay đổi nhóm nghề trải nghiệm theo HS)

Các nhóm lưu ý chuẩn bị ( Theo gợi ý HĐ 9/ sgk)

* Nội dung cần tìm hiểu, các câu hỏi để phỏng vấn…
* Các phương tiện cần thiết để ghi chép thông tin khi trải nghiệm: sổ tay, máy ảnh, điện thoại…
* Chuẩn bị trang phục phù hợp khi đi trải nghiệm

Các nhóm báo cáo theo thứ tự

Nhóm 1 – Nhóm 2- Nhóm 3

Hình thức báo cáo:

* Trải nghiệm trực tiếp tại lớp
* Quay video, chụp ảnh
* Xu hướng phát triển của nghề em trải nghiệm
* Nêu yêu cầu đối với nghề mà em trải nghiệm
* Cảm nhận của em sau khi trải nghiệm nghề.

**HOẠT ĐỘNG 9: TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ NGHỀ NGHIỆP**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS TRÒ CHƠI TÌM TỪ KHOÁ

Mỗi đội cử 2 bạn tham gia

Chọn các cặp từ sao cho phù hợp giữa 2 cột A và B

Đội nào đúng và nhanh nhất sẽ được 1 phần quà của chương trình.

|  |  |
| --- | --- |
| ***A*** | ***B*** |
| 1. *Cắt tóc* | 1. *Hạt giống được nhà nước quan tâm và phát triển đặc biệt* |
| *2.Làm công nhân* | *b. Đi du hành không gian và thời gian* |
| *3.Làm phu hồ* | *c. Thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo cấp cao* |
| *4.Thất nghiệp* | *d. Đưa đất nước vào khuôn khổ* |
| *5.Đi ngủ* | *e. Cắt bỏ phần mô trên thủ cấp* |
| *6.Làm việc mẹ sai* | *f. Khủng hoảng kinh tế* |
| *7.Xuất khẩu lao động* | *g. Nắm bắt cơ hội giao lưu toàn cầu* |
| *8.Đi tù về* | *h. Tư duy đa chiều* |
| *9.Lướt điện thoại* | *k. Nhân tố chủ chốt phát triển nền công nghiệp Việt Nam* |
| *10.Overthinking* | *l. Đi tìm kiếm cơ hội hợp tác và làm ăn quốc tế* |

1. **Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi

Đáp án:

1. 1- e; 2- k; 3- d; 4 – f; 5- b;
2. 6 – c; 7 – l; 8 – a; 9 – g; 10 - h

**c.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp trả lời câu hỏi

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện HS trả lời

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS trải nghiệm được thực tế nghề nghiệp tại một cơ sở ở địa phương.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS trải nghiệm thực tế nghề nghiệp qua các hoạt động sau

- Lựa chọn một nghề và thực hiện trải nghiệm nghề đó.

- Báo cáo kết quả trải nghiệm

**c. Sản phẩm:** HS được trải nghiệm nghề tại cơ sở nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| 1. **Lựa chọn một nghề và thực hành trải nghiệm nghề đó**   - Mỗi HS lựa chọn một nghề và thực hiện trải nghiệm nghề đó.  - Ghi chép lại những thông tin đã thu thập được khi trải nghiệm thực tế nghề nghiệp  - Báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp  Mỗi tổ chia thành viên thành 3 nhóm  Nhóm 1: Tham gia trải nghiệm nghề giáo viên  Nhóm 2: Tham gia trải nghiệm nghề hướng dẫn viên du lịch  Nhóm 3: Tham gia trải nghiệm nghề đầu bếp  (Có thể thay đổi nhóm nghề trải nghiệm theo HS)  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS Các nhóm báo cáo theo thứ tự  Nhóm 1 – Nhóm 2- Nhóm 3  Hình thức báo cáo:   * Trải nghiệm trực tiếp tại lớp * Quay video, chụp ảnh * Xu hướng phát triển của nghề em trải nghiệm * Nêu yêu cầu đối với nghề mà em trải nghiệm * Cảm nhận của em sau khi trải nghiệm nghề.   - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS lần lượt trình bày  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1** . **Lựa chọn một nghề và thực hành trải nghiệm nghề đó**  **-BT 13/ SBT**   1. Lựa chọn một nghề và thực trải nghiệm nghề đó 2. Ghi chép lại những thông tin đã thu thập được và khi trải nghiệm thực tế nghề nghiệp 3. Báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp theo gợi ý   Báo cáo kết quả trải nghiệm thực tế nghề nghiệp  Tên nghề trải nghiệm: ……………………………..  Cơ sở đến trải nghiệm: ………………………………….  Những thông tin, kiến thức, kĩ năng thu hoạch được qua trải nghiệm:   1. Xu hướng phát triển nghề: ……………………………………. 2. Những yêu cầu đối với nghề: …………………………..   **KẾT LUẬN**  Do đặc trưng của XH hiện đại nên nhiều nghề/lĩnh vực nghề nghiệp có xu thế phát triển mạnh mẽ, trong khi có nhiều nghề có nguy cơ mai một, không còn tồn tại. Đồng thời, xu thế phát triển nghề nghiệp trong XH hiện đại cũng đặt ra những yêu cầu đối với người lao động về phẩm chất, năng lực, tính chuyên nghiệp, đảm bảo yêu cầu an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, khả năng phân tích thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường.  Những hiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm này là rất quan trọng, cần thiết cho các em trong quá trình định hướng nghề nghiệp cho bản thân. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHUYÊN ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Trình bày được các lĩnh vực nghề nghiệp có xu hướng phát triển trong XH hiện đại. |  |  |
| **2** | Xác định được các phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong XH hiện đại. |  |  |
| **3** | Nêu được các biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. |  |  |
| **4** | Nêu được 1 số yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. |  |  |
| **5** | Đề xuất được cách giải quyết thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động trong 1 số trường hợp. |  |  |
| **6** | Đề xuất được biện pháp để đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong 1 số trường hợp. |  |  |
| **7** | Phân tích được những yêu cầu đối với nghề trong XH hiện đại à bản thân quan tâm. |  |  |
| **8** | Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng thị trường lao động. |  |  |
| **9** | Phân tích được những yêu cầu đối với nghề và xu hướng phát triển nghề đã trải nghiệm. |  |  |

**Đạt:** HS đạt được mức Đạt 5 trong số 9 tiêu chí.

**Chưa đạt**: Chỉ đạt được 4 tiêu chí trở xuống.

# **CHỦ ĐỀ 9: RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC PHÙ HỢP VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP**

***(9 tiết)***

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT MỤC CỦA CHỦ ĐỀ**

*Sau chủ đề này, HS sẽ:*

* Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân
* Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn
* Rèn luyện được một số phẩm chất và nămg lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết
* Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân
* Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn
* Rèn luyện được một số phẩm chất và nămg lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết
* Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* Thông qua việc chủ động, tự tin tham gia rèn luyện năng lực, phẩm chất nghề nghiệp.
* *Giải quyết vấn đề :* năng lực giải quyết vấn đế và sáng tạo thông qua việc đề xuất những giải pháp để người lao động có thể chuyển đổi nghề trong một số tình huống.

***Năng lực đặc thù:***

* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo định hướng nghề nghiệp và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. Năng lực hướng nghiệp thông qua việc xác định những nghề/ nhóm nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân

**3. Phẩm chất**

* Có trách nghiệm trong việc tìm hiểu với việc định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Các tình huống về việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của nghề nghiệp và chuyển đổi nghề khi cần thiết.
* Những ví dụ minh dọa về việc sử dụng tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động…
* Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

## **GỢI Ý NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

***Gợi ý một số hoạt động:***

1. Tham gia trao đổi về tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.
2. Giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp về các vấn đề

* Những yếu tố tác động đến xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
* Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề trong xã hội hiện đại đối với người lao động
* Những yếu tố tác động đến nhu cầu chuyên đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại.

1. Chơi trò chơi : Đoán tên nghề
2. ….

**VÍ DỤ**

**CHƠI TRÒ CHƠI : ĐOÁN TÊN NGHỀ**

**I. MỤC TIÊU**

* Qua trò chơi, HS biết được đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm một số nghề trong xã hội hiện đại.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **GV chuẩn bị**

- Cách chơi và luật chơi

- Câu hỏi và đáp án cho trò chơi

- Phần thưởng cho người thắng cuộc

- Phổ biến trước cách chơi và luật chơi để HS các lớp chuẩn bị

- Cử BGK và quản trò.

**2. Đối với HS**

* Tìm hiểu trước về đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất , năng lực , sức khoẻ đối với người lao động làm một số nghề trong xã hội hiện đại
* Đăng kí tham gia trò chơi
* Phấn, bảng con để ghi câu trả lời.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**a. Giai đoạn tổ chức cuộc thi**

**-** Chia những người tham gia chơi thành 3-4 đội chơi, mỗi đội khoảng 5-6 người.

- Quản trò lần lượt nêu 4-5 đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất,năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm một số nghề nào đó.

Ví dụ : Hãy đoán tên nghề mà đòi hỏi người làm nghề đó phải

+ Đi nhiều nơi

+ Tiếp xúc với nhiều người

+ Có hiểu biết về một số nét văn hoá, kinh tế, xã hội đặc trưng của những vùng đất sẽ đến công tác

+ Có kĩ năng giao tiếp, đặc biệt là kĩ năng thuyết trình

+ Có năng lực độc l ập giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc

- Sau thời gian khoảng 30 giấy hội ý, các đội chơi phải viết tên nghề có những đặc điểm đó ra bảng đen và giơ lên

- Sau mỗi câu hỏi, BGK sẽ cho điểm mỗi đội. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm

**b. Giai đoạn tổng kết và đánh giá**

Việc tổng kết và đánh giá kết quả thi cần được tổ chức trang trọng. Việc tổng kết, đánh giá cần diễn ra như sau :

- Kết thúc cuộc chơi, BGK sẽ công bố tổng số điểm của mỗi đội : Đội có tổng số điểm cao nhất là đội thắng cuộc.

* Đại diện BTC tổng kết, đánh giá chung về kết quả cuộc thi.
* Trưởng BGK công bố kết quả chấm thi.
* Trao giải thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong cuộc thi.

## **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân
* Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn
* Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết
* Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghê nghiệp của mình

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* Thông qua việc chủ động, tự tin tham gia rèn luyện năng lực, phẩm chất nghề nghiệp.
* *Giải quyết vấn đề :* năng lực giải quyết vấn đế và sáng tạo thông qua việc đề xuất những giải pháp để người lao động có thể chuyển đổi nghề trong một số tình huống.

***Năng lực đặc thù:***

* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo định hướng nghề nghiệp và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. Năng lực hướng nghiệp thông qua việc xác định những nghề/ nhóm nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân

**3. Phẩm chất**

* Có trách nghiệm trong việc tìm hiểu với việc định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Thu thập tranh ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Các tình huống về việc rèn luyện năng lực, phẩm chất phù hợp với nghề và chuyển đổi nghề khi cần thiết
* Những ví dụ minh dọa về việc sử dụng tính chuyên nghiệp trong công việc của người lao động…
* Hướng dẫn HS chuẩn bị các nhiệm vụ cần thực hiện trong SBT và rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
* Giấy A0, A4, bút dạ, bảng dính/nam châm dính bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1 : XÁC ĐỊNH NHỮNG NHÓM NGHỀ/ NGHỀ PHÙ HỢP VỚI KHẢ NĂNG , SỞ THÍCH CỦA BẢN THÂN**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được những nghề/ nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi : đoán tên nghề nghiệp

**c. Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp tham gia trò chơi

**Luật chơi:**

**Mỗi tổ cử 3 bạn tham gia.**

**Quản trò sẽ lần lượt nêu 4-5 đặc điểm và yêu cầu về phẩm chất, năng lực, sức khoẻ đối với người lao động làm nghề nào đó.**

**Sau thời gian 30 giây hội ý, các đội sẽ viết tên nghề có đặc điểm đó ra giấy A4 và giơ lên. Nếu đúng được 10 điểm.**

***Nghề số 1***

* *Họ thường phải làm việc trong thời gian dài, đôi khi phải làm ca đêm*
* *Yêu cầu về chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên*
* *Để hành nghề họ cần 6 năm đại học + 1 năm thực hành lâm sàng.*
* *Họ làm việc trong môi trường dễ tiếp xúc với các tác nhân gây bệnh như vi khuẩn, virus.*
* *Họ là những người làm việc trách nhiệm, tận tâm và được mọi người kính trọng luôn gọi là “ Bác”*

*Đáp án : Bác sĩ*

***Nghề số 2***

* *Yêu cầu là người có tính linh hoạt, tự tin trước đám đông*
* *Giọng nói tròn vành, rõ chữ, phát âm dứt khoát.*
* *Phải có một ngoại hình ưa nhìn,*
* *Có kiến thức rộng và tính khôi hài, thanh nhã, duyên dáng tự tin khi đứng trước công chúng.*
* *Họ là cầu nối với khán giả tại sự kiện, làm cho khán giả say mê thích thú hơn với chương trình.*

*Đáp án : MC*

***Nghề số 3***

* *Nghề đòi hỏi sức khoẻ tốt, đặc biệt về thị lực và thính lực*
* *Có thể chịu đựng được áp lực làm việc nhiều giờ liên tục*
* *Có khả năng phản xạ nhạy bén, linh hoạt đặc biệt trong các tình huống rủi ro. Có trách nhiệm với an toàn của bản thân và người khác*
* *Nắm vững và tuân thủ các điều luật về giao thông đường bộ*
* *Hiểu biết cơ bản về cách kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện như kiểm tra lốp, phanh, dầu máy, và các hệ thống quan trọng khác.*

*Đáp án : Lái xe*

***Nghề số 4***

* *Có khả năng giữ bình tĩnh, kiểm soát cảm xúc, và không bị áp lực tác động đến khả năng ra quyết định.*
* *Phải trung thực, tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tài chính*
* *Có trách nhiệm giữ bí mật thông tin mà khách hàng cung cấp, đảm bảo tính bảo mật trong mọi trường hợp.*
* *Khả năng giao tiếp, thuyết phục người khác và trình bày vấn đề pháp lý một cách rõ ràng*
* *có kiến thức vững chắc về luật pháp, bao gồm các quy định về luật dân sự, hình sự, thương mại, lao động, hành chính, v.v.*

*Đáp án : Luật sư*

***Nghề số 5***

* *Điều khiển hơi thở, sử dụng giọng nói để biểu đạt cảm xúc chuyên nghiệp*
* *Có thể làm việc trong nhiều môi trường, thời gian khác nhau.*
* *Cần sự hợp tác với nhiều đồng nghiệp trong quá trình làm việc để có sản phẩm tốt nhất*
* *Cần ngôn ngữ hình thể, giọng nói và biểu cảm khuôn mặt một cách thành thạo để diễn tả cảm xúc của nhân vật.*
* *Có khả năng đảm nhận nhiều loại vai khác nhau, từ vai hài, vai bi, vai phản diện, đến vai chính diện*

*Đáp án : Diễn viên*

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện HS trả lời

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được những nghề/ nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu

- Xác định khả năng,sở thích của bản thân

- Xác định những nhóm nghề/ nghề phù hợp với khả năng , sở thích của bản thân.

**c. Sản phẩm:** HS xác định được những nghề/ nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* . Xác định khả năng, sở thích của bản thân**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Nhiệm vụ 1: Xác định được khả năng, sở thích của bản thân và tìm hiểu sự cần thiết phải lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân  **Trả lời các câu hỏi**   1. Khả năng, sở thích của em là gì? 2. Vì sao cần phải lựa chọn nghề phù hợp với sở thích,khả năng của bản thân? Hãy lấy ví dụ thực tế để chứng minh. 3. Có những cách nào để xác định những nghề/ nhóm nghề phù hợp sở thích, khả năng của bản thân?   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân  - Đại diện HS trả lời các câu hỏi theo gợi ý của GV  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - HS trả lời và GV tổng kết lại ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo | **1. Xác định khả năng, sở thích của bản thân**  Ví dụ: Những khả năng, sở thích của bản thân  - Thân thiện, quảng giao  - Nhanh nhẹn  - Thích được đi du lịch nhiều nơi  - Thích khám phá các nền văn hoá, ẩm thực.  Việc lựa chọn những nghề/nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân là rất cần thiết, bởi vì:  -Những người được làm công việc phù hợp với sở thích và khả năng của mình sẽ luôn có động lực làm việc; quan tâm, yêu thích và đam mê với công việc; luôn có cảm giác thoải mái và hạnh phúc trong công việc.  -Những người được làm công việc phù hợp với khả năng của mình sẽ dễ dàng phát huy được thế mạnh của mình, luôn cảm thấy tự tin, thoải mái và thường đạt kết quả cao trong công việc  -Ngược lại, nếu chọn công việc, nghề nghiệp mà bản thân hoàn toàn thiếu khả năng thì dù làm việc mất nhiều thời gian, nhiều công sức nhưng kết quả thực hiện công việc khó có thể đạt được như mong muốn, thậm chí có khi còn thất bại.  **Có nhiều cách để xác định nhóm nghề/nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.**  Ví dụ: Tự đánh giá khả năng và kết quả học tập các môn học của bản thân.  -Tham gia các hoạt động trải nghiệm có liên quan đến nghề nghiệp.  -Làm bài tập trắc nghiệm  Có nhiều loại trắc nghiệm khác nhau về sở thích, khả năng được giới thiệu trong các sách về hướng nghiệp hoặc trên mạng theo địa chỉ  http://www.huongnghiepviet.com |
| ***Nhiệm vụ 2: làm Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 1 theo Lí thuyết Holland:***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm phiếu TN trong sbt   |  | | --- | | - Đánh dấu X vào □ cạnh mỗi câu mà em thấy phù hợp với mình trong 6 bảng dưới đây:  ( Bảng đính kèm bên dưới) |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***2. Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 1 theo Lí thuyết Holland:***  HS làm phiếu TN trong sbt |
| ***Nhiệm vụ 3: PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP (phần 2***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm phiếu TN trong sbt Phần 2   |  | | --- | | - Nhóm sở thích em đạt điểm cao nhất……………….  - Nhóm sở thích em đạt điểm cao thứ hai:……………………  Hãy gạch dưới chân những nghề mà em thấy thích ở 2 cột bên phải.  -Cân nhắc lí do vì sao mình lại thích, muốn lựa chọn mỗi nghề đó. Loại bỏ những nghề ra khỏi danh sách yêu thích, nếu không tìm ra được lí do xác đáng.  - Ghi vào SBT những nghề em yêu thích, muốn lựa chọn và lí do em chọn nghề đó. |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân  Cân nhắc lí do vì sao mình lại thích, muốn lựa chọn mỗi nghề đó. Loại bỏ những nghề ra khỏi danh sách yêu thích, nếu không tìm ra được lí do xác đáng.  - Ghi vào SBT những nghề yêu thích, muốn lựa chọn và lí do chọn nghề đó.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | ***3. PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP (phần 2***  HS làm phiếu TN trong sbt   |  |  | | --- | --- | | ***Tên nghề muốn xem xét lựa chọn*** | ***Lí do lựa chọn*** | | ***1.*** |  | | ***2.*** |  | | ***3.*** |  |   Chia sẻ với thầy cô, các bạn về nghề em định lựa chọn và giải thích lí do  ***Ví dụ***  🡺- Nghề em định lựa chọn: hướng dẫn viên du lịch  - Lí do chọn nghề đó:  + Có cơ hội đặt chân đến vùng đất mới; được tiếp xúc với nhiều con người mới ở khắp mọi miền  + Được trải nghiệm, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa mới. |

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞTHÍCH, KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP (phẩn 1)

Đánh dấu X vào □ cạnh mỗi câu mà em thấy phù hợp với mình trong 6 bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **BảngA** | **Cho điểm** |
| 1 | Tôi tự thấy mình là người khá về các môn thể thao. |  |
| 2 | Tôi là người yêu thích thiên nhiên. |  |
| 3 | Tôi là người hay tò mò vể thê'giới xung quanh mình (thiên nhiên, không gian, những sinh vật sống). |  |
| 4 | Tôi là người độc lập. |  |
| 5 | Tôi thích sửa chữa đó vật, vật dụng xung quanh tôi. |  |
| 6 | Tôi thích làm việc sử dụng tay chân (làm vườn, sửa chữa nhà cửa). |  |
| 7 | Tôi thích tập thể dục. |  |
| 8 | Tôi thích dành dụm tiền. |  |
| 9 | Tôi thích làm việc cho đến khi công việc hoàn thành (không thích bỏ dở việc). |  |
| 10 | Tôi thích làm việc một mình. |  |
|  | **Tổng điểm bảng A** |  |
|  | | |
|  | | |
| **STT** | **Bảng B** | **Cho điểm** |
| 1 | Tôi là người cẩn thận, hay để ý tới chi tiết. |  |
| 2 | Tôi tò mò vể mọi thứ. |  |
| 3 | Tôi có thể tính những bài toán phức tạp. |  |
| 4 | Tôi thích giải các bài tập toán. |  |
| 5 | Tôi thích sử dụng máy tính. |  |
| 6 | Tôi rất thích đọc sách. |  |
| 7 | Tôi thích sưu tập (đá, tem, tiền đóng). |  |
| 8 | Tôi thích trò chơi ô chữ. |  |
| 9 | Tôi thích học các môn khoa học. |  |
| 10 | Tôi thích những thách thức. |  |
|  | **Tổng điểm bảng B** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Bảng C** | **Cho điểm** |
| 1 | Tôi rất sáng tạo. |  |
| 2 | Tôi thích vẽ, tô màu và sơn. |  |
| 3 | Tôi có thể chơi một nhạc cụ. |  |
| 4 | Tôi thích tự thiết kê' quán áo cho mình hoặc mặc những thời trang lạ và thú vị. |  |
| 5 | Tôi thích đọc truyện viễn tưởng, kịch và thơ ca. |  |
| 6 | Tôi thích mĩ thuật và thủ công. |  |
| 7 | Tôi xem rất nhiều phim. |  |
| 8 | Tôi thích chụp hình mọi thứ (chim, người, cảnh đẹp). |  |
| 9 | Tôi thích học một ngoại ngữ. |  |
| 10 | Tôi thích hát, đóng kịch và khiêu vũ. |  |
|  | **Tổng điểm bảng C** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Bảng D** | **Cho điểm** |
| 1 | Tôi rất thân thiện. |  |
| 2 | Tôi thích chỉ dẫn hoặc dạy người khác. |  |
| 3 | Tôi thích nói chuyện trước đám đông. |  |
| 4 | Tôi làm việc rất tốt trong nhóm. |  |
| 5 | Tôi thích điểu hành các cuộc thảo luận. |  |
| 6 | Tôi thích giúp đỡ những người gặp khó khăn. |  |
| 7 | Tôi chơi các môn thể thao có tính đóng đội. |  |
| 8 | Tôi thích đi dự tiệc. |  |
| 9 | Tôi thích làm quen với bạn mới. |  |
| 10 | Tôi thích làm việc với các nhóm hoạt động xã hội tại trường học, nhà thờ, chùa, phường, xóm, hay cộng đóng. |  |
|  | **Tổng điểm bảng D** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Bảng E** | **Cho điểm** |
| 1 | Tôi thích học hỏi vể tài chính (tiền bạc). |  |
| 2 | Tôi thích bán các sản phẩm (kẹo, bút viết,...). |  |
| 3 | Tôi nghĩ mình thuộc dạng nổi tiếng ở trường. |  |
| 4 | Tôi thích lãnh đạo nhóm và các cuộc thảo luận. |  |
| 5 | Tôi thích được bầu vào các vị trí quan trọng trong nhóm hoặc câu lạc bộ trong và ngoài nhà trường. |  |
| 6 | Tôi thích có quyển và thích ở vị trí lãnh đạo. |  |
| 7 | Tôi muốn sở hữu một doanh nghiệp nhỏ. |  |
| 8 | Tôi thích tiết kiệm tiền. |  |
| 9 | Tôi thích làm việc cho tới khi công việc hoàn tất. |  |
| 10 | Tôi thích mạo hiểm và tham gia các cuộc phiêu lưu mới. |  |
|  | **Tổng điểm bảng E** |  |
|  | | |
| **STT** | **Bảng G** | **Cho điểm** |
| 1 | Tôi thích gọn gàng và ngăn nắp. |  |
| 2 | Tôi thích phòng của tôi thường xuyên gọn gàng và ngăn nắp. |  |
| 3 | Tôi thích sưu tẩm các bài báo vể các sự kiện nổi tiếng. |  |
| 4 | Tôi thích lập những danh sách các việc cẩn làm. |  |
| 5 | Tôi thích sử dụng máy tính. |  |
| 6 | Tôi rất thực tế và cân nhắc mọi chi phí trước khi mua một thứ gì đó. |  |
| 7 | Tôi thích đánh máy bài tập của trường lớp hơn là viết tay. |  |
| 8 | Tôi thích đảm nhận công việc thư kí trong một câu lạc bộ hay nhóm. |  |
| 9 | Khi làm toán, tôi hay kiểm tra lại bài làm nhiều lần. |  |
| 10 | Tôi thích viết thư. |  |
|  | **Tổng điểm bảng G** |  |

🡺 Tính tổng điểm các em đạt được trong mỗi bảng A, B, c, D, E, G và ghi vào

bảng tổng hợp sau trong SBT:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng** | **Nhóm nghề** | **Số điểm em đạt** |
| Bảng A | Nhóm Kĩ thuật |  |
| Bảng B | Nhóm Nghiên cứu |  |
| BảngC | Nhóm Nghệ thuật |  |
| Bảng D | Nhóm Xã hội |  |
| Bảng E | Nhóm Quản lí |  |
| Bảng G | Nhóm Nghiệp vụ |  |

**==================================**

**BÀI TẬP phần 2:**

Từ kết quả làm trắc nghiệm phẩn 1, hãy xác định 2 nhóm nghề nghiệp mà em có số điểm cao nhất, cao thứ hai và ghi tên hai nhóm nghê' đó vào Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phẩn 2.

-Sau đó, xem ở các cột bên phải tương ứng với 2 nhóm nghề em có số điểm cao nhất, cao thứ hai đó và gạch chân dưới những nghề mà em yêu thích, muốn lựa chọn.

-Để thu hẹp danh sách những nghề em thích, muốn lựa chọn, hãy suy nghĩ, cân nhắc kĩ lí do vì sao em thích, muốn lựa chọn nghề đó. Nếu những nghề nào em không tìm ra được lí do xác đáng thì hãy loại bỏ nghề đó ra khỏi danh sách nghề yêu thích của mình.

**PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG NGHỀ NGHIỆP** (phẩn 2)

- Nhóm sở thích em đạt điểm cao nhất:

- Nhóm sở thích em đạt điểm cao thứ hai:

Hãy gạch dưới chân những nghề mà em thấy thích ở 2 cột bên phải.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm Kĩ thuật** | **Nghề nghiệp em thích** | | |
| **Trình độ sư cấp, trung cấp** | **Trình độ đại học, cao đẳng** | |
| Những người:  - có khả năng như một vận động viên thể thao hoặc có khả năng như một thợ máy.  - thích làm với những vật cụ thể, máy móc, dụng cụ, cây cối, con vật, hoặc các hoạt động ngoài trời. | Vận hành máy, cơ khí ứng dụng, bảo trì và sửa chữa ô tô, thiết bị điện, lắp đặt điện, bảo hành, sửa chữa điện - điện tử, tin học, xây dựng, trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng thuỷ sản, mộc dân dụng, mộc mĩ nghệ, nấu ăn, làm vườn và chăm sóc cây xanh, cắt may, thêu, đan, móc, kĩ thuật phòng thí nghiệm, lái xe, lái tàu, công nghệ thông tin, y tá, điểu dưỡng,...  Các công việc hoạt động thuộc nhóm Kĩ thuật có tu công nhân bậc *in,* 3/7, công nhân kĩ thuật trình độ Trung cấp nghé được đào tạo tại các cơ sở dạy nghé, các trường Trung cấp nghé, Trung tâm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp của địa phương. | Kĩ sư ô tô, kĩ sư chê' tạo máy, kĩ sư ngành tự động hoá, kĩ sư nông, lâm, ngư nghiệp, kĩ sư thiết kê' cảnh quan đô thị, công trình công cộng, kĩ sư công nghệ may, kĩ sư công nghệ thông tin, bác sĩ,...  Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc. | |
| **Nhóm Nghiên cứu** | **Nghề nghiệp em thích** | | |
| **Trình độ sơ cấp, trung cấp** | | **Trình độ đại học, cao đẳng** |
| Những người:  -thích quan sát, tìm tòi, khám phá, học hỏi.  - thích điểu tra, phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn để. | Lập trình viên, kĩ thuật viên y tế, kĩ thuật viên phòng thí nghiệm, chăn nuôi, thú y, kĩ thuật viên phục hói răng, chuyên viên nghiên cUu thị trường, chuyên viên nghiên cUu các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.  Các ngành nghé trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghé, các trường Trung cấp nghé, các Trung tâm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp của địa phương. Các ngành nghé này cũng được đào tạo trực tiếp tại đơn vị tuyển dụng sau một thời gian thực hành và làm việc trực tiếp tại đơn vị đó. | | Nhà sinh vật học, nha sĩ, dược sĩ, kĩ sư phẩn mểm, nhà khảo cổ học, nhà hoá học, vật lí học, địa lí học, nhà nghiên cUu (địa chất, lịch sử, dân tộc học,...), bác sĩ, giảng viên đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.  Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc. |
| **Nhóm Nghệ thuật** | **Nghề nghiệp em thích** | | |
| **Trình độ *sơ* cấp, trung cấp** | | **Trình độ đại học, cao đẳng** |
| Những người:  - có khả năng nghệ thuật, sáng tác, trực giác.  - thích làm việc trong các tình huống không có kê'hoạch trước như dùng trí tưởng tượng và sáng tạo. | Thiết kê' đó hoạ, phóng viên, thợ chụp ảnh, ca sĩ, diễn viên (điện ảnh, kịch, chèo, cải lương, tuồng,...), thợ thủ công mĩ nghệ (chạm khắc gỗ, thêu tranh, làm đó gốm sứ, chạm bạc,...), nhà báo, bình luận viên, dẫn chương trình, người mẫu, nghệ sĩ biểu diễn nhạc cụ, nhà thơ, đạo diễn, chuyên viên trang điểm, thiết kê' thời trang, chăm sóc cây kiểng, cắm hoa, tỉa rau củ, làm hoa.  Các ngành nghé trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghé, các trường Trung cấp nghé, các Trung tâm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp của địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương. | | Giám đốc quảng cáo, kĩ sư thiết kê' đó hoạ, kiến trúc sư, giáo viên dạy kịch, nhà văn, hoạ sĩ, nhạc sĩ, kĩ sư thiết kê' mẫu, giảng viên văn học.  Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện nhạc viện trên toàn quốc. |
| **Nhóm Xã hội** | **Nghề nghiệp em thích** | | |
| **Trinh độ sơ cấp, trung cấp** | | **Trình độ đại học, cao đẳng** |
| Những người:  - thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin.  - thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khoẻ cho người khác.  - có khả năng vể ngôn ngữ. | Nhà hoạt động xã hội, y tá cộng đổng, dược tá, nhân viên cắc công ty du lịch, hướng dẫn viên du lịch, huấn luyện viên, tư vấn hướng nghiệp, dịch vụ khách hàng, cán bộ xã hội, cán bộ Hội phụ nữ, nhân viên khách sạn/resort, nhân viên bảo hiểm. Các ngành nghé trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường Trưng cấp nghề, các Trung tâm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp của địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương. | | Giáo viên các cấp, tư vấn viên, bác sĩ, dược sĩ, luật sư, bác sĩ khoa tâm thẩn, thẩn kinh, chuyên gia tâm lí, chuyên gia tư vấn học đường, chuyên gia tư vấn bát động sản.  Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm Quản lí** | **Nghề nghiệp em thích** | |
| **Trình độ sơ cấp, trung cấp** | **Trình độ đại học, cao đẳng** |
| Những người:  - thích làm việc với những người khác.  - có khả năng tác động, thuyết phục, lãnh đạo hoặc quản lícácmục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế. | Công an, quân đội, quản trị kinh doanh, kĩ thuật hệ thống thông tin, quản trị mạng, chủ doanh nghiệp, chủ đại lí kinh doanh, chuyên viên PR, quản lí khách sạn, bếp trưởng khách sạn cao cấp, kê'toán.  Các ngành nghé trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghé, các trường Trung cấp nghé, các trường Trung cấp cảnh sát, Trung cấp quân sự, các Trung tâm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp của địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương. | Quản lí khách sạn, giám đốc tín dụng, ngân hàng, sĩ quan công an, quân đội, chánh án viện kiểm sát nhân dân, quản lí giáo dục các cấp, kê'toán trưởng Các công việc này được đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm Nghiệp vụ** | **Nghề nghiệp em thích** | |
| **Trình độ *sơ* cấp, trung cấp** | **Trình độ đại học, cao đẳng** |
| Những người:  - thích làm việc với dữ liệu, con số.  - có khả năng làm việc văn phòng, thống kê.  - có khả năng thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, hoặc làm theo hướng dẫn của người khác. | Kê' toán, thanh tra, thủ thư, thư kí, nhân viên lưu trữ, nhân viên văn phòng, chuyên viên thuế, thủ quỹ, kê' toán viên, tiếp tân, nhân viên bưu điện, nhân viên ngân hàng.  Các ngành nghé trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghé, các trường Trung cấp nghé, các Trung tâm kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp của địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hoá của địa phương. | Cử nhân các ngành ngân hàng, tài chính, hành chính tổng hợp, tổ chức cán bộ, giáo viên, kiểm toán viên, nghiên cứu viên, luật sư, công an hình sự.  Các công việc này được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và các học viện trên toàn quốc. |

**HOẠT ĐỘNG 2 : TÌM HIỂU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC CHUYỂN ĐỔI NGHỀ**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS Có tâm thế vui vẻ trước khi bước vào giờ học

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : TÔI YÊU CÁC BẠN

**c. Sản phẩm:** HS thông qua trò chơi tìm được những bạn có đặc điểm giống mình về phẩm chất, năng lực, sở thích….

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi : TÔI YÊU CÁC BẠN

Luật chơi:

Cử 1 quản trò đứng lên trên.

Quản trò lần lượt hô to câu: “ Tôi yêu các bạn…..” kèm theo một tính cách hoặc khả năng, sở thích nào đó, ví dụ: “ Tôi yêu các bạn hay cười/ Tôi yêu các bạn vẽ đẹp…”

Sau mỗi lần quản trò hô, những HS có đặc điểm như vậy sẽ đứng dậy và vẫy tay nói to “ Có tôi! Có tôi”

Có 3 lượt chơi ( 3 quản trò ):

Hỏi về tính cách - hỏi về sở thích – hỏi về khả năng

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS Tham gia cùng các bạn tích cực, vui vẻ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

* Bạn đã khẳng định được những tính cách, sở thích, khả năng của bản thân?
* Bạn biết bạn nào có cùng nét tính cách/ sở thích/ khả năng giống mình?

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét hoạt động

- GV dẫn dắt HS vào bài học: những năng lực, sở trường sẽ giúp chúng ta xác định công việc tương lại phù hợp. Tuy nhiên cũng có những trường hợp người lao động cần thay đổi công việc, chuyển đổi nghề. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc chuyển đổi nghề ?

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề theo những nội dung sau

* Chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong các trường hợp
* Thảo luận , phân tích các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề.

**c. Sản phẩm:** xác định được một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong các trường hợp dưới đây**    **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Thảo luận theo nhóm  Nhóm 1,3,5 thảo luận trường hợp 1  Nhóm 2,4,6 thảo luận trường hợp 2  Thời gian thảo luận : 3 phút  Sau đó ghi kết quả ra giấy A3, trình bày trước cả lớp.  Trường hợp 1  Chị Mai Lan là một tiếp viên hàng không. Sau một số năm công tác, chị xây dựng gia đình và sinh con. Do đặc thù của nghề tiếp viên hàng không thường xuyên phải xa nhà, không có điều kiện chăm sóc con nhỏ, vì vậy chị đã quyết định chuyển nghề sang làm nhân viên văn phòng.  Trường hợp 2  Anh Kiên là một vận động viên bóng rổ chuyên nghiệp, có thành tích thi đấu nổi bật ở nhiều giải đấu lớn trong nước và quốc tế. Tuy nhiên sau nhiều năm thi đấu, anh không đủ sức khoẻ để đáp ứng được yêu cầu của 1 vận động viên bóng rổ đỉnh cao nửa. Anh quyết định chuyển nghề sang làm huấn luyện viên cho đội tuyển bóng rổ trẻ của tỉnh.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm, đưa ra yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của 2 trường hợp được đưa ra.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS đưa ra câu trả lời.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***1.* Chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong các trường hợp dưới đây**  - TH 1: Chị Mai Lan là một tiếp viên hàng không. Sau một số năm công tác, chị xây dựng gia đình và sinh con. Do đặc thù của nghề tiếp viên hàng không thường xuyên phải xa nhà, không có điều kiện chăm sóc con nhỏ, vì vậy chị đã quyết định chuyển nghề sang làm nhân viên văn phòng.  Lí do người lao động phải chuyển đổi nghề là do hoàn cảnh gia đình  **TH 2:** Anh Kiên là một vận động viên bóng rổ chuyên nghiệp, có thành tích thi đấu nổi bật ở nhiều giải đấu lớn trong nước và quốc tế. Tuy nhiên sau nhiều năm thi đấu, anh không đủ sức khoẻ để đáp ứng được yêu cầu của 1 vận động viên bóng rổ đỉnh cao nữa. Anh quyết định chuyển nghề sang làm huấn luyện viên cho đội tuyển bóng rổ trẻ của tỉnh.  Lí do người lao động phải chuyển đổi nghề là do sức khoẻ giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu công việc. |
| ***Nhiệm vụ 2:* Thảo luận, phân tích các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Thảo luận theo nhóm 3 bàn ( 5 phút)  Xác định một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề trong xã hội hiện đại.  Kết quả ghi ra giấy A0 dưới dạng sơ đồ tư duy, hình vẽ, mảnh ghép…  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu trong 5 phút, trình bày ra giấy A0 hoặc dạng file ảnh sơ đồ tư duy trình chiếu  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  DẶN DÒ  Mỗi tổ chuẩn bị 1 bài viết/ trình chiếu/ video về một người thành công hoặc thất bại khi chuyển đổi nghề mà em biết. | ***2.* Thảo luận, phân tích các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề**  - Yếu tố chủ quan   * Không đủ sức khoẻ để đáp ứng yêu cầu của nghề. * Không còn sự nhiệt tình với nghề nghiệp hiện tại. * Muốn tìm kiếm một công việc được thoả sức sáng tạo hơn. * Mong muốn một công việc có thu nhập tốt hơn. * Mong muốn có cơ hội thăng tiến rõ rang hơn. * Mong muốn được trải nghiệm nhiều công việc khác nhau. * Bản thân không đáp ứng được với những yêu cầu của nghề * Mối quan hệ với đồng nghiệp không được tốt…   **-Lí do khách quan**  + Nghề đang làm không còn khả năng phát triển.  + Do hoàn cảnh gia đình.  + Nghề đang làm phát triển quá nhanh về công nghệ, đòi hỏi nhiều phẩm chất, kĩ năng mới của người lao động. |

**HOẠT ĐỘNG 3 : TÌM HIỂU NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC NGƯỜI LAO ĐỘNG CẦN CÓ ĐỂ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ KHI CẦN THIẾT**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho xem video về việc đổi nghề.

**c. Sản phẩm:** HS xem video và có những nhận định về yêu cầu cần có khi muốn chuyển đổi nghề.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS xem video

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video về chuyển đổi nghề

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đưa ra những nhận định về yêu cầu cần có để có thể chuyển đổi nghề.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực của người lao động cần để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xác định được những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết qua các HĐ sau

- Chia sẻ về một người thành công hoặc đã thất bại khi chuyển đổi nghề mà em biết.

- Phân tích những phẩm chất, năng lực của người đó liên quan đến việc thành công hay thất bại khi chuyển đổi nghề

- Thảo luận, xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**c. Sản phẩm:** xác định được những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Chia sẻ về một người thành công hoặc thất bại khi chuyển đổi nghề mà em biết.**  **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV chia lớp thành các 3 nhóm nhỏ  - Nhiệm vụ 1  Ba nhóm cử đại diện lên trình bày về một người chuyển đổi nghề được giao.   * GV có thể chủ động giới thiệu thêm một số trường hợp chuyển đổi nghề khác   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS có thể kể về một người chuyển đổi nghề đã tìm hiểu qua kể chuyện, video, bài trình chiếu  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS lên chia sẻ câu chuyện của nhóm  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***1.* Chia sẻ về một người thành công hoặc thất bại khi chuyển đổi nghề mà em biết.**   1. **Trường hợp 1:** Rapper Đen Vâu tên thật Nguyễn Đức Cường, sinh năm 1989 tại Hạ Long (Quảng Ninh). Trước khi nổi tiếng, Đen Vâu bươn chải bằng nghề công nhân dọn rác trên bãi biển Hạ Long (Quảng Ninh) ròng rã suốt bảy năm. Phía sau bộn bề của cuộc sống, Đen Vâu vẫn duy trì niềm đam mê âm nhạc như liệu pháp chữa lành tâm hồn trước chông chênh tuổi trẻ. Từ công nhân vệ sinh, Đen Vâu trở thành rapper hàng đầu. Đen Vâu là nghệ sĩ đầu tiên liên tiếp được xướng tên 4 lần trên bảng xếp hạng âm nhạc Top Vietnamese Songs của Billboard Việt Nam 2022. Anh nhận giải thưởng Làn sóng xanh năm 2023 ở hạng mục Nam ca sỹ của năm, Ca khúc của năm.   **Trường hợp 2:**  Dwayne “The Rock” Johnson là cái tên quen thuộc, được biết đến với sự nghiệp đáng kinh ngạc của mình với tư cách là một đô vật chuyên nghiệp và sự nghiệp diễn xuất thành công.  Khi còn nhỏ, Dwayne là một vận động viên bẩm sinh, xuất sắc trong bóng bầu dục và điền kinh. Sau khi tốt nghiệp trung học, Dwayne đã vào học đại học tại Đại học Miami với học bổng bóng đá toàn phần.  Dwayne bắt đầu sự nghiệp đấu vật của mình vào năm 1996, gia nhập Liên đoàn Đấu vật Thế giới (WWF) và nhanh chóng trở thành một trong những ngôi sao hàng đầu của công ty với biệt danh The Rock  -Trường hợp 3  **3.** Là người gốc Nam Định lên Hà Nội lập nghiệp, anh Nguyễn Văn Đức (26 tuổi) đã thuê một địa điểm ở quận Đống Đa để mở nhà hàng bán phở.  Với chút kinh nghiệm nấu món phở gia truyền Nam Định, anh Đức quyết định bỏ ra gần 20 triệu đồng mỗi tháng để thuê mặt bằng. Ban đầu vừa phải đặt cọc tiền thuê mặt bằng và trả trước 6 tháng, cộng với số tiền tu sửa quán, thuê nhân viên và trang thiết bị, tổng thiệt hại đã mất gần 400 triệu đồng.  Với số vốn bỏ ra cùng nhiều chi phí đi kèm, anh Đức quyết định bán bát phở của nhà hàng với giá 55.000 đồng.  “Mấy ngày đầu khai trương khách khá đông, nhưng sau đó thưa dần khiến suốt 3 tháng đầu kinh doanh, tôi không thu được đồng lãi nào cả. Nghĩ rằng, vì nhà hàng mới chưa nhiều người biết nên tôi nghĩ cách quảng cáo, khuyến mại thêm như tặng kèm đĩa quẩy khi ăn phở, giảm giá nếu đi nhóm đông từ 4 người... thế nhưng cũng chẳng ăn thua”, anh Đức kể.  Cố duy trì nhà hàng đến 1 năm nhưng tình trạng cũng không khá hơn, anh Đức quyết định đóng cửa nhà hàng và chịu lỗ hơn 700 triệu đồng. |
| ***Nhiệm vụ 2:* Chia sẻ về những người lao động có tính chuyên nghiệp trong công việc mà em biết.**  **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Các nhóm thảo luận, phân tích những phẩm chất năng lực của các nhân vật được đề cập liên quan đến thành công/ thất bại khi chuyển đổi nghề.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu, trình bày ra giấy A0 hoặc dạng file ảnh sơ đồ tư duy trình chiếu  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Phân tích những phẩm chất, năng lực của người đó liên quan đến việc thành công hay thất bại khi chuyển đổi nghề.**  **-Tính chuyên nghiệp của người thợ điện**  - Sự chăm chỉ, cầu tiến trong công việc  - Không ngừng học hỏi, luyện tập những kĩ năng, kiến thức mới  - Sự kiên trì, không bỏ cuộc khi đối mặt với khó khăn |
| ***Nhiệm vụ 3*. Thảo luận, xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** Thảo luận theo nhóm 3 bàn ( 5 phút)  Xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.  Kết quả ghi ra giấy A0 dưới dạng sơ đồ tư duy, hình vẽ,ảnh ghép…  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm tìm hiểu trong 5 phút, trình bày ra giấy A0  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Yêu cầu HS hoàn thành BT 4/ SBT**  Hoàn thành BT 4/ SBT ( Tr 52)  Xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết   * Phẩm chất:…. * Năng lực: …… | 1. **Thảo luận, xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.**   - Phẩm chất: tự tin, chăm chỉ, kiên trì, vượt khó, cầu thị, ham học hỏi, ...  - Năng lực: tự học, thích ứng, giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người tin cậy,... |

**DẶN DÒ**

HS tìm hiểu các yêu cầu của nghề mà bản thân định lựa chọn qua các tài liệu hướng nghiệp, qua phỏng vấn những người làm nghề đó….

**THỰC HÀNH- TRẢI NGHIỆM/ LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**HOẠT ĐỘNG 4 : XÁC ĐỊNH NHỮNG PHẨM CHẤT , NĂNG LỰC, HỨNG THÚ, SỞ TRƯỜNG CỦA BẢN THÂN PHÙ HỢP VỚI NGHỀ ĐỊNH LỰA CHỌN**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trả lời các câu hỏi đặc trưng về Việt Nam

**c. Sản phẩm:** HS trà lời được các câu hỏi về khẩu hiệu an toàn nghề nghiệp được gợi ý và có tâm thế vui vẻ trước khi vào giờ học.

Mỗi tổ cử 2 bạn tham gia. Hoàn thành các câu trả lời ra giấy A3 trong thời gian 3 phút.

1. National emblem of Vietnam?

2. What color is the Vietnamese flag?

3. National anthem of Vietnam?

4. What is the national flower of VN?

5. What is the national essence of VN?

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi trò chơi và trả lời câu hỏi

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc các gợi ý được đưa ra và viết câu trả lời ra giấy A3.

1. Quốc hiệu của Việt Nam: Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Đỏ và vàng.

3. Quốc ca của Việt Nam: Tiến quân ca.

4. Quốc hoa của Việt Nam: Hoa sen

5. Quốc tuý của Việt Nam: Áo dài, Phở, Thuốc lào, Nón lá….

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời ra giấy và chấm điểm , trao quà cho HS

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được những phẩm chất, năng lực , hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xác định được những phẩm chất, năng lực , hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn qua các hoạt động sau

- Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn bằng cách đối chiếu với yêu cầu của nghề.

- Chia sẻ kết quả

**c. Sản phẩm:** HS xác định được những phẩm chất, năng lực , hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Xác định được những phẩm chất, năng lực , hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn**  **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ.**  - Nhiệm vụ 1  HS tìm hiểu các yêu cầu của nghề mà bản thân định lựa chọn qua các tài liệu hướng nghiệp, qua phỏng vấn những người làm nghề đó….  So sánh với các phẩm chất, năng lực , hứng thú, sở trường của bản thân với những yêu cầu đó xem điểm nào là phù hợp, điểm nào là chưa phù hợp ghi vào BT 3/ SBT  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân và ghi kết quả sưu tầm, tìm hiểu về những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân với nghề định lựa chọn.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS lần lượt trình bày kết quả  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về tầm quan trọng của việc xác định rõ các phẩm chất, năng lực,hứng thú, sở trường của bản thân so với nghề định lựa chọn  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | ***1.* Xác định được những phẩm chất, năng lực , hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn**  **Ví dụ: Nghề em định lựa chọn là Điều dưỡng**     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Yêu cầu của nghề Điều dưỡng | Phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân | Phù hợp | Không phù hợp | | Nhân hậu, thương người, cảm thông và chia sẻ | Luôn cảm thông, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh  Thích chăm sóc người khác |  |  | | Trung thực | Trung thực trong học tập và trong cuộc sống. |  |  | | Khả năng giao tiếp tốt, phong thái cởi mở, biết tạo sự tin cậy. | Thích giao tiếp, trò chuyện với mọi người. |  |  | | Có khả năng tự tổ chức công việc, tự học, tự nghiên cứu. | Có khả năng tự học, khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động của nhóm, lớp. |  |  | | Kiên trì, nhẫn nại, chịu khó, cẩn thận, tỉ mỉ. |  |  |  | | Có đôi bàn tay khéo léo. | Khéo tay |  |  | | Có sức khoẻ tốt, thần kinh vững vàng. |  |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 5 : ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN SO VỚI YÊU CẦU ĐỂ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ KHI CẦN THIẾT**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video về xu hướng chuyển đổi nghề trong xã hội

**c. Sản phẩm:** HS xem video để nắm được một số điểm về chuyển đổi nghề trong xã hội

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS xem video, và yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Những yếu tố nào có ảnh hưởng đến việc chọn nghề của thế hệ gen Z ?

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS theo dõi video và có những nhận định về việc chọn nghề của giới trẻ gen Z và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời những yếu tố nào ảnh hưởng đến quyết định chọn nghề của gen Z ?

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: vậy cần có những phẩm chất, năng lực nào để có thể đáp ứng việc chuyển đổi nghề không theo ngành đào tạo mà vẫn thành công?

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được những phẩm chất, năng lực bản thân cần rèn luyện để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xác định được những phẩm chất, năng lực bản thân cần rèn luyện để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết qua các hoạt động sau

- Xác định những phẩm chất,năng lực cần có của nhân vật trong mỗi trường hợp dưới đây để có thể chuyển đổi nghề thành công.

- Đánh giá sự phù hợp của phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân so với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

- Chia sẻ kết quả đánh giá với thầy cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** xác định được những phẩm chất, năng lực bản thân cần rèn luyện để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Xác định những phẩm chất,năng lực cần có của nhân vật trong mỗi trường hợp dưới đây để có thể chuyển đổi nghề thành công.**  **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ.**  HS thảo luận theo nhóm tổ: HS tìm hiểu, xác định những phẩm chất, năng lực cần có của các nhân vật trong mỗi trường hợp cần làm để có thể chuyển đổi nghề thành công.  **Tình huống 1:** Thuỳ Dung là một diễn viên múa ba lê. Do hiện tại đã 35 tuổi và thích làm việc với trẻ em nên Thuỳ Dung muốn chuyển nghề sang làm giáo viên dạy múa ở nhà văn hoá thiếu nhi của địa phương.  **Tình huống 2:** Đăng Nguyên tốt nghiệp khoa Tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ và hiện đang làm nghề biên tập viên của một nhà xuất bản. Tuy nhiên, sau một vài năm công tác, anh thấy mình không phù hợp với nghề này. Anh muốn chuyển sang làm nghề hướng dẫn viên du lịch để được đi nhiều nơi và được trải nghiệm nhiều nền văn hoá khác nhau.  **Các bạn học sinh ghi ý kiến cá nhân vào BT 5/ SBT**  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm nghiên cứu 2 trường hợp trong SGK, thảo luận xác định những phẩm chất, năng lực cần có của các nhân vật trong mỗi trường hợp cần làm để có thể chuyển đổi nghề thành công trong mỗi trường hợp  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1.** **Xác định những phẩm chất,năng lực cần có của nhân vật trong mỗi trường hợp dưới đây để có thể chuyển đổi nghề thành công.**  **Trường hợp 1:** Để có thể chuyển sang làm GV dạy múa cho thiếu nhi, Thuỳ Dung cần rèn luyện về:  + Năng lực sư phạm, cụ thể là năng lực giao tiếp với trẻ em và phương pháp dạy múa cho trẻ em.  + Phẩm chất kiên trì, trách nhiệm trong công tác dạy múa cho trẻ em.  **Trường hợp 2:** Để có thể chuyển sang làm hướng dẫn viên du lịch, Đăng Nguyên cần rèn luyện về:  + Năng lực giao tiếp với khách; năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh; năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cho các chuyến đi; kiến thức về lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội của các vùng miền, địa phương, đất nước; khả năng thuyết trình; ...  + Phẩm chất tự tin, trách nhiệm, quan tâm, chu đáo với khách hàng, ... |
| ***Nhiệm vụ 2:*  Đánh giá sự phù hợp của phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân so với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS so sánh, đối chiếu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân, từ đó xác định những điểm phù hợp và những điểm chưa phù hợp để có hướng rèn luyện chuyển đổi nghề khi cần thiết.  HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào BT 6/SBT  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân:  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung cần luôn rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân để khi chuyển đổi nghề có thể đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp đó.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  Các bạn HS theo dõi video về nghề nghiệp trong xã hội. Chỉ ra yếu tố cần thiết về phẩm chất, năng lực để có thể chuyển đổi sang ngành nghề được nói đến.  Chiếu video và trả lời câu hỏi : Yêu cầu về tố chất, kĩ năng đối với nghề truyền thông là gì? | **2. Đánh giá sự phù hợp của phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân so với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.**  Ví dụ  **-**  **VẬN DỤNG KIẾN THỨC**  **-TỐ CHẤT CẦN CÓ KHI LÀM NGHỀ TRUYỀN THÔNG**   * Tính cách: cởi mở * Tỉ mỉ trong công việc * Luôn tò mò với mọi tri thức trong xã hội   **KĨ NĂNG CẦN CÓ KHI LÀM NGHỀ TRUYỀN THÔNG**   * Tính sáng tạo. * Kĩ năng lập kế hoạch * Đa nhiệm * Kĩ năng làm việc nhóm * Kĩ năng giao tiếp: giao tiếp với đồng nghiệp, với đối tác… * Luôn cập nhật kiến thức xã hội * Thành thạo ngoại ngữ |

**HOẠT ĐỘNG 6**

**RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN PHÙ HỢP VỚI NGHỀ ĐỊNH LỰA CHỌN VÀ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ KHI CẦN THIẾT**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS tham gia TRÒ CHƠI: NHÂN VẬT BÍ ẨN

***Luật chơi:***

***-*** *Giáo viên mời 5 bạn lên bảng, mỗi bạn phát 1 phiếu có ghi tên 1 nghề nghiệp cụ thể ( chỉ người được phát phiếu biết)*

*- Các bạn xung phong lên bảng để phỏng vấn 1 người bất kì.*

*- Người phỏng vấn được quyền hỏi 5 câu hỏi, người bí ẩn chỉ được trả lời Có/ Không.*

*- Sau 5 câu hỏi, nếu người phỏng vấn đoán được người bí ẩn làm nghề gì đúng với phiếu của bạn đó thì bạn đó sẽ nhận được quà.*

*5 nghề : Bảo vệ, diễn viên, bác sĩ, giáo viên, kế toán.*

**c. Sản phẩm:** HS tham gia trò chơi tích cực : biết cách đặt câu hỏi sử dụng những đặc trưng nghề nghiệp để hỏi.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi vui vẻ.

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem xung phong lên nhận phiếu nghề và xung phong đặt câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện HS tham gia hỏi và trả lời.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận: Mỗi nghề có 1 yêu cầu riêng về năng lực, phẩm chất. Rèn luyện tốt những phẩm chất, năng lực đó sẽ giúp chúng ta thành công trong công việc lựa chọn.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết qua các hoạt động sau

- Lập kế hoạch để rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn và yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

- Chia sẻ kế hoạch của em với thầy, cô giáo và các bạn.

- Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo kế hoạch đã xây dựng và chia sẻ kết quả.

**c. Sản phẩm:** HS lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Lập kế hoạch rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn và yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.**  **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ.**  **Nhiệm vụ 1:** HS tham khảo gợi ý trong SGK, lập kế hoạch rèn luyện nghề khi cần thiết.  Lưu ý: cần đưa ra các biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với đk thực tế và mang lại kết quả thiết thực  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ và ghi vào SBT  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện hs lần lượt trình bày kết quả làm việc của mình.  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận.  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo kế hoạch đã xây dựng. | **1. Lập kế hoạch rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn và yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.**  **Ví dụ: Mẫu kế hoạch - Nghề em chọn là nghề Điều dưỡng.**  **Tính kiên trì**  - Xác định mục đích rõ ràng.  - Có kế hoạch thực hiện cụ thể, liên tục.  - Kiên định thực hiện theo kế hoạch, không dao động trước những áp lực tiêu cực.  Rèn luyện hàng ngày  **Năng lực giao tiếp**  - Tham gia câu lạc bộ về kĩ năng giao tiếp.  - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.  - Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.  Thời gian rèn luyện  - Mỗi tuần một buổi.  - Theo lịch của nhà trường và địa phương.  - Hàng ngày  **Năng lực thích ứng**  - Đặt ra những thử thách cho bản thân, nhận những nhiệm vụ mới, đề xuất những ý tưởng mới trong các hoạt động chung.  - Thử sức trong các vai trò lãnh đạo, quản lí nhóm, tổ, lớp,... khi có cơ hội.  - Lắng nghe, quan sát, học hỏi từ những người xung quanh.  - Quan tâm đến cảm xúc của bản thân.  Thời gian rèn luyện  Hằng ngày |

**Câu hỏi Đúng – Sai- HS tham gia trả lời câu hỏi cuối giờ.**

**1. Nghề Giáo viên**

1. Giáo viên không cần khả năng giao tiếp tốt. (**Sai**)
2. Một giáo viên cần có sự kiên nhẫn và khả năng lắng nghe học sinh. (**Đúng**)
3. Giáo viên chỉ cần giỏi kiến thức môn học, không cần kỹ năng sư phạm. (**Sai**)

**2. Nghề Bác sĩ**

1. Bác sĩ cần có khả năng xử lý áp lực cao và làm việc lâu dài. (**Đúng**)
2. Một bác sĩ không cần phải liên tục học hỏi để cập nhật kiến thức mới. (**Sai**)
3. Bác sĩ cần có lòng nhân ái và sự cẩn thận trong công việc. (**Đúng**)

**3. Nghề Lập trình viên**

1. Một lập trình viên không cần tư duy logic, chỉ cần gõ bàn phím nhanh. (**Sai**)
2. Lập trình viên cần có khả năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. (**Đúng**)
3. Làm lập trình không cần kỹ năng làm việc nhóm. (**Sai**)

**4. Nghề Cảnh sát**

1. Cảnh sát cần có sự trung thực và tinh thần trách nhiệm cao. (**Đúng**)
2. Một cảnh sát không cần phải biết cách đối xử khéo léo với người dân. (**Sai**)
3. Cảnh sát phải có sức khỏe và khả năng xử lý tình huống nhanh nhạy. (**Đúng**)

**5. Nghề Kinh doanh**

1. Một người làm kinh doanh phải có khả năng thuyết phục và đàm phán tốt. (**Đúng**)
2. Kinh doanh không cần kỹ năng quản lý thời gian. (**Sai**)
3. Một nhà kinh doanh cần hiểu rõ nhu cầu của khách hàng. (**Đúng**)

**6. Nghề Nghệ sĩ**

1. Nghệ sĩ cần có sự sáng tạo và khả năng truyền cảm hứng. (**Đúng**)
2. Nghệ sĩ không cần phải nỗ lực rèn luyện kỹ năng của mình. (**Sai**)
3. Nghề nghệ sĩ yêu cầu khả năng chịu đựng áp lực từ dư luận. (**Đúng**)

**Ý tưởng áp dụng**

* **Hoạt động nhóm**: Chia lớp hoặc nhóm chơi thành hai đội, lần lượt trả lời câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng sẽ được điểm.
* **Thảo luận mở rộng**: Sau mỗi câu trả lời, giải thích ngắn gọn tại sao câu đó đúng hay sai. Điều này giúp hiểu sâu hơn về phẩm chất của từng nghề

**HOẠT ĐỘNG 7: PHÂN TÍCH NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGHỀ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI MÀ EM QUAN TÂM**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai ấn tượng nhất ?

**c. Sản phẩm:** HS tham gia trò chơi vui vẻ, rèn sự tự tin trước đám đông.

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi

**Luật chơi:**

**-** Giáo viên gửi phiếu giới thiệu cho 10 bạn bất kì dưới lớp. Cho các bạn 3 phút chuẩn bị rồi lên xếp thành 1 hàng lần lượt vừa đi vừa giới thiệu về mình sao cho thật hài hước.

- Người giới thiệu được khán giả vỗ tay to nhất sẽ nhận được quà của BTC.

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video , trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời : Để nhận được mức lương cao theo mong muốn, bạn cần đáp ứng những gì?

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm qua các hoạt động sau

- Xác định ngành nghề mà em quan tâm

- Phân tích xu hướng phát triển của nghành nghề đó trong xã hội hiện đại

- Phân tích các yêu cầu đối với ngành nghề đó.

**c. Sản phẩm:** HS hệ thống lại những kinh nghiệm mới tiếp thu được về những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại mà bản thân quan tâm

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Thiết kế một sản phẩm thể hiện sự tự tin về bản thân, tự tin về định hướng nghề nghiệp của mình.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhiệm vụ 1:** HS thiết kế một sản phẩm thể hiện sự tự tin về bản thân, tự tin về định hướng nghề nghiệp của mình.     * **Hình thức thể hiện sản phẩm**   **+** Sơ đồ tư duy.  + Tranh vẽ.  + Đoạn phim ngắn.  + Bài thuyết trình.  + Bài giới thiệu trên mạng xã hội.  **+ ...**  **Nội dung** **sản phẩm:**  + Giới thiệu phẩm chất, năng lực, sở thích, tính cách của bản thân.  + Giới thiệu những ngành, nghề mình yêu thích, muốn lựa chọn.  + Thể hiện quyết tâm rèn luyện của bản thân theo định hướng nghề nghiệp.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân thiết kế một sản phẩm thể hiện sự tự tin về bản thân, tự tin về định hướng nghề nghiệp của mình.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS lần lượt trình bày  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Thiết kế một sản phẩm thể hiện sự tự tin về bản thân, tự tin về định hướng nghề nghiệp của mình.**  HS thiết kế một sản phẩm thể hiện sự tự tin về bản thân, tự tin về định hướng nghề nghiệp của mình. |
| **Nhiệm vụ 2:Giới thiệu sản phẩm đã thiết kế**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS giới thiệu sản phẩm đã thiết kế  Lưu ý:   * Tư thế chững chạc, tự nhiên * Nói to, rõ ràng * Có sự tương tác với người nghe * Thái độ vui vẻ, cởi mở. * 3 bạn giới thiệu ấn tượng nhất sẽ nhận được quà của lớp   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS giới thiệu sản phẩm của mình thiết kế.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **DẶN DÒ**  Mỗi bạn thực hiện rèn luyện phẩm chất,năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp  Viết báo cáo, ghi lại cảm xúc của em và những khó khăn, thử thách mà em gặp phải trong quá trình rèn luyện.  Báo cáo kết quả rèn luyện của em với bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình và tìm kiếm sự hỗ trợ của mọi người khi cần thiết.  - Tham gia khám phá cuối giờ. | **2. Giới thiệu sản phẩm đã thiết kế**  HS trình bày được sản phẩm của mình thiết kế. |

**PHẦN KHÁM PHÁ**

* Mời các HS thử thách bản thân qua các yêu cầu giáo viên đưa ra

**Khám phá khả năng làm BTV thời tiết**

*Ngày…. tháng …. năm ……*

**Miền Bắc**: Trời nhiều mây, sáng sớm có sương mù nhẹ rải rác, trưa chiều hửng nắng. Nhiệt độ dao động từ 18-25°C. Khu vực vùng núi trời rét, nhiệt độ thấp nhất có thể xuống 15°C.

**Miền Trung**: Thời tiết khá thuận lợi, nắng đẹp cả ngày, đôi lúc có mưa nhẹ ở một số nơi, đặc biệt là khu vực Bắc Trung Bộ. Nhiệt độ từ 21-30°C.

**Miền Nam**: Trời nắng, oi nóng vào buổi trưa, chiều tối có thể xuất hiện mưa rào và dông cục bộ. Nhiệt độ từ 24-33°C.

**Khuyến cáo**:

Người dân khu vực miền núi phía Bắc cần giữ ấm khi ra ngoài vào sáng sớm và tối muộn.

Khu vực có mưa dông cần lưu ý khả năng gió giật mạnh và sét.

Uống đủ nước và bảo vệ da khi di chuyển dưới nắng tại miền Nam.

Hãy theo dõi các bản tin tiếp theo để cập nhật tình hình thời tiết chi tiết hơn!

**Khám phá khả năng làm MC đám cưới**

Miền Nam thì có hoa mai, gặp nhau phải có 1-2 lời chào.

Miền Bắc thì có hoa đào, gặp nhau phải có lời chào đầu tiên

Và lời đầu tiên, xin cho phép ……thay mặt cho ban tổ chức gửi tới quý vị lời chào, lời chúc sức khỏe trân trọng nhất.

Các cụ ngày xưa của chúng ta có câu nói rằng:

Trăm khúc sông đổ về bến- em không yêu chàng em đến chi đây?

Mà đến với đây không dây mà buộc, đến với chàng chưa uống đã say

Hôm nay xum họp trúc mai, miếng trầu là vợ, quả cau là chồng

Hoa sen đẹp nhất trong đầm, mà chú rể đẹp nhất khi áo thầm cô dâu

Yêu thầm thì cũng chẳng được lâu thì cũng đến lúc nói dăm ba câu tỏ tình

Mà tỏ tình thì phải bắt thình lình thì mới có được người mình yêu

Yêu nhau mấy núi cũng trèo mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua

Mà yêu nhau thì chẳng ngại đường xa nếu mà xa quá thì ra ga ta đi tàu

Mà yêu nhau thì đừng nói đến chuyện giàu nghèo nếu mà không có tàu thì mình lên xe

Sau bao nhiêu lần lên ga xuống tàu thì hôm nay chiếc xe mang biển số Hạnh Phúc đã đến với cổng hội trường nhà gái chúng tôi

**Khám phá khả năng làm người bán hàng online**

"Xin chào cả nhà yêu dấu! Hôm nay shop em lại lên sóng, sẵn sàng phục vụ các thượng đế đây ạ! Ai đang rảnh tay, để lại ví, cầm điện thoại và chuẩn bị chốt đơn nào!

Sản phẩm hôm nay hot như thời tiết giữa trưa tháng 6, giá thì rẻ hơn cả tiền trà đá ngoài vỉa hè. Hàng có sẵn, ship tận nơi, không cần nấu cơm, chỉ cần bấm nút 'đặt hàng' là có đồ đẹp mang về ngay!

Nhớ nhé, mua hàng của em không chỉ có sản phẩm, mà còn được tặng kèm combo nụ cười tươi rói và sự tư vấn nhiệt tình đến tận nóc. Còn chần chừ gì nữa, thả tim cho em ngay và luôn nào! Chốt đơn càng nhanh, em càng vui, mọi người ơi!"

(Dùng xong nhớ khen "shop bán vui ghê" nhé!)

**HOẠT ĐỘNG 8: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, NHU CẦU SỬ DỤNG CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi

Câu hỏi 1:

Kỹ năng nào dưới đây được xem là cần thiết để thành công trong học tập và nghề nghiệp?

A. Làm việc nhóm

B. Tư duy phản biện

C. Quản lý thời gian

D. Tất cả các kỹ năng trên

Đáp án: D. Tất cả các kỹ năng trên

Câu hỏi 2:

Phẩm chất nào là quan trọng để một người duy trì được đạo đức nghề nghiệp?

A. Trung thực và trách nhiệm

B. Sáng tạo không cần tuân thủ quy định

C. Luôn làm theo ý của người khác

D. Cạnh tranh bất chấp hậu quả

Đáp án: A. Trung thực và trách nhiệm

Câu hỏi 3:

Trong học tập, việc lập kế hoạch học tập và làm việc giúp bạn rèn luyện phẩm chất gì?

A. Sự kiên nhẫn

B. Tính kỷ luật và chủ động

C. Tính thụ động

D. Sự phụ thuộc vào người khác

Đáp án: B. Tính kỷ luật và chủ động

Câu hỏi 4:

Để thích nghi với sự thay đổi trong môi trường làm việc, năng lực nào cần được phát triển?

A. Khả năng học hỏi suốt đời

B. Sự cứng nhắc trong cách làm việc

C. Không cần thay đổi vì đã quen cách cũ

D. Tránh giao tiếp với đồng nghiệp

Đáp án: A. Khả năng học hỏi suốt đời

Câu hỏi 5:

Trong một dự án nhóm, bạn nên làm gì để rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm?

A. Tự làm tất cả mọi việc vì không tin tưởng đồng đội

B. Góp ý, lắng nghe và phối hợp với các thành viên trong nhóm

C. Phó mặc hoàn toàn trách nhiệm cho người khác

D. Chỉ làm phần việc của mình mà không quan tâm đến nhóm

Đáp án: B. Góp ý, lắng nghe và phối hợp với các thành viên trong nhóm

Câu hỏi 6:

Kỹ năng giải quyết vấn đề sẽ được rèn luyện tốt nhất qua:

A. Tự đối mặt với các tình huống thực tế và tìm giải pháp phù hợp

B. Né tránh các vấn đề phức tạp

C. Chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ của người khác

D. Không quan tâm đến các vấn đề xung quanh

Đáp án: A. Tự đối mặt với các tình huống thực tế và tìm giải pháp phù hợp

Câu hỏi 7:

Đâu là cách rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo trong học tập?

A. Học thuộc lòng mà không hiểu bản chất

B. Đặt câu hỏi và tìm cách nhìn nhận vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau

C. Sao chép ý tưởng của người khác

D. Chỉ làm theo hướng dẫn mà không sáng tạo thêm

Đáp án: B. Đặt câu hỏi và tìm cách nhìn nhận vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau

Câu hỏi 8:

Phẩm chất nào giúp bạn kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và công việc?

A. Nhẫn nại và ý chí

B. Phụ thuộc vào người khác

C. Dễ nản lòng khi gặp thử thách

D. Tránh đối mặt với khó khăn

Đáp án: A. Nhẫn nại và ý chí

**c. Sản phẩm:** HS trả lời các câu hỏi

**d.Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** GV tổ chức cho HS cả lớp trả lời câu hỏi trắc nghiệm ( có thể thay bằng bài kiểm tra trên azota, OLM)

- **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện HS trả lời

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS tiếp tục thực hiện việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp qua các hoạt động sau

- Lựa chọn môi trường và thực hiện rèn luyện

- Viết báo cáo, ghi lại kết quả, cảm xúc của em và những khó khăn, thách thức mà em gặp phải trong quá trình rèn luyện

- Báo cáo kết quả rèn luyện của em với bạn bè, thầy, cô giáo, người thân trong gia đình và tìm kiếm sự hỗ trợ của mọi người khi cần thiết

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1:* Lựa chọn môi trường và thực hiện rèn luyện**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  HS lựa chọn môi trường và thực hiện việc rèn luyện phẩm chất năng lực của bản thân để bước vào thế giới nghề nghiệp  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lựa chọn môi trường và thực hiện việc rèn luyện phẩm chất năng lực của bản thân để bước vào thế giới nghề nghiệp  - GV hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - HS thực hành tại đơn vị lựa chọn  - GV yêu cầu HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi và bình luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. | **1. Lựa chọn môi trường và thực hiện rèn luyện**  **Gợi ý**  **+ Nhà trường**  **+ Gia đình**  **+ Xã hội**  **…...** |
| **Nhiệm vụ 2: Viết báo cáo, ghi lại kết quả, cảm xúc của em và những khó khăn, thách thức mà em gặp phải trong quá trình rèn luyện**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**.  Viết báo cáo, ghi lại kết quả trong quá trình rèn luyện qua BT 9/SBT.    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, trình bày kết quả vào bài tập  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá chung  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. Viết báo cáo, ghi lại kết quả, cảm xúc của em và những khó khăn, thách thức mà em gặp phải trong quá trình rèn luyện**  Kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân   1. Những phẩm chất, năng lực đã rèn luyện có kết quả tích cực  * …………………………………… * ……………………………………   2. Những phẩm chất, năng lực đã rèn luyện nhưng chưa mang lại kết quả   * …………………………………… * ……………………………………   3. Cảm xúc của em trong quán trình rèn luyện   * …………………………………… * …………………………………………   4. Những khó khăn đã gặp phải và biện pháp vượt qua khó khăn  - …………………………………………  **TỔNG KẾT**  Việc lựa chọn những nghề/ nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân là rất cần thiết giúp con người dễ dàng thành công trong nghề nghiệp. Mỗi nghề trong XH lại có những yếu tố về phẩm chất, năng lực đối với người lao động, mà hiện tại chúng ta có thể đã phù hợp hoặc chưa phù hợp.  Đồng thời, trong XH hiện đại, do nhiều nguyên nhân, người lao động có lúc phải chuyển đổi nghề. Để chuyển đổi được nghề thành công, người lao động cần có 1 số phẩm chất và năng lực nhất định.  Vì vậy, để có thể theo đuổi được nghề mình định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết, các em cần phải lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất, năng lực mà bản thân còn chưa phù hợp |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHUYÊN ĐỀ**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân. |  |  |
| **2** | Nêu được các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề. |  |  |
| **3** | Nêu được các phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. |  |  |
| **4** | Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn. |  |  |
| **5** | Đánh giá được phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. |  |  |
| **6** | Rèn luyện được các phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. |  |  |
| **7** | Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình qua sản phẩm đã thiết kế. |  |  |
| **8** | Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp. |  |  |

**Đạt:** HS đạt được mức Đạt 5 trong số 8 tiêu chí.

**Chưa đạt**: Chỉ đạt được 4 tiêu chí trở xuống.